



Trang 1:

Chương 1: Chiến tranh Hy Lạp - Ba Tư

Trang 02: Chiến tranh Hy Lạp - Ba Tư

Trang 12: Cuộc sống của người Hy Lạp cổ đại



Năm 490 TCN, quân Hy Lạp và quân Ba Tư quyết chiến, cuối cùng quân Hy Lạp giành chiến thắng cả trên đất liền lẫn biển.

Năm 447 TCN, xây dựng đền thờ Parthenon.

Năm 68, vua Nero bị ép tự sát.

Năm 395, đế quốc La Mã chia tách thành Đông La Mã và Tây La Mã.



Trang 175:

Niên biểu sự kiện lịch sử

Trang 154: Vua Nero bức hại Cơ Đốc giáo

Trang 188: Đế quốc La Mã bị chia tách

MỤC LỤC

Trang 27:

Chương 2: *Alexandros Đại đế và đế chế*



Năm 356 TCN, vua Philippos II bắt đầu cuộc chiến với Hy Lạp và đại thắng. Con trai ông là Alexandros chào đời.

Năm 334 TCN, Alexandros Đại đế viễn chinh sang Đông Ba Tư.



Năm 264 TCN, chiến tranh Punic nổ ra.

Năm 44 TCN, Julius Caesar trở thành nhà độc tài của La Mã.

Năm 60 TCN, ba người Caesar, Pompey, Crassus trở thành "Tam đầu chế".

Năm 31 TCN, Octavius giành thắng lợi trong trận Actium.

Trang 28: *Hoàng tử xứ Macedonia*

Trang 42: *Alexandros Đại đế chinh phạt Hy Lạp*

Trang 52: *Cuộc viễn chinh Ba Tư ở phía Đông*

Trang 72: *Đế chế của Alexandros*

Trang 103:

Chương 3:
La Mã - từ nước cộng hòa tới đế quốc

Trang 104: *Chiến tranh Punic*

Trang 112: *Nổi loạn ở La Mã*

Trang 153:

Chương 4: *Sự gian truân của Cơ Đốc giáo*

Trang 122: *Cái chết của nhà độc tài*

Trang 136: *Octavius xưng đế*

Lời mở đầu

Trong thế giới cổ đại, có thể nói người Hy Lạp là một dân tộc cực kì đặc biệt. Văn hóa của họ là nền tảng của văn hóa xã hội phương Tây hiện đại. Người phương Tây coi nền văn minh Hy Lạp là chuẩn mực tinh thần. Trên thế giới hiếm có dân tộc nào lại yêu quý tự do và khẳng định giá trị bản thân như người Hy Lạp cổ đại, trước sau họ đều vững tin rằng con người là kẻ sáng tạo tài giỏi nhất trong vũ trụ. Họ cũng là những người phát minh ra nền dân chủ, không chịu khuất phục trước mệnh lệnh của bất kì bạo chúa nào, mà dùng phương pháp lựa chọn nền thống trị phù hợp với ý chí của đại đa số người. Họ là dân tộc yêu quý pháp trị, đồng thời đưa pháp luật lên vị trí tối thượng. Họ quý trọng tri thức, cho rằng tri thức cao hơn cả tín ngưỡng. Họ cũng là những người theo chủ nghĩa ái quốc, luôn kết hợp một cách hoàn hảo giữa số phận của chính mình với vận mệnh của Tổ quốc. Trong quan niệm về đạo đức, người Hy Lạp cổ đại cho rằng lòng dũng cảm, sự tiết chế, sự tự tin và tự giải phóng tinh thần là những phẩm chất đẹp đẽ nhất của con người.

Hầu như tất cả các vị thần trong thế giới cổ đại đều là những “siêu nhân” tài giỏi, là những đấng toàn năng không bao giờ phạm sai lầm. Trước mặt các vị thần, con người vô cùng nhỏ bé, luôn luôn cảm thấy sợ hãi và bất an.

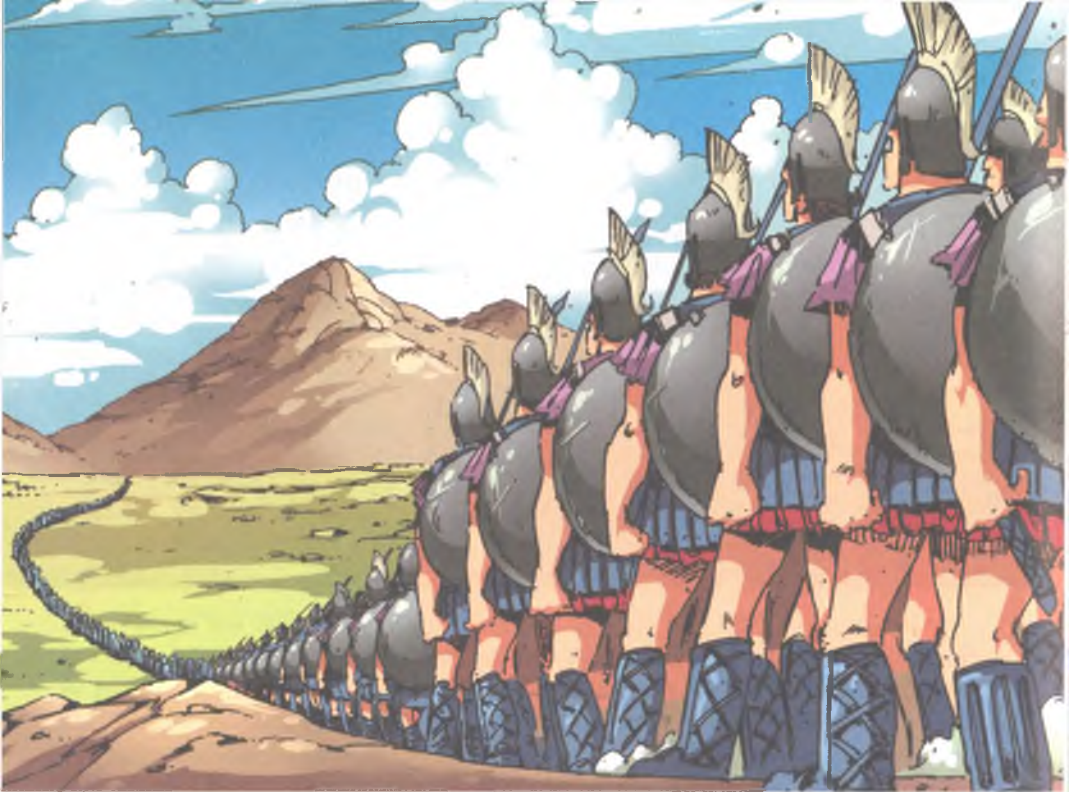




Nhưng các vị thần của Hy Lạp lại có thể sinh con đẻ cái với người phàm trần, cũng có lòng tham, đố kị, dối trá, suy tính thiệt hơn vì chút chuyện vặt vãnh... Con người có thể mặc cả với thần, thậm chí có thể chế nhạo thần vì thần làm những việc không quang minh chính đại. Điểm khác nhau duy nhất giữa thần và con người là các thần trường sinh bất tử. Tôn giáo của người Hy Lạp không có giới luật, giáo điều, tất cả mọi người đều được tự do tín ngưỡng hoặc không có tín ngưỡng, có thể tự do lựa chọn cuộc sống mà không cần phải lo lắng sẽ bị các thần khiển trách.

Người Hy Lạp còn là những người sáng lập ra nhiều môn học của thế giới hiện đại, họ là dân tộc thích suy nghĩ và tìm tòi nhất, điển hình như họ đã sáng tạo ra triết học. Trong tiếng Hy Lạp, nghĩa của từ “triết học” chính là “yêu sự thông thái”. Người Hy Lạp luôn thích suy nghĩ về những vấn đề liên quan tới tính chất của vũ trụ, chân lí, ý nghĩa của cuộc đời... Ở thời kì Hy Lạp cổ đại, triết học đã đạt tới đỉnh cao, sản sinh ra rất nhiều nhà tư tưởng vĩ đại như Socrates, Plato, Aristotle. Trong đó, Aristotle là nhà tư tưởng vĩ đại, vốn kiến thức của ông được ca tụng là khuôn vàng thước ngọc của thời Trung cổ tại châu Âu, hơn nữa ông còn là thầy giáo của Alexandros Đại đế.

Người Hy Lạp còn đạt được các thành tựu phi phàm trong nhiều lĩnh vực nghệ thuật như kịch nghệ, thơ ca, kiến trúc, điêu khắc..., sản sinh ra các nhà viết kịch vĩ đại như Aeschylus, Sophocles, Euripides và Aristophanes, cùng với các nhà thơ vĩ đại như Solon, Alcaeus và Sapho. Họ là những người theo chủ nghĩa nhân văn, có nghĩa là họ lấy con người làm gốc chứ không phải lấy thần làm trung tâm. Vì thế đến thời Trung cổ, một số nhà tư tưởng và nhà nghệ thuật đã coi nền văn hóa Hy Lạp là lí tưởng mà họ theo đuổi, làm dấy lên làn sóng lớn về cuộc vận động phục hưng văn nghệ tại châu Âu.



La Mã xuất hiện ở miền Trung bán đảo Apennine, ban đầu đây mới chỉ là một thành bang nhỏ giống như thành Athens của Hy Lạp. Trong vòng hai thế kỷ TCN, La Mã nhỏ bé đã chinh phạt được toàn bộ phía Nam châu Âu, Bắc Phi và các vùng Tiểu Á, Syria và Palestine, biến Địa Trung Hải thành “ao nhà của người La Mã”.

Từ một thành bang dân số chưa tới ngàn người phát triển thành một đại đế quốc, đúng là một kì tích. Những phẩm chất mà người La Mã coi trọng nhất là dũng cảm, kiêu hãnh, kỉ luật, tôn sùng các thần linh và tổ tông cùng với sự trung thành với quốc gia và gia đình. Vì lợi ích của quốc gia, quan chấp chính có thể hi sinh thân mình, xử tử con trai của chính mình nếu nó vi phạm kỉ luật quân đội; công dân La Mã cũng không tiếc thân mình vào bất cứ lúc nào, hơn nữa khi cần còn có thể hi sinh tính mạng của người thân và bạn bè. Người La Mã sẵn sàng phục tùng theo ý chí của quốc gia, trong lịch sử của nhân loại cực kì hiếm gặp. Tinh thần đó của người La Mã trở thành hình mẫu tinh thần của người phương Tây. Các đấng quân vương châu Âu thời Trung cổ đều muốn giành được “niềm vinh dự của La Mã cổ đại”. Các nhân vật anh hùng của La Mã cổ đại cũng trở thành thần tượng trong con mắt người phương Tây. Do đó trong rất nhiều ngôn ngữ châu Âu, cái tên của nhà độc tài La Mã “Caesar” cũng tương đương với nghĩa “Hoàng đế”.

Chương 1: Chiến tranh Hy Lạp - Ba Tư

Nội dung chính:

Chiến tranh Hy Lạp - Ba Tư

Năm 500 TCN, người Miletus ở vùng Tiểu Á phát động cuộc khởi nghĩa chống lại Ba Tư. Ba Tư phái quân đội tới trấn áp, nhưng Athens, thành bang quan trọng của Hy Lạp lại xuất quân ủng hộ người Miletus. Sau khi cuộc khởi nghĩa của người Miletus thất bại, quốc vương Ba Tư là Darius I bèn lấy cớ là Athens từng chi viện cho kẻ phản nghịch để xuất quân xâm lược Hy Lạp, khơi ngòi cho cuộc chiến tranh Hy Lạp - Ba Tư.

Cuộc sống của người Hy Lạp cổ đại

Trong thế giới cổ đại, có thể nói người Hy Lạp là một dân tộc độc nhất vô nhị. Nền văn hóa Hy Lạp cổ đại thể hiện rõ chất trí tuệ ở nhiều mặt và mang tính sáng tạo, đồng thời có ảnh hưởng rất lớn đến La Mã cổ đại và nền văn hóa châu Âu sau này.



Chiến tranh Hy Lạp - Ba Tư

Là cái nôi của nền văn minh phương Tây, từ khoảng thế kỉ 8 TCN, người Hy Lạp đã bắt đầu buôn bán trên Địa Trung Hải.



SAU KHI BÁN HẾT RƯỢU NHO, CHÚNG TA PHẢI MUA ÍT LÚA MẠCH ĐEM VỀ BÁN.



ÚA! TIẾNG GÌ THẾ NHI?!

HÌNH NHƯ QUÂN ĐỘI SẮP ĐI VIỄN CHINH.

QUÂN ATHENS SẮP SỬA DI CHIẾN ĐẤU VỚI AI THÈ?



HY LẠP TOÀN DỰA VÀO
NHỮNG THƯƠNG NHÂN
NHƯ CHÚNG TA...



TỐI CĂNG
RỒI...

Vào thế kỉ 9 TCN, người Hy Lạp xây dựng rất nhiều thành bang, hai thành bang tiêu biểu nhất là Athens và Sparta. Còn có một bộ phận cư dân bắt đầu sinh sống dọc bờ Địa Trung Hải và xây dựng đô thị thuộc địa.



NGHE NÓI LÀ ĐI
GIÚP NGƯỜI MILETUS
CHÔNG LẠI ĐỂ QUỐC
BA TỬ.

CHUẨN BỊ
ĐÁNH NHAU
VỚI BA TỬ!



Trong hoàng cung của
đế quốc Ba Tư...



**ATHENS XUẤT
BINH VIỆN TRỢ
CHO NGƯỜI
MILETUS Ứ?
SAO LẠI CÓ
CHUYỆN ĐÓ!**

VUA BA TƯ (DARIUS I)



*ĐANG ĐỊNH TÌM CƠ
HỘI ĐỂ CHINH PHẠT
HY LẠP, KHÔNG NGỜ
CHÚNG LẠI TỰ MÌNH
DẪN XÁC ĐẾN...*



**LẬP TỨC XUẤT
QUÂN ĐI TIÊU
DIỆT QUÂN PHẢN
LOẠN!**

**VĂN
A!**



Quân đội Ba Tư đã nhanh chóng tiêu diệt quân Miletus phản nghịch, bắt đầu tiến quân về phía Hy Lạp.



**XÔNG LÊN!
ATHENS Ở
NGAY PHÍA
TRƯỚC!**

**ATHENS SẼ
LÀ THÀNH BANG
CỦA CHÚNG TA!**



Năm 490 TCN, quân Hy Lạp quyết chiến với quân Ba Tư tại đồng bằng Marathon cách phía Đông Bắc Athens chừng 40 km.

**CHÍNH ĐÓN
ĐỘI HÌNH!**

**CHỜ QUÂN
BA TƯ ÁP SÁT
THÌ CHÚNG TA
SẼ LẬP TỨC
TẤN CÔNG!**



BẢO VỆ
HY LẠP!
ĐÁNH BẠI
BA TỬ!

XÔNG
LÊN!



TÌNH HÌNH CHIẾN
TRẬN CỦA QUÂN
TA VỚI QUÂN BA
TƯ RA SAO
RỒI?

Trên đường phố Athens...



HI VỌNG
QUÂN ATHENS SẼ CHIẾN
THẮNG! CHÚNG TA KHÔNG
MUỐN LÂM NỖ LỆ CHO
NGƯỜI BA TƯ!



MAU MỞ CỬA
THÀNH CHÀO ĐÓN
CÁC BINH SĨ CỦA
CHÚNG TÔI!



MAU XEM KÌA,
CÓ CHIẾN BINH
ĐANG TRỞ VỀ!





QUÂN TA...
QUÂN TA...



QUÂN TA...
THẮNG RỒI!



**QUÂN ATHENS
THẮNG RỒI!**

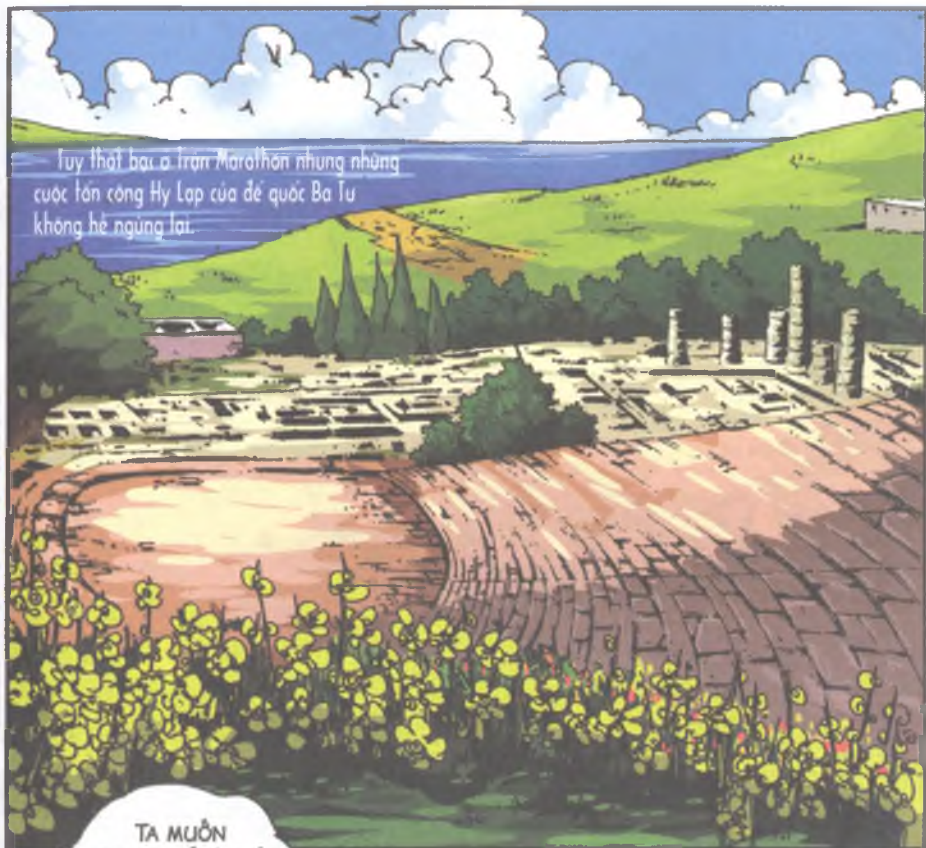


ANH ẤY...
ANH ẤY
CHẾT RỒI!

Để quay về Athens thông báo tin đã thắng trong trận Marathon, một chiến binh đã chạy liên tục trên quãng đường chừng 40 km, vì quá kiệt sức nên anh ấy đã ngã xuống và hi sinh. Các cuộc thi chạy Marathon được tổ chức chính là để tưởng nhớ chiến binh ấy.

ĐỂ BÁO
TIN MỪNG
CHO CHÚNG
TA, ANH ẤY ĐÃ
CHẠY THỰC
MẠNG TỬ
MARATHON VỀ!





Tuy thất bại ở trận Marathon nhưng những cuộc tấn công Hy Lạp của đế quốc Ba Tư không hề ngưng lại.

TA MUỐN
TUYÊN BỐ Ý CHỈ
CỦA THẦN Ở
DELPHI*.



Trong đền
Delphi.

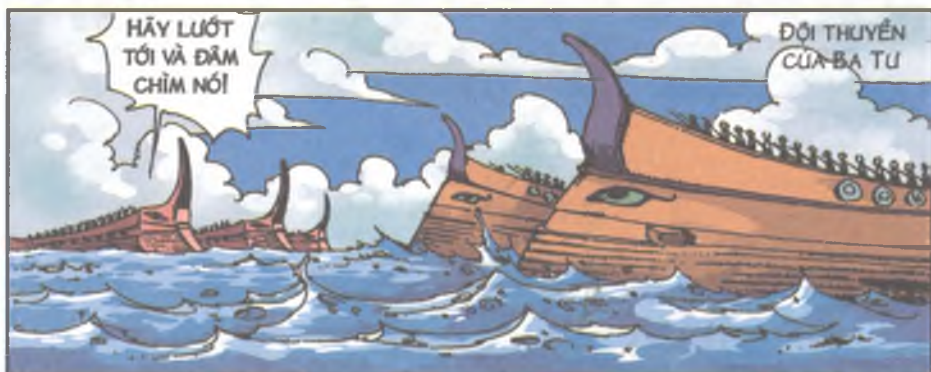
THẦN SẼ BAN
VÁCH GỖ CHO
CHÚNG TÔI!

CHỈ CÓ VÁCH
GỖ MỚI CÓ
THỂ BẢO VỆ
CHÚNG TÔI!



* Delphi là đền thờ thần Apollo.





Thời đó, hình thức chiến đấu trên biển chủ yếu là đội thuyền của hai bên va vào nhau nhằm đâm chìm chiến thuyền của đối phương.

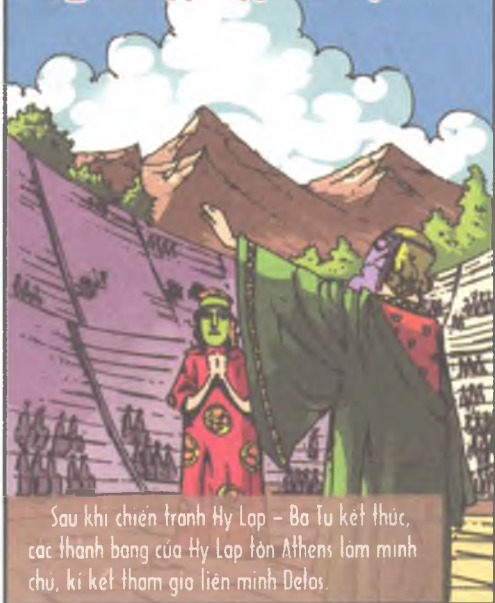
CỨ LAO MẠNH VỀ PHÍA TRƯỚC! ĐÂM CHÌM THUYỀN CỦA CHÚNG!

HA HA! CÁC NGƯỜI MAU ĐẤU HÀNG ĐI!

HAY! ĐÂM HAY LẮM!



Cuộc sống của người Hy Lạp cổ đại

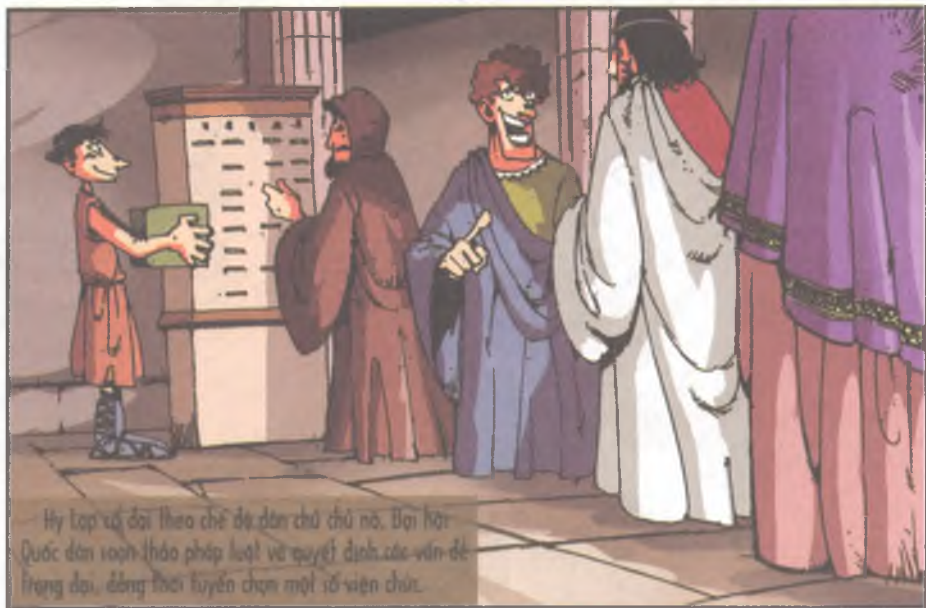


Sau khi chiến tranh Hy Lạp - Ba Tư kết thúc, các thành bang của Hy Lạp tôn Athens làm minh chủ, kì kết tham gia liên minh Delos.

Thị hào Hy Lạp



Bi kịch của Hy Lạp



Hy Lạp xã hội theo chế độ dân chủ chủ nô. Đại hội Quốc dân vạch thảo pháp luật và quyết định các vấn đề trong đại, đồng thời tuyển chọn một số viên chức.





CHẾ ĐỘ DÂN CHỦ CHỦ NÒ Ở ATHENS

Chế độ dân chủ chủ nô ở Hy Lạp cổ đại quy định: Đại hội Quốc dân do các công dân nam đã thành niên của Athens tham gia. Họ có quyền soạn thảo luật pháp, quyết định tuyên chiến hay giảng hòa, xử lý các vấn đề trọng đại như tài chính, tế tự, quân sự..., đồng thời tuyển chọn viên chức. Nhưng nô lệ, ngoại kiều và phụ nữ bị tước bỏ quyền lợi tham gia Đại hội. Tất cả nội dung chương trình của Đại hội còn phải trải qua sự thẩm tra của Hội đồng Trưởng thượng do giai cấp chủ nô thao túng và được sự phê chuẩn cuối cùng của Hội đồng Thành quốc. Chế độ dân chủ này chỉ có giai cấp chủ nô được hưởng lợi.

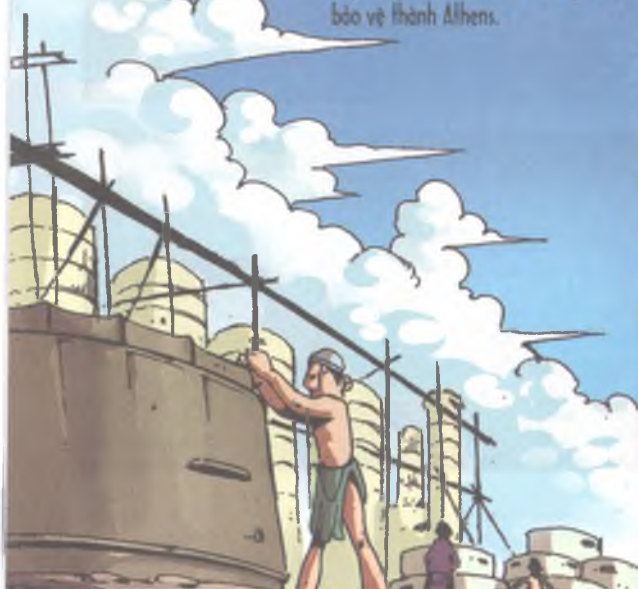


Mảnh gốm trôi nổi





Năm 447 TCN, người ta bắt đầu xây dựng đền Parthenon trên gò đất bảo vệ thành Athens.



Một 15 năm công trình đền Parthenon mới hoàn thành.







Năm 432 TCN, công trình đền Parnon mất 15 năm xây dựng cuối cùng đã hoàn thành.

CUỐI CÙNG
NGÔI ĐỀN ĐÃ
HOÀN THÀNH!

ĐÂY MỚI LÀ
BIỂU TƯỢNG
CỦA ATHENS
CHÚNG TA!

TRONG CỤC THI
OLYMPIC LẦN NÀY,
CHÚNG TA PHẢI PHÁT
HUY SỨC MẠNH CỦA
ATHENS CHO NGƯỜI
DÂN HY LẠP BIẾT





Người Hy Lạp xưa cũng yêu thích thể thao, cứ 4 năm lại tổ chức Đại hội thể thao Olympic một lần. Các vận động viên tham gia thi đấu đều không mặc quần áo.

LẠI LÀ VẬN ĐỘNG VIÊN XỨ SPARTA ĐẠT QUÁN QUÂN!



Vận động viên xứ Sparta tươi cười rạng rỡ trên sân vận động Olympic.



XỨ SPARTA LẠI ĐẠT QUÁN QUÂN! KHỔN KIẾP!

ĐỘI ATHENS CỦA CHÚNG TA LẠI TỤT HẬU RỒI! TỨC THẬT!





Cuộc chiến tranh Peloponnesus kéo dài tới 30 năm, cuối cùng Sparta giành chiến thắng. Nhưng từ đó trở đi, giữa các thành bang của Hy Lạp liên tục nổ ra các cuộc giao tranh.



KHÔNG
NGỜ CHIẾN
TRANH LẠI
TÀN KHỐC
NHƯ VẬY!



ĐAU
MUỐN
CHẾT!

Văn hóa Aegean

Văn hóa Aegean (còn gọi là văn hóa Minos đảo Crete – Mycenaean) từ năm 3000 TCN đến năm 2000 TCN, đại diện cho thời kì bình minh của lịch sử châu Âu. Trung tâm của nền văn hóa Aegean tại vùng Knossos, Phaistos của đảo Crete và Mycenaean, Tiryns của bán đảo Peloponnesus. Giữa năm 2000 TCN, đảo Crete đã đạt tới giai đoạn cực thịnh của thời kì đồ đồng. Ở Knossos xuất hiện cung điện Minos đồ sộ, sản phẩm thủ công tinh tế và chữ viết Linear A. Trước thế kỉ 14, những thứ này có thể đã bị phá hủy do núi lửa phun trào.

Giữa năm 2000 TCN, thành phố cổ Mycenaean tại phía Đông Bắc của Nam Hy Lạp trở thành một trong những trung tâm văn hóa Aegean. Nền văn hóa Mycenaean do người Achaean tạo dựng nên. Ở Mycenaean và khu vực lân cận, ngày nay người ta khai quật được kiến trúc bằng đá khối lớn và rất nhiều đồ vật bằng vàng bạc.

TỪ ĐIỂN BẠCH KHOA LỊCH SỬ BỒ TỬ

Khoảng thế kỉ 12 TCN, văn hóa Mycenaean bị hủy diệt do người Dorian xâm lược.

Địa lí và di sản thiên nhiên của Hy Lạp

Đất nước Hy Lạp hiện nay nằm ở cực Nam bán đảo Balkan thuộc châu Âu, tổng diện tích lãnh thổ khoảng 131.957 km², trong đó diện tích các đảo chiếm khoảng 1/5 tổng diện tích.

Phía Bắc của Hy Lạp hiện đại tiếp giáp với các nước Bulgaria, Macedonia, Albania; phía Đông Bắc tiếp giáp với phần đất thuộc châu Âu của Thổ Nhĩ Kỳ; phía Tây Nam giáp với Địa Trung Hải; phía Đông giáp với biển Aegean. Bờ biển dài khoảng 15.000 km.

Lãnh thổ Hy Lạp có nhiều núi, ven biển có các đồng bằng nhỏ hẹp. Chạy dọc theo phía Tây là dãy núi Pindus, miền Trung là bồn địa Thessaly. Sông ngòi trong địa phận Hy Lạp đều ngắn và nhỏ, đồng thời nơi đây có khá nhiều cảng. Bán đảo Peloponnesus là bán đảo lớn nhất Hy Lạp, còn đảo Crete là hòn đảo lớn nhất của đất nước này.



Sparta

Sparta là thành bang Hy Lạp cổ đại. Khoảng thế kỉ 8 TCN, người Dorian đã chinh phạt lãnh thổ láng giềng ở phía Tây là Messenia, lập nên quốc gia Sparta (lấy tên theo địa danh thành Sparta). Xứ Sparta theo chế độ quân phiệt, tất cả đàn ông trưởng thành đều là chiến binh. Mỗi người xứ Sparta từ lúc mới sinh ra đã phải kiểm tra sức khỏe, những đứa trẻ có thể chất yếu ớt liền bị vứt bỏ, con trai đến khi được 7 tuổi thì bắt đầu phải trải qua những đợt huấn luyện quân sự nghiêm khắc, đến khi 30 tuổi mới được kết hôn, 60 tuổi mới hết chế độ quân ngũ. Chiến tranh là sở thích lớn nhất của họ. Người Sparta chủ yếu sinh sống bằng việc cướp bóc. Họ không được phép buôn bán, không được phép có tài sản dư thừa, việc duy nhất phải làm là theo đuổi chiến tranh. Người Sparta có thể xưng hùng trong thời gian dài ở Hy Lạp vì lý do chế độ xã hội của họ.



Tại sao chiến tranh Hy Lạp – Ba Tư lại bùng nổ?

Vào thế kỉ 6 TCN, thành bang Athens đang bước vào giai đoạn phồn vinh, nhưng mặt khác đế quốc Ba Tư cũng ngày càng hùng mạnh. Người Ba Tư dần dần mở rộng lãnh thổ, đoạt lấy vùng Thrace ở bờ Bắc của biển Aegean. Việc buôn bán của các thương thuyền tại Athens chiếm vị trí rất quan trọng, vì thế mà mâu thuẫn giữa hai quốc gia ngày càng căng thẳng.

Năm 500 TCN, người Miletus ở vùng Tiểu Á đã phát động cuộc khởi nghĩa chống Ba Tư, Ba Tư liền cử đội quân lớn tới đàn áp. Người Miletus vừa kiên trì giữ vững thành trì, vừa tới cầu viện Athens và Sparta. Do Sparta không quan tâm tới việc phát triển ngoài lãnh thổ nên đã từ chối lời thỉnh cầu của sứ giả. Do tính đến lợi ích buôn bán ở nước ngoài, Athens đồng ý viện trợ cho cuộc khởi nghĩa của người Miletus. Họ đã cử mấy chục chiến thuyền đi chi viện. Sau mấy năm ngoan cường cầm cự, cuối cùng người Miletus thất bại do lực lượng hai bên chênh lệch quá nhiều. Tiếp đó, vua Ba Tư Darius I bèn lấy cớ là Athens từng chi viện cho quân làm phản để xuất quân sang Hy Lạp, làm dấy lên cuộc chiến tranh Hy Lạp – Ba Tư.

Trận Marathon

Sau khi khơi mào cuộc chiến tranh Hy Lạp – Ba Tư, một số thành bang nhỏ của Hy Lạp không chiến đấu mà đầu hàng luôn, nhưng Athens và Sparta vẫn kiên trì chiến đấu. Năm 490 TCN, đội quân Ba Tư bất ngờ đổ bộ lên Marathon. Athens một mình gánh vác nhiệm vụ đánh chặn. Athens thời đó chỉ có 11.000 người, còn quân đội Ba Tư thì đông gấp bội. Đội quân Athens do Miltiades dẫn đầu. Là một vị tướng chỉ huy xuất sắc, ông đã áp dụng chiến thuật cho quân tinh nhuệ mai phục ở hai bên, còn quân ở giữa ra mặt tấn công. Khi Ba Tư đang chuẩn bị bố trí một đội quân lớn để tấn công Athens, không ngờ quân Athens lại tấn công trước và tiến đánh giáp lá cà, quân Ba Tư đành phải lập tức phản công.

Thấy đội quân Ba Tư đã mắc mưu, quân Athens bèn vừa đánh vừa rút lui để dụ quân Ba Tư tiến vào trận địa mai phục đã bày sẵn từ trước. Đúng lúc quân Ba Tư đắc ý và cho rằng họ sắp giành chiến thắng thì những chiến binh mai phục ở hai bên đột ngột xông ra.

Những chiến binh dũng cảm đóng lòng căm thù giặc đó đã “lấy một chọi mười”, đánh cho quân Ba Tư không kịp trở tay, trận địa hỗn loạn. Đội quân Ba Tư nhanh chóng tan tác và đua nhau tháo chạy. Quân Athens thừa thắng đuổi theo và giành chiến thắng hoàn toàn.

Người Athens hi sinh 192 chiến binh và tiêu diệt được khoảng 6.400 chiến binh Ba Tư, đồng thời họ còn thu được 7 chiến hạm, tạo nên trận đánh kinh điển lấy ít thắng nhiều trong lịch sử chiến tranh.



Trận hải chiến Salamis

Mùa hạ năm 480 TCN, quân Ba Tư phát động cuộc tấn công bằng cả đường biển và đường bộ, toàn bộ Hy Lạp ở trong tình trạng báo động. Chỉ huy hải quân của Hy Lạp là Themistocles đã tập hợp dân chúng Athens và cho họ chủ động rời thành tới lánh nạn trên một hòn đảo ở gần đó. Sau đó ông tập trung tất cả lực lượng hải quân tiến vào eo biển Salamis quyết chiến với quân Ba Tư, đồng thời còn tung hoả mù, cố tình để người Ba Tư “dò la” được tin nội bộ quân Hy Lạp đang chia rẽ sâu sắc. Vì thế người Ba Tư đã tạm dừng cuộc tấn công để chờ cho nội bộ quân Hy Lạp tan rã. Khi đó, Themistocles lại nhờ kẻ thù bằng cách ra lệnh cho một nô lệ sang gặp quân Ba Tư để giả vờ đầu hàng, nói với tướng chỉ huy của quân địch rằng tướng Themistocles đã muốn đầu hàng từ lâu, chỉ cần người Ba Tư phát động tổng tấn công thì ông ấy sẽ dẫn đội chiến thuyền đi khỏi, giờ đây chính là thời cơ tốt nhất để Ba Tư giành thắng lợi cuối cùng.

Quả nhiên người Ba Tư trúng kế. Họ lập tức cho toàn quân xuất kích bao vây quân Hy Lạp.

Không thấy phía Hy Lạp có động tĩnh gì, họ cho rằng mọi chuyện đã xong xuôi. Nhưng khi trời vừa sáng thì đội chiến hạm của quân Hy Lạp mà người Ba Tư cho rằng đã bỏ chạy lại đột ngột quay về lao thẳng vào phía quân Ba Tư. Người Hy Lạp chiến đấu vì lòng mộ của tổ tiên, vì tế đàn của các vị thần; người nào người nấy đều anh dũng vô song, coi cái chết nhẹ tựa lông hồng. Do chiến thuyền của hải quân Hy Lạp nhỏ và ngắn nên rất linh hoạt, có thể qua lại eo biển chật hẹp một cách dễ dàng. Còn những chiến hạm của quân Ba Tư thì đồ sộ và cồng kềnh, khó xoay xở, thậm chí còn tự va vào nhau. Đến lúc trời tối, đội chiến hạm gồm mấy chục ngàn chiếc của hải quân Ba Tư gần như bị đánh chìm hoàn toàn, còn phía Hy Lạp chỉ tổn thất chừng 40 chiến hạm.

Trận hải chiến Salamis đã xoay chuyển hoàn toàn cục diện cuộc chiến, liên quân Hy Lạp từ đó chuyển từ thế phòng thủ sang thế tấn công. Còn đế quốc Ba Tư sau khi phải chịu cú sốc nặng nề như vậy thì cũng khó mà tiếp tục phát động những cuộc tấn công quy mô lớn với Hy Lạp nữa.

Ảnh hưởng của cuộc chiến tranh Hy Lạp – Ba Tư

Cuộc chiến tranh Hy Lạp – Ba Tư kết thúc với thắng lợi của quân Hy Lạp đã ảnh hưởng sâu sắc tới lịch sử thế giới. Thắng lợi của quân Hy Lạp không chỉ khiến các thành bang của Hy Lạp tiếp tục phát triển, mà còn khiến thành Athens đạt tới sự phồn vinh chưa từng có, đặt nền móng cho nền văn minh phương Tây sau này.

Tuy quân Ba Tư thất bại nhưng chỉ là tổn thất một phần đối với đế quốc lớn, người Hy Lạp vẫn không thể tiến vào thế giới phương Đông, do đó đế quốc Ba Tư tiếp tục phát triển. Truyền thống văn minh phương Đông cổ đại mà họ kế thừa sau này lại tiếp tục duy trì qua đế quốc Parthia, đế quốc Sassanid và nền văn minh Hồi giáo.

Tóm lại, có thể nói nền văn minh thế giới sau này hình thành mô hình đối lập giữa hai nền văn minh phương Đông và phương Tây chính là kết quả của cuộc chiến tranh Hy Lạp – Ba Tư.



Liên minh Delos

Để phản đối sự xâm lược của quân Ba Tư, năm 478 TCN, các thành bang của Hy Lạp cổ đại mà Athens đứng đầu đã liên kết với nhau thành liên minh. Trụ sở và ngân khố của liên minh được đặt tại đảo Delos trên biển Aegean, vì thế người ta gọi là liên minh Delos (còn gọi là “liên minh trên biển đầu tiên của Athens”). Vào thời kì cực thịnh, khoảng 200 thành bang là thành viên liên minh.

Cùng với sự mở rộng thế lực của Athens, dã tâm của chủ nghĩa đế quốc Athens cũng dần lộ ra. Liên minh Delos trở thành công cụ để Athens can thiệp vào công việc nội bộ của các thành bang liên minh, chống lại xứ Sparta và thể hiện bá quyền trên biển. Năm 454 TCN, trong cuộc chiến Peloponnesus, Athens đã bại trận trước Sparta, liên minh Delos buộc phải giải tán.

Nguy cơ mất các thành bang Hy Lạp cổ đại

Chiến tranh Peloponnesus vào thế kỉ 5 TCN đã làm cho nền kinh tế của Hy Lạp bị tổn thất nghiêm trọng. Rất nhiều người làm nghề nông và nghề thủ công bị phá sản; những đại địa chủ, chủ nô lớn, thương nhân đầu cơ thông qua cho vay nặng lãi và thôn tính đất đai để vơ vét của cải dẫn đến sự chênh lệch giàu nghèo ngày càng lớn. Ngoài ra, sự phát triển của nền kinh tế theo chế độ dân chủ chủ nô cũng khiến cho nhiều dân tự do bị phá sản. Các cuộc khởi nghĩa của nhân dân liên tiếp nổ ra, kẻ thống trị bất lực trong việc giải quyết các vấn đề, sự suy thoái của các thành bang trở thành việc hiển nhiên.

Cuộc chiến Peloponnesus

Đây là cuộc chiến giữa liên minh Peloponnesus do quân Sparta đứng đầu với liên minh Delos do Athens đứng đầu để tranh giành bá quyền ở Hy Lạp. Cuộc chiến được chia làm hai giai đoạn. Giai đoạn thứ 1 (từ năm 431 TCN đến năm 421 TCN): Cuộc chiến giằng co không dứt, tướng chỉ huy của hai bên đều chết trận, hai bên kí kết hiệp ước đình chiến. Giai đoạn thứ 2 (từ năm 415 TCN đến năm 414 TCN): Athens cử một lực lượng viễn chinh lớn tấn công Syracuse ở Sicily, nhưng thất bại thảm hại. Dưới sự chi viện của Ba Tư, quân Sparta đánh bại quân Athens, Athens buộc phải giao nộp chiến hạm, giải tán liên minh Delos, cuộc chiến tranh Peloponnesus kết thúc.

Pericles

Pericles (khoảng năm 495 đến năm 429 TCN) là nhà chính trị Athens cổ đại. Vào những năm 60 của thế kỉ 5 TCN, ông đã mở rộng quyền lực của Đại hội Quốc dân và Hội đồng Thành quốc, tích cực phản đối Cimon, thủ lĩnh của phe quý tộc, đồng thời hủy bỏ nhiều đặc quyền của các hội nghị quý tộc, trở thành lãnh tụ của phe dân chủ. Sau năm 444 TCN, Pericles đã làm tướng quân trong 15 năm liên tục. Và trong những năm đương quyền, ông đã phát huy được vai trò quyết định trong các lĩnh vực nội chính và ngoại giao của Athens. Ông đẩy mạnh sự phát triển của nền chính trị dân chủ của Athens, thực hiện chính sách phát triển công thương nghiệp và khuyến khích phát triển văn hóa, làm cho nền kinh tế và văn hóa của Athens vô cùng phồn thịnh. Đồng thời ông còn chủ trì việc xây dựng ngôi đền Parthenon hùng vĩ.



Câu chuyện hay về Pericles

Nghe nói, trong thời gian làm tướng quân, để tiếp cận dân chúng, Pericles thường xuyên tới nơi đông người để nói chuyện với dân thường, tích cực lắng nghe tiếp thu ý kiến của mọi người. Nếu có người phản đối mình, ông cũng không nổi giận, lại càng không bao giờ bắt giữ họ.

Có một lần vào buổi chiều tối, trên đường trở về nhà, ông gặp một quý tộc vốn bất đồng ý kiến với mình. Vị quý tộc đó theo sau ông và không ngớt lời mắng mỏ: "Người là một gã điên! Đồ vô liêm sỉ! Vốn xuất thân là một quý tộc mà người lại quên mất bạn bè của mình, đi kết giao với những kẻ thường dân hạ tiện đó!" Người đó cứ đuổi theo và mắng nhiếc ông suốt dọc đường, nhưng Pericles vẫn giả vờ không nghe thấy và tiếp tục đi. Về đến cửa nhà, gã quý tộc mắng mỏ ông vẫn lảng nhảng bám theo sau. Thấy trời đã tối, Pericles cho người hầu đốt đuốc để đưa gã quý tộc đó về nhà như thể chẳng có chuyện gì xảy ra.

Phidias

Phidias là nhà điêu khắc, kiến trúc sư nổi tiếng Hy Lạp cổ đại, sống vào khoảng năm 490 TCN đến năm 431 TCN). Ông là bạn thân và cố vấn nghệ thuật của Pericles. Trong cuộc chiến Hy Lạp – Ba Tư, thành Athens bị hủy hoại nghiêm trọng, Phidias đã có những cống hiến xuất sắc để xây dựng lại Athens. Ông có sở trường về điêu khắc tượng các vị thần, những tác phẩm chính gồm các bức tượng lớn Athena Promachos, Lemnian Athena, bức tượng thần Zeus, Athena Parthenos, nhưng chúng đều bị thất truyền. Ngày nay những bức tượng mà mọi người nhìn thấy đều chỉ là các tác phẩm phục chế. Ngoài ra những bức tượng dùng làm trang trí cho ngôi đền Parthenon cũng được hoàn thành dưới sự chỉ đạo, thiết kế và giám sát của ông. Bức tượng "Ba nữ thần số mệnh" là tác phẩm nổi tiếng nhất của ông.

Socrates - người thầy vĩ đại

Socrates (năm 469 TCN – năm 399 TCN) là nhà triết học nổi tiếng của Hy Lạp cổ đại, một nhân vật lịch sử huyền thoại. Trong lịch sử triết học châu Âu, ông là người đặt nền móng cho chủ nghĩa duy tâm. Về phương diện logic học, ông đưa ra phép luận chứng quy nạp. Ông coi trọng luận lý học, cho rằng "phẩm chất tốt chính là kiến thức", "cái thiện bắt nguồn từ sự hiểu biết, cái ác bắt nguồn từ sự thiếu hiểu biết". Ông thường xuyên thảo luận với người khác ở những nơi công cộng, đặc biệt là về những vấn đề luận lý. Phe dân chủ của các chủ nô lấy cớ ông xuyên tạc xuyên tạc, đầu độc tầng lớp thanh thiếu niên để bắt giữ và khép ông vào tội tử hình. Một buổi chiều tháng 6 năm 399 TCN, Socrates bị giam giữ trong nhà tù của Athens để chuẩn bị xử tử. Tuy quần áo của ông tả tơi, tóc tai xơ xụi nhưng vẻ mặt lại rất điềm tĩnh. Sau khi vợ ông đi khỏi, ông còn nói chuyện rôm rả với mấy người bạn, dường như quên mất cái

chết đang đến gần kề. Cho đến khi trời tối, cai ngục bung tới một chén thuốc độc thì ông mới thôi nói chuyện, bình tĩnh đón lấy chén thuốc độc và uống liền một hơi hết sạch.



Những cách trong cuộc thi chạy Marathon

Năm 490 TCN, quân đội Athens đánh bại quân Ba Tư trong trận Marathon. Một chiến binh vì muốn nhanh chóng trở về Athens báo tin mừng cho dân chúng vốn đang thấp thỏm không yên nên đã chạy bộ liên tục trên chặng đường dài khoảng 40 km. Sau khi về đến Athens và báo tin xong, chiến binh đó qua đời vì quá kiệt sức, ai cũng rơi lệ vì câu chuyện đó.

Vào thời cận đại, năm 1896, trong kì Đại hội thể thao Olympic lần thứ 1, để tưởng nhớ về câu chuyện cảm động này, người ta đã lập ra hạng mục chạy đường dài Marathon, chặng đường chạy 4 km. Hai kì Đại hội Olympic sau đó đều có quãng đường chạy dài khoảng 40 km.

Năm 1908 trong Đại hội thể thao Olympic lần thứ 4 tổ chức tại London, để thuận tiện cho các thành viên Hoàng gia nước Anh theo dõi, điểm xuất phát của cuộc thi chạy Marathon được đặt tại lâu đài Windsor của nữ hoàng Anh, đích đến là một khu thể thao, độ dài chặng đua là 41,8 km. Nhưng khi thi đấu thực sự thì điểm xuất phát lại thay đổi, đặt tại bãi cỏ bên dưới ban công của cung điện nơi nữ hoàng đang ở, chặng đua bị kéo dài thành 42,1 km. Sau khi bàn bạc, khoảng cách của cuộc thi chạy Marathon mới được xác định lần cuối cùng.



Nguồn gốc của những cuộc thi đấu thể thao

Thi đấu Olympic lần thứ 1 là cuộc thi trên toàn lãnh thổ Hy Lạp, được tổ chức tại thành phố Olympia vào năm 776 TCN, sau đó cứ 4 năm người ta lại tổ chức 1 lần, các công dân Hy Lạp đều có thể tham gia. Các hạng mục thi đấu gồm thi chạy, thi ném đĩa, ném lao, nhảy xa, đấm bốc, đấu vật, đua ngựa. Sau này lại có thêm thi biểu diễn kịch nghệ, thơ ca, âm nhạc. Người chiến thắng sẽ được thưởng vòng nguyệt quế và được tôn là anh hùng dân tộc. Trong thời gian diễn ra các cuộc thi, toàn thể Hy Lạp ngừng chiến để biểu dương cho hòa bình. Vào năm 394, những hoạt động này bị hoàng đế La Mã Theodosius I cấm đoán, đại hội thể thao Olympic cận đại đều bắt nguồn từ các cuộc so tài ở Olympia.



Chương 2: *Alexandros Đại đế và đế chế*

Nội dung chính:

Hoàng tử xứ Macedonia

Khi Alexandros mới chào đời, thầy tướng số nói với vua cha của ông: “Số mệnh của hoàng tử cực tốt, thành tựu mà người sẽ đạt được trong tương lai rất có thể sẽ vượt qua cả bệ hạ và người sẽ trở thành hoàng đế vĩ đại lưu danh thiên cổ!”

Alexandros Đại đế chinh phạt Hy Lạp

Khi 18 tuổi, Alexandros đã chỉ huy cánh trái và vua cha Philippos II chỉ huy cánh phải đội quân Macedonia, cùng nhau đánh bại liên quân Hy Lạp, từ đó cuộc đời chinh chiến huy hoàng của ông bắt đầu.

Cuộc viễn chinh Ba Tư ở phía Đông

Mùa xuân năm 334 TCN, Alexandros dẫn đầu khoảng 35.000 quân Macedonia và liên quân Hy Lạp xuất phát từ Phrygia để tấn công Ba Tư. Không lâu sau, đội quân của Alexandros đã đi trên 160 chiến thuyền của Hy Lạp để vượt biển vào bên trong lãnh thổ đế quốc Ba Tư.

Đế chế của Alexandros

“Im miệng! Viễn chinh đến nơi tận cùng của thế giới, đây là sứ mệnh của con trai thần!” Alexandros Đại đế cảm thấy vô cùng phẫn nộ khi các quan đại thần phản đối ông xuất chinh lần nữa. Có ai hiểu được ông chứ? Lí tưởng của ông là chinh phạt cả thế giới!



Hoàng tử xứ Macedonia

Khi các thành bang của Hy Lạp bện rện với công việc nội bộ, vương quốc Macedonia ở phía Bắc Hy Lạp do vua Philippos II thống trị đang dần dần lớn mạnh. Một mặt họ vừa chiến đấu với các thành bang của Hy Lạp như Athens, một khác họ không ngừng mở rộng thế lực ra bên ngoài.

Philippos II -
quốc vương
Macedonia








Đứa bé đó chính là Alexandros Đại đế sau này.





CON BIẾT KHÔNG?
TỔ TIÊN CỦA PHỤ
VƯƠNG CON LÀ ANH
HÙNG HERACLES, CÒN
TỔ TIÊN CỦA TA LÀ ANH
HÙNG ACHILLES.

CON SẼ LÀ
VỊ ANH HÙNG VĨ ĐẠI
HƠN CẢ HERACLES
VÀ ACHILLES.

VÃNG! SAU NÀY
CON SẼ LÀ ANH
HÙNG VĨ ĐẠI!












Vua Philippos II đã mời Aristotle - triết gia nổi tiếng Hy Lạp, làm thầy giáo của Alexandros.







PTOLEMY,
HEPHAESTION! CÁC
NGƯỜI ĐẾN THẬT
ĐÚNG LÚC!

HOÀNG TỬ
ALEXANDROS, TINH
THẦN CỦA NGƯỜI CÓ
VỀ KHẢ HƠN RẤT
NHIỀU ĐÂY!

MỌI
NGƯỜI CÙNG
ĐẾN HỌC
NHÉ!



Con cái của vương công đại thần xứ
Macedonia đều đến trường ở Mieza để
học cùng với hoàng tử.



NGƯỜI HY LẠP GỌI NGƯỜI
MACEDONIA LÀ BỌN MÀN
RỢ, NHƯNG TRÊN THỰC TẾ,
NGƯỜI CỦA HAI QUỐC GIA
ĐỀU BẮT NGUỒN TỪ
MỘT DÂN TỘC.

7.000 NĂM
TRƯỚC, NHỮNG NGƯỜI
DI CƯ ĐẾN VEN BIỂN
AEGEAN SINH SỐNG CHÍNH
LÀ NGƯỜI HY LẠP HIỆN TẠI.
NHỮNG NGƯỜI Ở LẠI MẢNH
ĐẤT NÀY KHI ĐÓ CHÍNH
LÀ NGƯỜI MACEDONIA,
CHÚNG TA.





VÌ THỂ PHỤ
VƯƠNG MỚI
MUỐN THÔNG
NHẤT HY LẠP!

HIỆN TẠI GIỮA CÁC THÀNH
BANG ĐANG XẢY RA CHIẾN
TRANH, HY LẠP BỊ CHIA
NĂM XÉ BẢY, CHỈ CÓ DỰA
VÀO SỨC MẠNH CỦA PHỤ
VƯƠNG MỚI CÓ THỂ HOÀN
THÀNH VIỆC THÔNG NHẤT
HY LẠP!



MACEDONIA

HY LẠP

NHÚNG
ĐẾ QUỐC BA TƯ
Ở PHƯƠNG ĐÔNG
VẪN LUÔN DÒM
NGÓ RÌNH RẬP
CHÚNG TA.



ĐỐI VỚI
MACEDONIA VÀ
HY LẠP, KÉ THÙ
LỚN NHẤT CHÍNH
LÀ ĐẾ QUỐC
BA TƯ.

MACEDONIA
VÀ HY LẠP NÊN
LIÊN KẾT LẠI ĐỂ
CÙNG ĐỐI PHÓ
VỚI BA TƯ.

ĐẾ QUỐC
BA TƯ

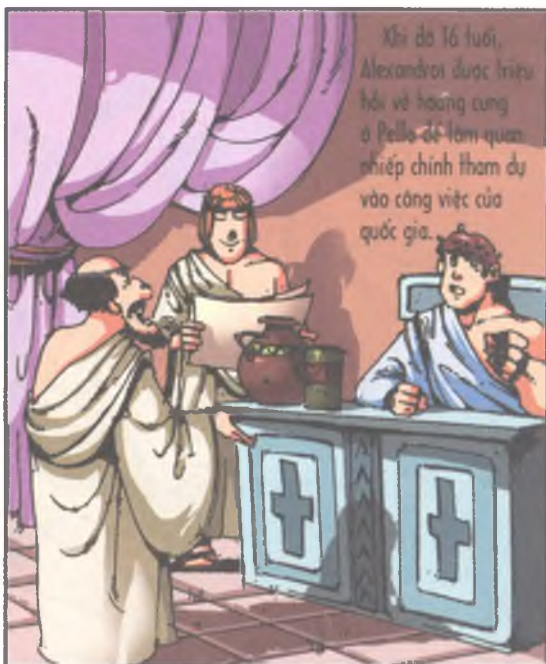




Aristotle dạy dỗ Alexandros được 3 năm, đến năm 340 TCN...



Khi đã 16 tuổi, Alexandros được triệu hồi về hoàng cung ở Pella để làm quan nhiếp chính tham dự vào công việc của quốc gia...



Di tích Pella ngày nay (Nhà của quý tộc)



Alexandros Đại đế chinh phạt Hy Lạp

Năm 338 TCN, cuối cùng giữa Macedonia
và liên quân Hy Lạp đã nổ ra cuộc chiến
quyết liệt, được gọi là trận Chaeroneia.

Alexandros dẫn đầu đội quân
Macedonia đại phá quân địch.

GIỜ ĐÂY
VƯƠNG QUỐC MACEDONIA
VĨ ĐẠI CỦA CHÚNG TA MUỐN
LIÊN MINH VỚI CÁC THÀNH
BANG CỦA HY LẠP.

HÃY CÙNG
NHAU XÂY DỰNG
CHÍNH PHỦ LIÊN MINH
HÙNG MẠNH ĐỂ
ĐÁNH BÀ TƯ.



LIÊN MINH CORINTH
SẼ ĐO TA LÀM THỐNG
SOÀI, CÓ AI PHẢN ĐỐI
KHÔNG?

Năm 337 TCN, vua Philippos II triệu tập hội nghị toàn Hy Lạp tại Corinth và lập ra liên minh Corinth.




ĐỨC VUA
PHILIPPOS II
VẠN TUỆ!

ỦNG HỘ ĐỨC
VUA PHILIPPOS!




VUA MỘT VƯƠNG
QUỐC MẠN RỢ MÀ MUỐN
CHỈ HUY CHÚNG TA Ứ? NẾU
KHÔNG PHẢI BỊ BỌN NGƯỜI
ĐÁNH BẠI THÌ TA CHẴNG
ĐỜI NÀO TÁN THÀNH
ĐÀU.






HỦ, BẠI TRẬN
RỒI THÌ CÒN NÓI
ĐƯỢC GÌ CHỨ?
BỊ NGƯỜI MAN
RỢ LÃNH ĐẠO
ĐÚNG LÀ BỊ SỈ
NHỤC!




COI NHƯ
HY LẠP ĐÃ THỐNG NHẤT,
TIẾP THEO NÊN CHUẨN BỊ
KẾ HOẠCH VIỄN CHINH
BA TỨ THÔI!



Năm thứ hai sau khi liên minh Corinth
được thành lập, vua Philippos II bị một
quý tộc người Macedonia ám sát.

ÁI NGƯỜI...
NGƯỜI LÀM
GÌ VẬY!

TÁ MUỐN
NGƯỜI PHẢI
CHẾT!



PHỤ VƯƠNG...
PHỤ VƯƠNG,
NGƯỜI PHẢI
CỔ LÊN!

A... ALEX...
XAN... DROS...



SAU... NÀY...
TA NHỜ CẢ...
VÀO CON...



Không lâu sau, Alexandros kế vị
ngôi vua, năm đó ông 21 tuổi.



NGHE NÓI
VUA PHILIPPOS II
BỊ ÁM SÁT.

ĐÂY CHÍNH LÀ
THỜI CƠ TUYỆT VỜI
ĐỂ THÀNH THEBES
CHÚNG TA GIÀNH
LẠI ĐỘC LẬP!

Tin tức đó nhanh chóng lan truyền
đến các thành bang của Hy Lạp.



THÀNH THEBES CHÚNG TA
BỊ ÉP BƯỚC LIÊN MINH VỚI
PHILIPPOS II.





NÀO,
CHÚNG TA HÃY
CẠN LY VÌ CÁI
CHẾT CỦA
PHILIPPUS III!

CẠN LY VÌ
TƯƠNG LAI
TƯƠI ĐẸP
CỦA THÀNH
THEBES!



NGUY RỒI!
ĐỘI QUÂN
MACEDONIA
ĐÃ BẮT ĐẦU
TIỀN VÀO!



Gì cơ?



QUÂN ĐỘI
MACEDONIA TÔI
RỒI Ứ? SÀO LẠI
THỀ ĐƯỢC?



CHÚNG CÒN
DÁM HUỆNH
HOANG THỀ
SÀO?



ĐÚNG LÀ
ĐỘI QUÂN CỦA
THẰNG RANH
ALEXANDROS!



Năm 336 TCN, Alexandros dẫn đầu đại quân xuống phía Nam, buộc thành Thebes đầu hàng, Athens cũng bị thần phục một lần nữa.



Hỡi người THEBES, CÁC NGƯỜI HÃY NGHE ĐÂY!

NẾU CÁC NGƯỜI MỘT LÒNG TRUNG THÀNH VỚI ALEXANDROS TA THÌ TA SẼ BỎ QUA TẤT CẢ KHÔNG THÌ TA SẼ KHIẾN CÁC NGƯỜI MÁU CHẢY THÀNH SÔNG!



ÁI CHÚNG THẦN HOÀN TOÀN NGHE THEO Ý CHỈ CỦA BỆ HẠ, TUYỆT ĐỐI PHỤC TÙNG SỰ LÃNH ĐẠO ANH MINH CỦA BỆ HẠ!



ĐÚNG LÀ KÉ TIỂU NHÂN, NGƯỜI THEBES QUÁ LÀ VỒ DUNG!

SỢ SỨC ÉP CỦA QUÂN TA NGOÀI BIÊN ẢI QUÁ MÀ.





Trong khi Alexandros đi
chinh phạt thì ở Hy Lạp rò lên
tin đồn ông đã chết tròn.

ALEXANDROS
ĐÃ CHẾT RỒI!

THÀNH
THEBES CHÚNG
TA CHUYÊN NÀY NHẤT
ĐỊNH PHẢI TIÊU DIỆT
MACEDONIA!



TRẦN ẤP
NỔI LOẠN Ở KHẮP
NƠI TA MỆT MỎI
QUÁ!



GÌ CƠ?
QUÂN THEBES
LẠI PHẠO TIN TA
ĐÃ CHẾT TRẦN,
CÒN ĐỊNH LÀM
PHẢN Ứ?





Năm 336 TCN, Alexandros dẫn đầu đại quân tiến đánh thành Thebes, chỉ trong vòng một ngày đã hạ được Thebes.



Trong trận chiến này, cả cả thấy hơn 6.000 người Thebes chết trận, 3 vạn người bị bắt làm tù binh.





ĐÓ CHÍNH LÀ
KẾT CỤC CỦA VIỆC
PHẢN BỘI QUỐC VƯƠNG
ALEXANDROS...



CHÚNG THẦN
SẼ MÃI MÃI PHỤC
TÙNG BỆ HẠ, TUYỆT ĐỐI
KHÔNG LÀM NHỮNG VIỆC
NGU XUÂN NHƯ NGƯỜI
THEBES.

Sau khi biết tin thành Thebes thất thủ,
các thành bang của Hy Lạp như Athens đều
thì nhau tái diên kiến vua Alexandros, thế
thờ tuyệt đối trung thành.



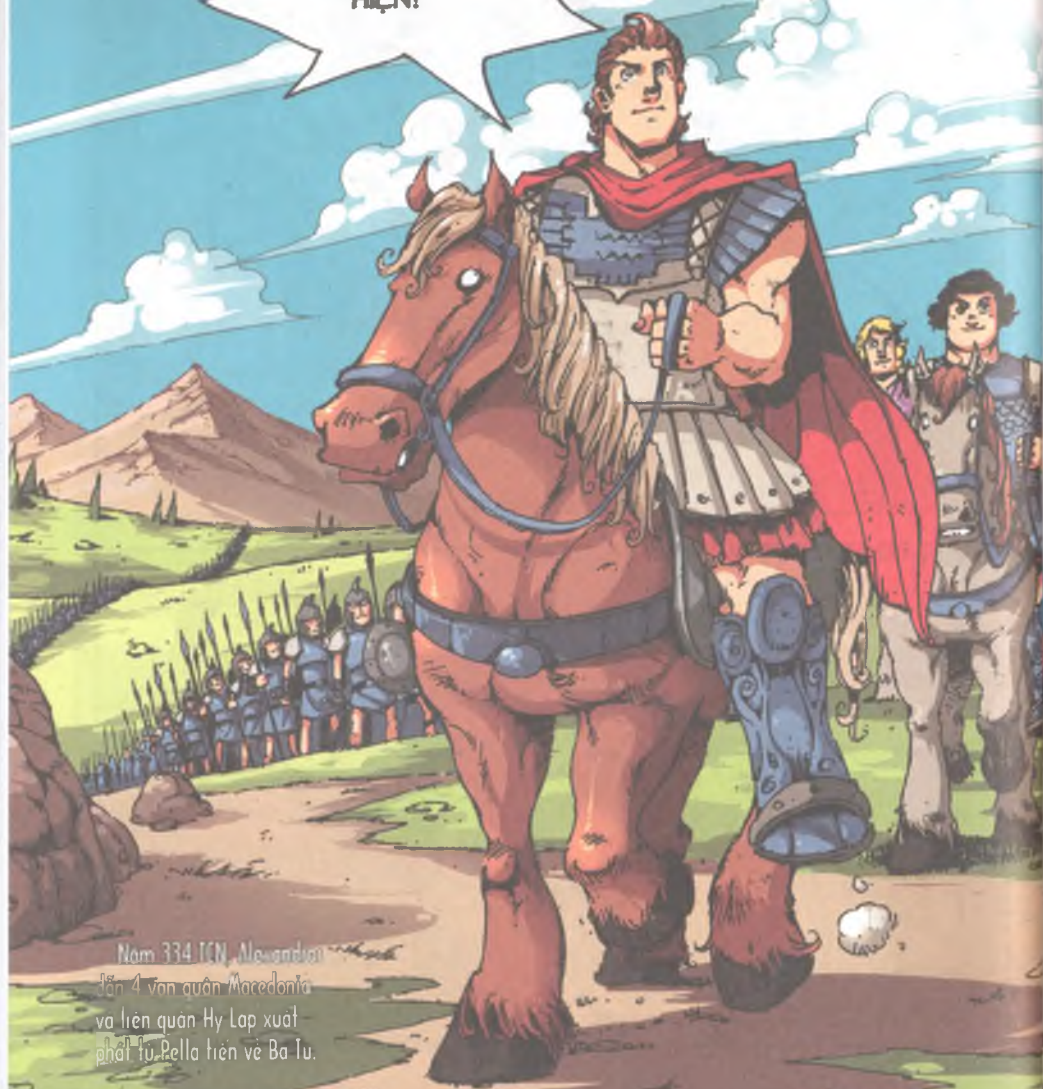
TẤT CẢ CÁC
THÀNH BANG CỦA HY
LẠP ĐỀU THỂ TRUNG
THÀNH VỚI ĐỨC VUA
ALEXANDROS.

Sau khi bình định Hy Lạp, Alexandros bắt
đầu thực hiện kế hoạch viễn chinh Ba Tư.



Cuộc viễn chinh Ba Tư ở phía Đông

PHỤ VƯƠNG
CHƯA THỂ HOÀN
THÀNH TÂM NGUYỆN
CHINH PHẠT BA TƯ.
GIỜ ĐÂY LÀ LÚC TA
THAY NGƯỜI THỰC
HIỆN!



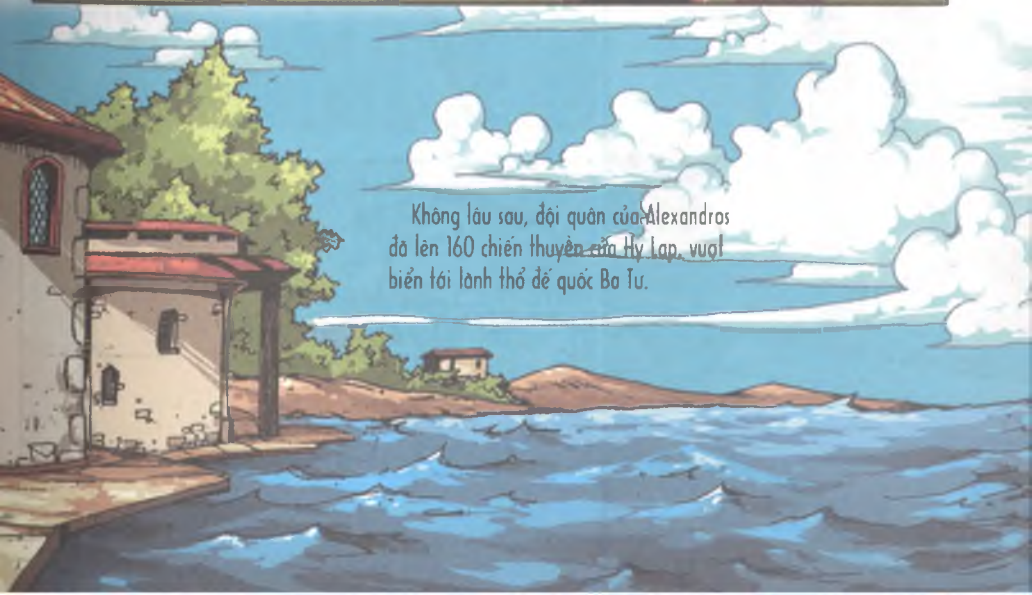
Năm 334 TCN, Alexander
đẫn 4 vạn quân Macedonia
và liên quân Hy Lạp xuất
phát từ Pella tiến về Ba Tư.



Để nghiên cứu về các nước phương Đông, đi theo đoàn quân viễn chinh còn có các học giả và chuyên gia.



Đông người cuốn cuộn di chuyển, họ không chỉ đem theo lương lớn đồ dùng sinh hoạt mà còn có cả quân nhu.



Không lâu sau, đội quân của Alexandros đã lên 160 chiến thuyền của Hy Lạp, vượt biển tới lãnh thổ đế quốc Ba Tư.

Thời đó, vua của đế quốc
Ba Tư là Darius III.

QUÂN MACEDONIA ĐÌNH
TỚI ĐÃNH CHIÊM ĐẾ
QUỐC BA TƯ CỦA TA Ứ?
THẬT KHÔNG BIẾT TỰ
LƯỢNG SỨC MÌNH!

TƯỚNG QUÂN,
TẤT CẢ MỌI VIỆC
GIAO CHO KHANH
TOÀN QUYỀN XỬ LÝ!

TUÂN LỆNH,
TUY NHIÊN...

TÀU BỆ HẠ, ALEXANDROS
TUY CHỈ LÀ QUỐC VƯƠNG
CỦA QUỐC GIA MẠN RỢ
NHƯNG KHÔNG THỂ XEM
THƯỜNG...

NGHE NÓI ĐỘI QUÂN
VIÊN CHINH DO HẮN
CẦM ĐẦU ĐỀU LÀ
QUÂN TINH
NHUỆ!

CÁC KHANH HỀN
NHẤT QUÁ RỒI ĐÓ.
ĐỘI QUÂN Ồ HỢP DO
TÊN VUA MẠN RỢ
CẦM ĐẦU MÀ BIẾT
ĐÁNH NHAU Ứ?

Trên đường liên quân vào Ba Tư, Alexandros thuận đường ghé thăm thành cổ Troy. Ông đã cầu nguyện trước nữ thần Athena ở đó, bày tỏ tâm nguyện sẽ vượt qua cả anh hùng Achilles của Hy Lạp.

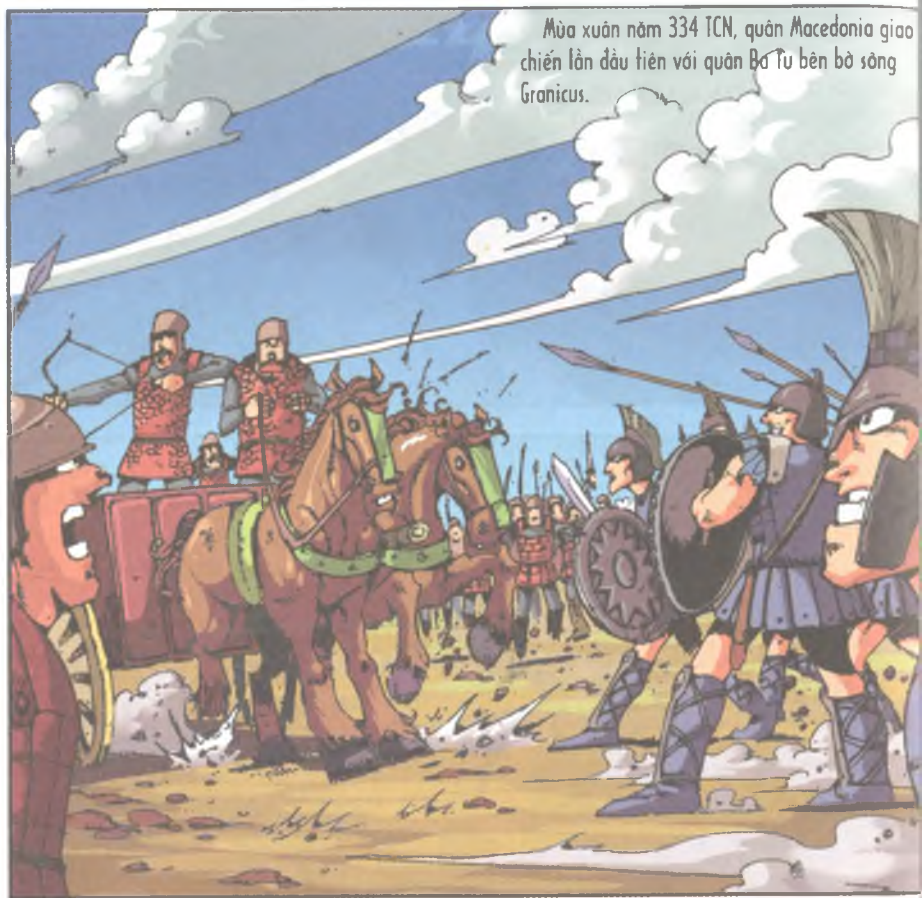


HÃY XÔNG LÊN!
DỪNG THANH KIẾM
TRONG TAY MÌNH
ĐỂ TẠO NÊN HUYỀN
THOẠI MỚI!

ĐỂ
CHIẾN CÔNG
CỦA CHÚNG TA MÃI
MÃI ĐƯỢC NGƯỜI
ĐÒI TRUYỀN TƯỢNG
NHƯ CHIẾN CÔNG
CỦA ACHILLES!



Mùa xuân năm 334 TCN, quân Macedonia giao chiến lần đầu tiên với quân Ba Tư bên bờ sông Granicus.



ALEXANDROS,
MAU NẠP
MẠNG!



Alexandros đi trước hàng quân và không hề run sợ. Các tướng sĩ được cổ vũ tinh thần mạnh mẽ, phát cờ đặc thắng tiến lên.



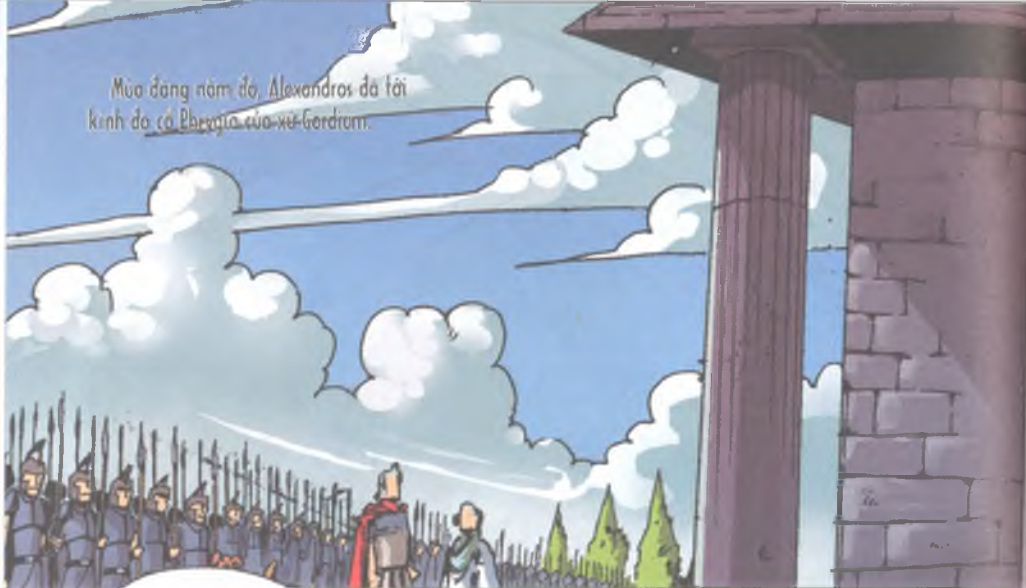
Tiếp đó, Alexandros lại dẫn đoàn quân thắng tiến



**Tiếp tục
tên lên dưới sự
che chở của thần,
hãy dùng dòng máu
nóng và thanh kiếm
sắc bén của mình
tiêu diệt Ba Tư, để
Macedonia mãi mãi
hùng mạnh!**



Mùa đông năm đó, Alexandros đã tới
kinh đô cũ Phrygia của xe Gordium.



TRÊN CỔ XE CỎ
NÀY CÓ BUỘC
MỘT NÚT THẮT.



THẦN ZEUS
NÓI RẰNG, NGƯỜI THẢO
ĐƯỢC NÚT THẮT NÀY
SẼ CÓ THỂ TRỞ THÀNH
VUA CHÂU Á.

Có người cho nhà vua xem nút thắt của xứ Gordium.

THÚ VỊ ĐÂY.
ĐỂ TA THỬ THẢO
NÚT THẮT NHÉ!





ẦM
ẦM!



XEM KÌ!
THẦN ZEUS,
VUA CỦA CÁC
VỊ THẦN CŨNG
THỪA NHẬN
RẰNG TA SẼ
TRỞ THÀNH
VUA CHÂU Á!


Năm 333 TCN, đội quân của Alexandros
chiến đấu với đội quân Ba Tư do vua Darius III
dẫn đầu tại trận đánh Issus.





XÔNG LÊN!
MŨI KIẾM CỦA VUA
ALEXANDROS CHỈ
VỀ ĐẦU THÌ CHÚNG
TA SẼ XÔNG TỚI ĐÓ!

TÊU DIỆT
QUÂN BA TƯ!
ĐỨC VUA
ALEXANDROS
VẠN TUỆ!



DARIUS III
Ở ĐÓ, MAU BẮT
LẤY HẢN!



TẤU BỆ HẠ
ALEXANDROS
KÉO QUÂN ĐÊN
RỒI MAU RÚT
LUI THÔI!

HẢ?
NHANH
THẾ SAO!





CÁC KHANH HÃY
MAU CHỒNG ĐỜ!

TA ĐƯA QUÂN ĐỘI VÒNG
SANG MỘT LỖI KHÁC ĐỂ
TÁC CHIẾN!



DARIUS III
ĐỨNG LẠI NGƯỜI
LÀ QUỐC VƯƠNG
CỦA ĐẾ QUỐC
BA TƯ MÃ!

QUA ĐÂY
QUYẾT ĐẤU
MỘT TRẬN
VỚI TÔI!



MAU CHẠY THÔI!
ALEXANDROS SẮP
ĐUỐI KỊP RỒI!

Do bị thế tấn công như che tre của Alexandros dồn hội, vua Darius III băng hoang tháo chạy.



Trang trận Issus, Alexandros toàn thắng.





DARIUS III RA
TRẬN MÃ CÒN
MANG THEO NHIỀU
CHẤU BẦU THÈ
NÀY.

TÊN VUA NÀY
SÔNG QUÁ XA
HOA...

LÀM VUA MÀ
NHỤC NHÀ
THẢO CHAY!



KHÔNG TRỪ KHỨ
ĐƯỢC DARIUS III THÌ
CUỘC CHIẾN NÀY
VẪN CHƯA ĐƯỢC
CƠ LÀ KẾT THÚC.

TA PHẢI TIẾN
QUÂN THẮNG
VÀO TRUNG TÂM
CỦA ĐẾ QUỐC
BA TƯ.



TRƯỚC TIÊN
CẦN PHẢI TIÊU
DIỆT HẢI QUÂN
BA TƯ...

CỨ MÈN THEO BỜ BIỂN
PHOENICIA XƯƠNG PHÍA
NAM, CHIÊM LĨNH TẤT CẢ
CÁC HẢI CẢNG. SAU ĐÓ
TIÊN QUÂN VÀO
AI CẬP.



Phải chịu sự thống trị và nô dịch của Ba Tư trong nhiều năm, người Ai Cập nhiệt liệt chào đón sự xuất hiện của Alexandros. Họ đưa nhau ra cửa thành nghênh tiếp, đồng thời tôn ông là pharaoh.

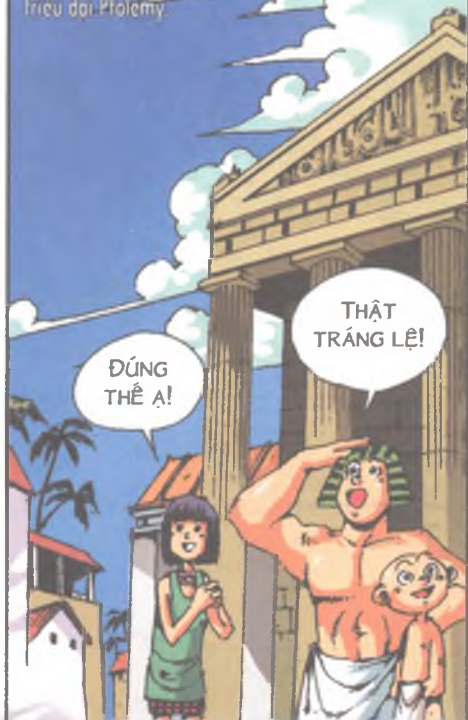


Năm sau...





Alexandros cho xây dựng thành phố Alexandria theo phong cách Hy Lạp lại vương đồng bằng châu thổ sông Nile. Sau này nó trở thành thủ đô của triều đại Ptolemy.



Năm 331 TCN, khi Alexandros tiến vào đất Ai Cập, quan tu tế lại đền thờ thần Amun đã phong cho ông là "con của thần Zeus".



Năm đó, Alexandros Đại đế dẫn đoàn quân xuất phát từ Ai Cập tiến về Ba Tư để chinh phạt Darius III.

Alexandros Đại đế tấn công cung điện Persepolis của Ba Tư và thu được vô số vàng bạc châu báu. Thế nhưng, không lâu sau, cung điện Persepolis lại bị hủy hoại bởi một trận hỏa hoạn không rõ nguyên nhân.



PHÙNG PHÙNG!







SAO CẤM VỆ
QUÂN LẠI BỎ MẶC
CỔ XE VÀ TÌM ĐƯỜNG
THÁO CHẠY THẼ NHỈ?



DARIUS III,
NGƯỜI KHÔNG
THỂ TRỐN THOÁT
ĐƯỢC ĐẤU, MAU
ĐÁU HÀNG ĐI!



HẢ?
SAO LẠI
NHƯ VẬY?





DARIUS III CHẠY
TRỐN VỀ BACTRIA,
NHƯNG SAU ĐÓ
BỊ THUỘC HẠ LÀ
BESSUS - TỔNG
ĐỐC CỦA BACTRIA
GIẾT CHẾT.



CHO DÙ HẮN
THẤT BẠI TRÊN
CHIẾN TRƯỜNG
NHƯNG VẪN LÀ
QUỐC VƯƠNG CỦA
ĐẾ QUỐC BA TƯ.
ĐÚNG LÀ
BỊ KỊCH.



HÃY CHÔN CẮT
HẮN CÙNG VỚI
CÁC QUÂN VƯƠNG
CỦA TRIỀU ĐẠI
ACHAEMENID*



ĐƯA THI THỂ VỀ
PERSEPOLIS.

* Triều đại của đế quốc Ba Tư, kéo dài 12 đời trong 230 năm

HỜI ĐỀ QUỐC BA TU
VÍ ĐẠI. ĐÂY CHÍNH LÀ
KẾT CỤC CỦA NGƯỜI
SAO? THẬT LÀ THÊ
LƯƠNG...



NHƯNG TA
KHÔNG THỂ
KẾT THỨC KẾ
HOẠCH VIỄN
CHÍNH NHANH
THỂ ĐƯỢC.

TA CÒN PHẢI
CHÍNH PHẠT
ÂN ĐỘ, HOÀN
THÀNH GIẤC
MƠ THỜI NIÊN
THIỆU!



Đế chế của Alexandros



CHÚNG TA
VẪN CHƯA THỂ ĐI
VIỄN CHINH ẦM ĐỘ ĐƯỢC.
HIỆN TẠI, CÁC THÀNH BANG
MÀ CHÚNG TA THỐNG
TRỊ VẪN NỔI DẬY.

CHÍNH ĐỒN
CÔNG VIỆC NỘI CHÍNH
CÒN QUAN TRỌNG HƠN
VIỆC THỰC HIỆN GIÁC
MƠ ĐÓ!

Thế nhưng kế hoạch viễn chinh của Alexandros lại gặp phải sự phản đối của các quan đại thần, trong đó cha con lão tướng quân Parmenion vẫn có tiếng nói cực kỳ trọng của Philippos là phản đối quyết liệt nhất.



IM MIỆNG! VIỄN CHINH ĐẾN NƠI
TẬN CÙNG CỦA THẾ GIỚI, ĐÂY LÀ
SỨ MỆNH CỦA CON TRAI THẦN!



TÓM LẠI BÊ HA
KHÔNG NÊN TÙY
TIỆN ĐIỀU ĐỘNG
QUÂN DỘI.



XIN BÊ HA
SUY NGHĨ KỈ A!



HỪ!





QUYỀN CHỈ
HUY QUÂN ĐỘI
MACEDONIA NẴM
TRONG TAY CHA
CON PARMENION.

CHỈ CẦN HỌ
THỐC GẬY BÃNH XE THÌ
BÊ HẠ SẼ KHÔNG THỂ
TÙY Ý HÀNH ĐỘNG...



Không lâu sau, con trai tướng
quân Parmenion bị xử tử...



Tướng quân Parmenion
cũng bị người ta ám sát.



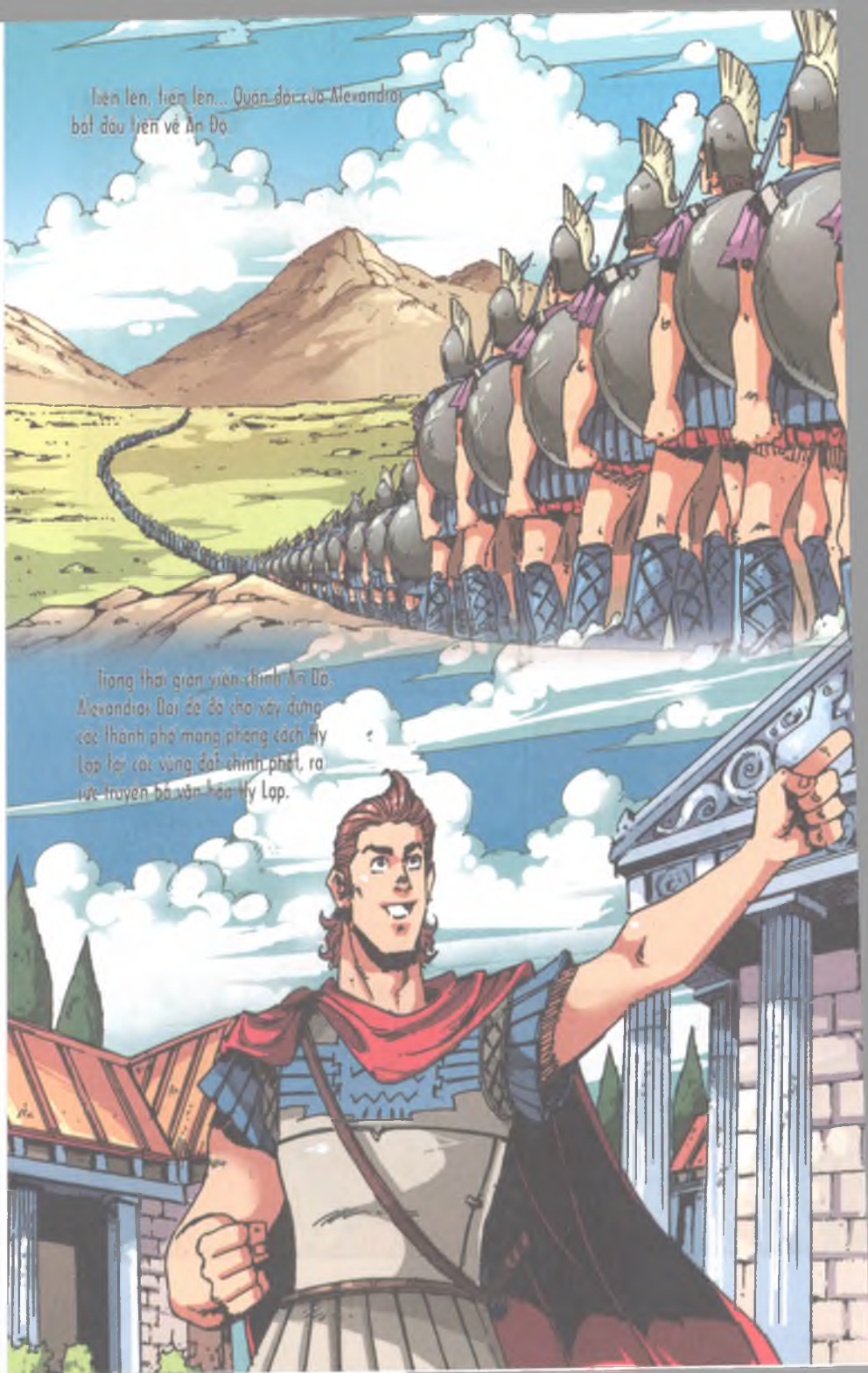
VIÊN CHINH
ĂN ĐỘI!

Alexandros giành
lại binh quyền.



Tiến lên, tiến lên... Quân đội của Alexandros
bắt đầu tiến về Ấn Độ.

Trong thời gian viễn chinh Ấn Độ,
Alexandros Đại đế đã cho xây dựng
các thành phố mang phong cách Hy
Lạp tại các vùng đất chinh phạt, ra
tư truyền bá văn hóa Hy Lạp.





Do lộn lộn đường xa cộng thêm không quen với môi trường tự nhiên của Ấn Độ, các chiến binh ai nấy đều vô cùng mệt mỏi.



NGAY CÁ QUÂN
ĐỘI BA TƯ HÙNG
MẠNH NHẤT THẾ
GIỚI MÀ CHÚNG
TA CÒN ĐÁNH
BẠI ĐỪNG SỢ!



Nhưng thế kén công của quân Ấn Độ và cũng
lại hại, đó là chiến thuật mà đội quân
của Alexandros chưa từng gặp.



PTOLEMY,
KHANH CŨNG BỊ
THƯƠNG HẢ? MAU
BẢO HỘ BĂNG BÓ
CHO KHANH ĐI!



THẦN CHỈ BỊ
THƯƠNG NHẸ THÔI.
BÈ HẠ VẾT THƯƠNG CỦA
NGƯỜI MỚI NGHIÊM
TRỌNG!



BĂNG BÓ
VẾT THƯƠNG
XONG THÌ
XUẤT PHÁT!



HẢ?
VẪN PHẢI ĐI
NỮA SAO?



Sang năm thứ 8 của cuộc viễn chinh phía Đông,
đội quân của Alexandros dùng phối cuộc đánh chôn
vô cùng quyết liệt. Triều đại An Đô thời đó sở hữu
20 vạn bộ binh, 10 vạn kỵ binh và 4.000 con voi chiến...





CHÚNG TA VẪN
CÒN SỐNG VÀ TRỞ
VỀ MACEDONIA
ĐƯỢC Ứ?



ĐAU QUÁ!



VỢ TÔI
KHÔNG BIẾT
RA SAO RỒI?



TÔI KHÔNG
MUỐN ĐI TIẾP THÊM
MỘT BƯỚC NÀO
NỮA!





TÔI BÈ
HẠ CHÚNG
THẦN DẠI
DIỄN CHO
TẤT CẢ CÁC
CHIẾN BINH
ĐẾN ĐÂY
ĐỂ THÌNH CẦU
MỘT VIỆC.

TẤT CẢ
CÁC BINH SĨ
ĐỀU VỒ CÙNG
MỆT MỎI.



KHÔNG THỂ
HÀNH QUÂN
TIẾP ĐƯỢC
NỮA À!



AI BẢO
CÁC NGƯỜI
NÓI NẶNG
BỮA BÃI
THỀ?



MIỄN CƯỜNG
TIẾP TỤC TIỀN
LÊN SẼ CHỈ TĂNG
THÊM THƯƠNG
VONG!

CHÚNG TA CÓ
THỂ QUAY VỀ
SUSA CÙNG CỒ
LỰC LƯỢNG, SAU
ĐÓ QUAY LẠI!



ĐỢI THÊM 3 NGÀY
NỮA XEM SAO! NẾU
SAU 3 NGÀY MÀ VẪN
KHÔNG ỔN THÌ MỚI
QUYẾT ĐỊNH...

Ba ngày trôi qua, các chiến binh vẫn
mọi mực lù chôi tiếp tục viễn chinh.



Năm 325 TCN, trong tinh hướng và cùng bãi đ6c đi, Alexandros Đại đ6c đ6 r6i qu6n theo h6i hu6ng thuy, b6...

l6n th6n nh6 v6o d6n đ6u d6i qu6n đ6i xuy6n qua t6 m6c b6ng đ6ng b6...

H6I C6C T6NG S6I C6 G6NG L6N! CH6NG TA S6P V6 NH6 R6I!

N6C... T6I MU6N U6NG N6C...





BÊ HẠ,
MỜI NGƯỜI
UỐNG NƯỚC

CẢM ƠN! TẤT CẢ
CÁC BINH SĨ ĐỀU
ĐƯỢC UỐNG NƯỚC
RỒI CHỨ?

KHÔNG
THỂ CHĂM LO
ĐẾN TỪNG CHIẾN
BINH ĐƯỢC...



VẬY TA CŨNG
KHÔNG UỐNG.

TA PHẢI
ĐỒNG CAM
CỘNG KHỔ
VỚI CÁC
BINH SĨ.



Do khí hậu khô nóng,
đoàn quân đành phải đem
đi ngày nghỉ. Alexandras
Đại đế cùng xướng ngựa
đi bộ cùng các chiến binh.



Đó là một hành
trình vô cùng gian
nan. Họ không chỉ
bị lạc đường giữa
chúng mà còn bị
thiếu lương thực
và nước uống.

Năm 324 TCN, cuối cùng
đội quân do Alexandros Đại
đế dẫn đầu phải mất tới
1 năm mới tới được kinh
đô Susa của Ba Tư cũ. Thế
nhưng số lượng chiến binh
chỉ còn lại bằng 1/4 so với
lực xuất phát.

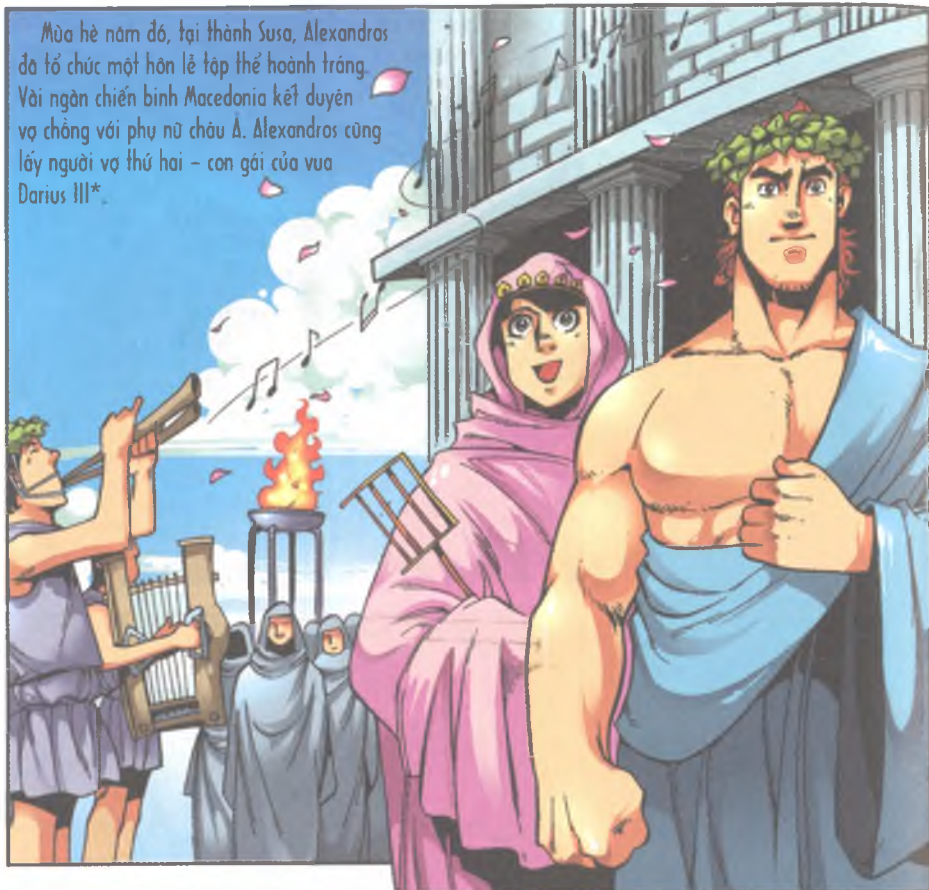
CUỐI CÙNG TA ĐÃ
TRỞ VỀ! ĐÚNG LÀ
MỘT CHẶNG ĐƯỜNG
CHINH CHIẾN ĐẦY
GIAN KHỔ...



TA NHẤT ĐỊNH
PHẢI MỞ TIỆC
THỊNH SOẠN HẬU
ĐÀI CÁC CHIẾN
BINH...



Mùa hè năm đó, tại thành Susa, Alexandros đã tổ chức một hôn lễ tập thể hoành tráng. Vài ngàn chiến binh Macedonia kết duyên vợ chồng với phụ nữ châu Á. Alexandros cũng lấy người vợ thứ hai - con gái của vua Darius III*.



* Trong quá trình viễn chinh, Alexandros nhận thấy người Ba Tư, người Ấn Độ đều thông thái như người Hy Lạp, nên đối xử với họ một cách bình đẳng, vì thế mà ông đã nảy ra kế hoạch xúc tiến việc kết hôn, pha trộn huyết thống giữa các dân tộc.



KHÔNG
HAY RỒI!

TÔI BỆ HẠ
TƯỚNG QUÂN
HEPHAESTION
QUA ĐỜI RỒI Ạ!



SAO?



KHÔNG NGỜ NGƯỜI
BẠN THÂN THƯƠNG NIÊN
THIỆU LẠI RỜI BỎ TA
NHANH ĐẾN VẬY!

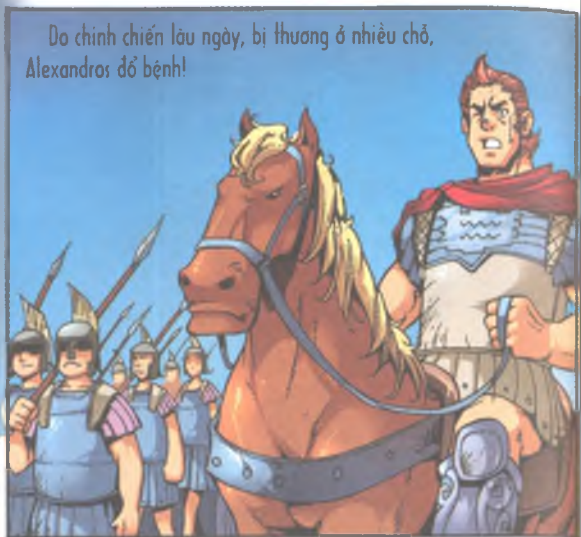


HEPHAESTION, SAO KHANH CÓ
THỂ NÓI ĐI LÀ ĐI LÙN THẾ?
TA CÒN CẦN KHANH GIÚP TA
CHINH PHỤC THẾ GIỚI!



Do chinh chiến lâu ngày, bị thương ở nhiều chỗ,
Alexandros đổ bệnh!

Năm 323 TCN,
Alexandros trở về
Babylon.



SẮC MẶT CỦA BÊ
HẠ SAO LẠI KHÓ
CƠI THẾ KIA?



Tháng 6 năm đó, khi mới 32 tuổi, Alexandros
đã ngã bệnh trên đường chinh chiến...



TA KHÔNG THỂ CHẾT...
CÒN QUÁ NHIỀU VIỆC
CHƯA LÀM XONG...



TƯỚNG
QUÂN
PTOLEMY,
BỆ HẠ BĂNG
HÀ RỒI!

CÁI GÌ?
BỆ HẠ QUA
ĐỜI RỒI Ứ?



HEPHAESTION
VỪA MỚI RA ĐI
THÌ BỆ HẠ ĐÃ...



SAO LẠI NHƯ
VẬY CHỨ...





SAU KHI
BỆ HA
QUA ĐỒI.



THÁNG
NGÀY TRỜI
QUA THẬT
NHANH!



ĐÃ 20 NĂM
TRỜI QUA.



Thành Alexandria



SAU KHI ALEXANDROS
ĐẠI ĐỂ QUA ĐỜI, CÁC TƯỚNG
DƯỚI QUYỀN NGƯỜI TRANH
GIÀNH NHAU QUYỀN KẾ VỊ.

Khi đó, Ptolemy
lên ngôi vua ở
Ai Cập.



VƯƠNG QUỐC
MACEDONIA VÔ
CÙNG HỒN LỘN...

AI CŨNG
MUỐN GIÀNH LẤY
NGÔI VUA...



VƯƠNG QUỐC MACEDONIA TRÁI
RỘNG KHẮP BA CHÂU LỤC ÂU, Á,
PHI BỊ CHIA CẮT THÀNH 3
QUỐC GIA.



BỆ HẠ!



NẾU NHÌN
THẤY CẢNH NÀY
THÌ NGƯỜI CÓ ĐAU
LÒNG KHÔNG?

BỆ HẠ KHÔNG
HỒ DANH LÀ VỊ
ĐẠI ANH HÙNG.

TÀ THẬT SỰ
SÙNG BÀI NGƯỜI.



NHƯNG CHO ĐẾN
BÂY GIỜ TA VẪN KHÔNG
HIỂU... NHIỆM VỤ CỦA
MỘT ĐĂNG QUÂN VƯƠNG
LÀ DUY TRÌ NỀN HÒA
BÌNH?

HAY LÀ
MỞ RỘNG
BỜ CỎI?



Triều đại Ptolemy ở Ai Cập duy trì hòa bình được hơn 300 năm...



Sau khi đế quốc La Mã ở phương Tây trở nên hùng mạnh, Ai Cập liền trở thành mục tiêu tấn công, bị đế quốc La Mã tiêu diệt vào thế kỉ I TCN.



Màn mở đầu do Macedonia vón lên

Vào thế kỉ 5 TCN, Hy Lạp cổ đại bước vào thời kì cực thịnh, chiến tranh Peloponnesus chính là điểm sáng trên dòng sông lịch sử dài của thời kì này. Trong thời gian này, Hy Lạp giành được những thành tựu ưu việt về chính trị, kinh tế và văn hóa.

Nghệ nói vua Darius I của Ba Tư đã từng canh cánh trong lòng vì chuyện Athens đã giúp người Miletus chống lại Ba Tư. Hằng ngày mỗi khi đến bữa ăn, nhà vua đều bảo nô lệ nhắc mình rằng: "Bệ hạ, đừng quên người Athens nhé!"

Năm 492 TCN, Ba Tư phát động cuộc chiến với Hy Lạp. Cuộc chiến này kéo dài hơn 40 năm và trải qua mấy trận đánh quy mô lớn như: trận Marathon, trận Salamis, trận Plataea. Cuối cùng Ba Tư bại trận.

Athens là bên được hưởng lợi lớn nhất từ cuộc chiến tranh này, từ một thành bang bậc trung, nó đã vụt trở thành một trong những thành bang có thực lực mạnh nhất Hy Lạp. Sự lớn mạnh của Athens khiến cho một thành bang hùng mạnh khác của Hy Lạp – Sparta cảm thấy

bất an. Vì thế, cuộc nội chiến của Hy Lạp – chiến tranh Peloponnesus (từ năm 431 TCN đến năm 404 TCN) liền nổ ra.

Cuộc chiến tranh này kéo dài 27 năm, kết quả là Athens bại trận, Sparta trở thành bá chủ của Hy Lạp. Thực ra không có bên nào thắng lợi thực sự, các thành bang của Hy Lạp đều rơi vào khủng hoảng sau chiến tranh. Sparta ý lại vào phần lớn của cải cướp bóc được trong chiến tranh nên bắt đầu thối nát. Những cuộc tranh chấp không ngừng nghỉ giữa các thành bang cũng làm suy yếu sức mạnh của mỗi thành bang. Khi đó, vương quốc Macedonia ở phương Bắc trở nên hùng mạnh, cuối cùng trở thành bá chủ mới của Hy Lạp, đồng thời đưa chiến tranh tới cả châu Á.

TỪ ĐIỂN BẠCH KHOA
LỊCH SỬ BỒ TỬ

Vương quốc Macedonia

Vương quốc Macedonia nằm trên bán đảo Balkan, lãnh thổ được chia làm Thượng Macedonia và Hạ Macedonia. Vào giữa thế kỉ 4 TCN, vương quốc Macedonia thống nhất được thành lập, tiếp tục mở rộng và chinh phạt Hy Lạp. Sau khi lên ngôi, Alexandros cầm quân đi viễn chinh phương Đông, tiến vào Syria, Ai Cập, tiêu diệt đế quốc Ba Tư, bờ cõi được mở rộng tới sông Ấn, xây dựng nên đại đế quốc Alexandros. Sau này đế quốc bị chia tách. Vào thế kỉ 2 TCN, Macedonia được coi là quốc gia thuộc đế quốc La Mã.



Vua Philippos II

Philippos II là vua của vương quốc Macedonia ở phía Bắc Hy Lạp, là nhà chính trị tài giỏi mưu lược. Hồi còn trẻ, ông phải làm con tin ở Thebes, từng được học hành đầy đủ về văn hóa Hy Lạp. Sau khi lên ngôi vua vào năm 359 TCN, ông đã dùng mưu để đánh bại mấy thành bang xung quanh, củng cố vùng biên giới phía Tây Macedonia bằng hôn nhân. Sau khi giành được một loạt thắng lợi, Philippos II thành lập liên minh Corinth vào năm 337 TCN. Trừ xứ Sparta ra, tất cả các thành bang của Hy Lạp đều thế tuân thủ điều ước liên minh, đồng thời bầu Philippos II làm minh chủ. Năm 336 TCN, đội quân đầu tiên của quân đội Macedonia vượt biển để tiến quân vào vùng Tiểu Á. Vua Philippos II định thân chinh đi châu Á, nhưng đúng lúc ông đang chuẩn bị cho cuộc chiến thì bị thế lực phản đối trong giới quý tộc Macedonia ám sát.



Trận Chaeronea

Năm 338 TCN, Macedonia đã thực hiện một trận đánh mang tính quyết định với liên quân của các thành bang Hy Lạp. Vua Philippos II đích thân chỉ huy cánh phải quân Macedonia, cho Alexandros – hoàng tử mới chỉ 18 tuổi, chỉ huy quân cánh trái. Trước cuộc chiến, lực lượng của hai bên đều ngang nhau, khó phân thắng bại. Thế nhưng đội quân cánh trái do Alexandros chỉ huy đã dùng kế đánh bại liên quân Hy Lạp. Trong khi đó, đội quân cánh phải của vua Philippos II lại bị liên quân Hy Lạp tấn công quyết liệt, tất cả trận tuyến đều bị chọc thủng. Đúng lúc đội quân cánh phải của vua Philippos II sắp sửa bại trận thì quân đội Hy Lạp đương như bị thắng lợi làm cho mờ mắt, đội hình trở nên hỗn loạn. Vua Philippos II liền nắm lấy thời cơ, thần tốc chỉnh đốn lại quân, cùng hợp sức với đội quân cánh trái của Alexandros đánh bại liên quân Hy Lạp.

Sau khi mất lợi thế trong trận Chaeronea, liên quân Hy Lạp khó lòng tiếp tục chống đỡ. Còn với Macedonia thì trận chiến này đã đặt nền móng thuận lợi cho việc mở rộng bờ cõi.

Quá trình kế vị ngai vàng của Alexandros

Sau trận Chaeronea, vua Philippos II nghi ngờ hoàng hậu Olympias ngoại tình nên bỏ rơi hoàng hậu, lấy cô cháu gái Cleopatra của tướng Attalus người Macedonia và phong làm hoàng hậu. Olympias bỏ đi theo người anh là quốc vương xứ Epirus, Alexandros cũng theo mẹ rời khỏi Macedonia. Do đó, ông đã mất địa vị thái tử trong gần hai năm. Năm 336 TCN, vua Philippos II lại hòa giải với Olympias. Không lâu sau, vua Philippos bị một quý tộc Macedonia ám sát ngay trong buổi tiệc. Ở Macedonia thời đó, việc kế vị ngai vàng hoàn toàn dựa vào thực lực, không có bất cứ quy định sẵn có nào. Do Alexandros đã thể hiện xuất sắc trong trận đánh Chaeronea nên được quân đội Macedonia suy tôn và lên nối ngôi vua một cách thuận lợi khi 21 tuổi. Về sau, với sách lược mà Olympias vạch ra, vị tướng cấp cao của Alexandros là Attalus, vợ của vua Philippos II là hoàng hậu Cleopatra và đứa con sơ sinh mới 1 tuổi của bà đều bị giết chết, ngoài ra mấy người cháu có tư cách kế thừa ngai vàng của vua Philippos II cũng bị xử tử. Thế nhưng Alexandros không hề làm tổn thương người anh em cùng cha khác mẹ của mình là Arrhidaeus, người mà sau này trở thành quân vương trên danh nghĩa của đế quốc Macedonia sau khi Alexandros Đại đế qua đời.

Macedonia thống trị Hy Lạp

Sau trận Chaeronea, vua Philippos II chỉ huy quân đội trực tiếp gây sức ép với Athens. Những nhà buôn vừa và nhỏ, những chủ nô lệ làm ăn buôn bán với nước ngoài vừa sợ quân Macedonia xâm chiếm phá hoại nền độc lập và dân chủ của các thành bang, lại vừa sợ việc mở rộng lãnh thổ của Macedonia sẽ ảnh hưởng đến lợi ích buôn bán với nước ngoài của họ, do đó họ đã nhất trí một lòng giữ lấy Athens. Nhưng các đại chủ nô trong thành Athens lại muốn mượn tay của Macedonia để thanh trừng các cuộc nổi loạn trong Hy Lạp, nhân tiện đoạt lấy của cải. Cuối cùng, trừ Sparta ra, các thành bang khác của Hy Lạp đều xin quy phục trước Macedonia. Sparta bị cô lập hoàn toàn.

Tới năm 337 TCN, vua Philippos II thấy thời cơ đã chín muồi bèn triệu tập hội nghị các thành bang Hy Lạp tại Corinth. Trừ Sparta, tất cả các thành bang đều cử đại biểu tham gia. Trong hội nghị, họ đã lập ra các điều ước liên minh Corinth, sau đó Macedonia bắt đầu thống trị Hy Lạp một cách toàn diện.

Alexandros thuận phục ngựa

Câu chuyện nổi tiếng nhất không được ghi chép trong chính sử về thời niên thiếu của Alexandros là chuyện ông đã thuận phục con ngựa Bucephalus dữ tợn. Bucephalus là một con ngựa chiến do xứ Thessaly cống nạp, tính tình vô cùng hung dữ và không ai có thể cưỡi được. Vua Philippos II đang định trả nó về thì Alexandros khi đó mới hơn 10 tuổi hăng hái đòi được thuận phục con ngựa. Đầu tiên ông kéo nhẹ dây cương, lấy tay vuốt ve bờm ngựa, khẽ khàng gọi tên của nó. Sau khi con Bucephalus đã ổn định tâm trạng, Alexandros bèn nhảy lên lưng ngựa, trước tiên thả lỏng dây cương mặc cho nó thong thả bước đi. Thấy cơn nóng nảy của Bucephalus đã hoàn toàn tiêu tan, Alexandros mới thúc ngựa chạy nhanh, đồng thời giục nó tăng tốc. Trong tiếng hò reo vang dậy của các đại thần ở bên cạnh, vua Philippos II cũng vui mừng đến mức chảy nước mắt.



Alexandros lựa chọn thời cơ tấn công Ba Tư

Thời cơ để tấn công Ba Tư mà Alexandros đã lựa chọn là vô cùng thích hợp. Năm 499 TCN, đế quốc Ba Tư phát động cuộc chiến tranh Hy Lạp – Ba Tư và thất bại thảm hại. Trong mấy chục năm chinh chiến, họ đã hao phí nguồn lực của quốc gia, thêm vào đó họ còn vấp phải sự phản kháng của nhân dân các vùng, quốc gia dần dần suy thoái. Đế quốc Ba Tư tuy có lãnh thổ rộng lớn nhưng giữa các khu vực lại thiếu sự liên hệ cần thiết, cả đế quốc giống như một vùng đất chấp vá.

Khi đó, tầng lớp thống trị Ba Tư lại ăn hối lộ bất chấp pháp luật và vô cùng thối nát, khí thế chiến đấu của quân đội Ba Tư đi xuống, kỉ luật lỏng lẻo. Ở những vùng bị chiếm đóng, nhân dân vô cùng bất mãn, những cuộc khởi nghĩa quy mô lớn bùng nổ. Alexandros nắm lấy thời cơ thuận lợi này để tiến hành cuộc viễn chinh phương Đông, tấn công Ba Tư.

Sự đàn tư và đền đáp của Alexandros

Do kinh phí nuôi dưỡng quân đội Macedonia cực lớn, vua Philippos II lúc sinh thời đã nợ tới 500 talent vàng (talent là đơn vị đo lường vàng thời cổ đại). Vì cuộc viễn chinh Ba Tư, Alexandros vay của những người giàu có tới 800 talent vàng, khi xuất chinh trong ngân khố chỉ còn 60 talent vàng, chỉ đủ để phát quân lương trong 2 tuần, số lương thảo mang theo cũng chỉ có thể duy trì được 1 tháng. Alexandros đã vay nợ bên ngoài tổng cộng 1.300 talent vàng, trong đó có 39 talent vàng. Thế nhưng những chủ nợ đó vẫn sẵn lòng chi ra, bởi vì họ vô cùng tin tưởng vào cuộc chinh phạt Ba Tư của Alexandros, họ tin rằng quốc vương sẽ đền đáp họ nhiều hơn thế. Quả nhiên Alexandros không phụ lòng mong mỏi của mọi người, chỉ mất có 3 năm mà ông đã thu phục được Ba Tư, vét sạch ngân khố của quốc vương Ba Tư. Theo ghi chép, số vàng mà Alexandros thu được phải cần tới 5.000 con lạc đà và 20.000 con lạc ngựa vận chuyển, tổng cộng là 180.000 talent vàng, tức là 5.400 tấn vàng, một sự đền đáp đáng kinh ngạc.

Quân viễn chinh của Alexandros

Một nhà sử học đã từng mô tả chi tiết về quân viễn chinh của Alexandros như sau: Bộ binh trang bị nặng bao gồm cả bộ binh Macedonia: 9.000 người; bộ binh cận vệ: 3.000 người; bộ binh liên quân Hy Lạp: 4.000 người cùng với quân đánh thuê của Hy Lạp: 6.000 người. Bộ binh trang bị nhẹ bao gồm cả bộ binh du kích của liên quân Hy Lạp: 2.000 người; 4.000 tay ném lao người Thrace; ngoài ra còn có 1.000 tay bắn cung người Macedonia và Crete, 1.000 tay ném lao người Agria. Đội kỵ binh gồm có 8 tốp kỵ binh cận vệ: 1.800 người; kỵ binh hạng nặng người Thessaly: 1.200 người; kỵ binh hạng nặng liên quân Hy Lạp: 400 người; ngoài ra còn có kỵ binh hạng nhẹ người Macedonia: 1.800 người. Như vậy, đội quân viễn chinh của Alexandros có tổng cộng 30.000 bộ binh; 5.200 kỵ binh. Thế nhưng đây vẫn chưa đề cập đến đội hậu cần mang đồ nặng và đội pháo binh, nếu tính toàn bộ thì cả đội quân phải khoảng 50.000 người.

Hòn trận đánh lớn của Alexandros Hại đế

Alexandros là quốc vương của Macedonia, nhà quân sự lỗi lạc trong lịch sử thế giới, nhà chính trị kiệt xuất. Ông có tài thao lược và mưu trí, lại anh dũng và thiện chiến. Sau khi kế vị ngôi vua, ông đã tiến hành trấn áp các cuộc nổi loạn chống Macedonia của các thành bang Hy Lạp. Quân đội của ông tung hoành trên ba lục địa Âu-Á-Phi, chinh phạt được phần lớn lãnh thổ mà người châu Âu thời đó đã biết. Ông thân chinh tham gia hàng trăm trận đánh, trong đó các trận đánh quan trọng gồm có: Năm 334 TCN, Alexandros viễn chinh Ba Tư lần thứ 1 và giành thắng lợi trong trận bên bờ sông Granicus; Năm 333 TCN, ông viễn chinh Ba Tư và giành chiến thắng trong trận Issus mang tính quyết định; Năm 331 TCN, trận Gaugamela tiêu diệt đế quốc Ba Tư; Năm 326 TCN, trận sông Hydaspes đánh bại Ấn Độ.



Trận Granicus

Tháng 5 năm 334 TCN, đội quân của Alexandros dựng đội quân Ba Tư bên bờ sông Granicus tại vùng Tiểu Á. Quân Ba Tư đã chiếm lĩnh vùng đất cao bên bờ sông từ trước, dàn trận đầu vào đây và chờ sẵn. Còn đội quân của Alexandros thì vừa mới vượt qua chặng đường xa xôi nên vô cùng mệt mỏi, rất khó để băng qua dòng sông. Một số tướng lĩnh đề nghị sang ngày hôm sau mới phát động cuộc tấn công, nhưng Alexandros trả lời rằng: "Lẽ nào một dòng sông nhỏ lại có thể ngăn cản được bước tiến công của chúng ta ư?" Tiếp đó, nhà vua ra lệnh tấn công. Ông đích thân dẫn đầu một đội kỵ binh tinh nhuệ và thiện chiến, bất chấp sự tấn công của quân Ba Tư, họ cố gắng băng qua sông để triển khai trận đánh quyết liệt. Dưới sự chỉ huy của Alexandros, quân Macedonia cuối cùng đã phá thủng được trận địa trung tâm, quân Ba Tư đại bại, vua Darius III phải nhờ sự yểm hộ của kỵ binh mới may mắn thoát nạn.

Trận Granicus là trận đánh đầu tiên giành chiến thắng trong cuộc viễn chinh Ba Tư của Alexandros Đại đế, mở đường cho Alexandros tiến quân vào Tiểu Á.

Alexandros tài năng xuất chúng

Năm 13 tuổi, Alexandros theo học triết gia nổi tiếng của Hy Lạp là Aristotle, ông học về luận lý học, triết học, thực vật học, vận động học, địa lý học, y học... Nhưng Alexandros yêu thích binh pháp hơn cả, ông đã học vua cha về chiến lược và chiến thuật. Điểm khác biệt của Alexandros với mọi người là ông có cảm nhận về sứ mệnh rất mạnh mẽ, ý chí cứng rắn và khả năng tự kiểm soát gần như hoàn hảo. Alexandros không hề kế thừa thói rượu chè và háo sắc của vua cha, mấy cuộc hôn nhân của ông cũng đều xuất phát từ mục đích chính trị. Sở thích duy nhất của Alexandros là săn bắn. Khi rảnh rỗi, việc ông thích làm nhất là đọc sách. Alexandros đã hiến dâng cả cuộc đời cho sự nghiệp chinh chiến mà ông say mê.

Sứ mệnh Ba Tư đánh giá cao Alexandros

Alexandros có tướng mạo anh tuấn, thân hình cường tráng, có sở trường về săn bắn. Là người có chí hướng, khi chưa lên ngôi vua, Alexandros thường xuyên tiếp đãi các sứ thần nước ngoài với tư cách là hoàng tử. Khi trò chuyện cùng các sứ thần, Alexandros thể hiện rõ sự chín chắn trước tuổi. Trong nhiều lần trò chuyện với sứ giả Ba Tư, ông không hề tỏ ra hứng thú với cung điện nguy nga lộng lẫy, vườn treo Babylon nổi tiếng thế giới, hay những mi nữ như hoa như ngọc của vua Ba Tư, mà chỉ hỏi thăm về những con đường chủ yếu từ đế quốc Ba Tư đến vùng Tiểu Á, về khoảng cách giữa mấy vùng chiến lược trọng yếu, về những trận đánh mà vua Ba Tư từng chỉ huy và cả cách quản lý đất nước của nhà vua... Sau này, sứ giả Ba Tư nói với vua Philippos II rằng: "Hoàng tử của chúng tôi có lẽ giàu có nhất thiên hạ, nhưng trí thông minh của hoàng tử quý quốc lại là có một không hai trên thế giới!"

Alexandros bán tài sản để nuôi quân

Trước khi viễn chinh Ba Tư, Alexandros đem chia tất cả tài sản của mình cho người khác. Một viên tướng đặc lực dưới trướng của ông thấy khó hiểu nên đã hỏi ông định giữ lại gì cho mình. Alexandros đáp: "Niềm hi vọng! Ta giữ lại niềm hi vọng cho mình, nó sẽ đem đến cho ta nguồn của cải vô tận!" Các tướng lĩnh dưới quyền sau khi nghe nhà vua nói vậy thì vô cùng cảm động, vì thế họ cũng đem phần chia hết gia tài, chuẩn bị tới phương Đông để giành lấy nhiều của cải hơn.



Trận Issus

Năm 333 TCN, Alexandros dẫn quân tấn công vào phía Nam vùng Tiểu Á, chuẩn bị tới Syria, Pakistan, Ai Cập ở phía Nam; đánh chiếm các hải cảng và cứ địa ven bờ phía Đông Địa Trung Hải để khiêu chiến với đội chiến thuyền hùng mạnh và quyền kiểm soát biển của Ba Tư. Trên đường đi, quân của Alexandros chiến đấu với đội quân đông đảo của Ba Tư do vua Darius III làm thống soái ở thành Issus. Alexandros đã lấy bộ binh theo đội hình phalanx (đội hình phương trận) để làm trung quân, lấy kỵ binh làm hai cánh tả hữu, đồng thời thân chinh dẫn kỵ binh băng qua sông. Trước tiên ông đánh úp cánh trái của quân Ba Tư, sau đó tấn công vào các chiến binh đánh thuê Hy Lạp trong đội quân Ba Tư. Các chiến binh Ba Tư thua trận như ngã rạ.

Đội quân Ba Tư đông người nhưng tổ chức lại không bằng quân Macedonia. Thế trận lần này gần như bị thay đổi hoàn toàn, vua Darius III tháo chạy trong hoảng loạn, còn người thân như mẹ già và vợ con thì bị bắt. Alexandros không truy đuổi đến cùng mà tiếp tục men theo bờ Đông của Địa Trung Hải để xuống phía Nam, chiếm lĩnh tất cả các hải cảng, khiến đội chiến thuyền của đế quốc Ba Tư hùng mạnh mất đi căn cứ địa.

Trận Gaugamela

Năm 331 TCN, Alexandros dẫn quân từ Ai Cập ngược lên phía Bắc, tấn công đất Ba Tư. Để đánh chặn không cho Alexandros tiến vào bên trong, vua Darius III làm thống soái chỉ huy và đốc hết toàn quân, tổng cộng có tới mấy trăm ngàn chiến binh và được gọi là đại quân triệu người, bày sẵn thế trận tại đồng bằng Gaugamela thuộc phía Bắc Iraq ngày nay, sẵn sàng nghênh chiến. Quân số bên Alexandros khá ít, chỉ có 40.000 bộ binh, 7.000 kỵ binh nhưng được rèn luyện rất bài bản, khả năng chiến đấu cao. Họ tiến đến trước thế trận dày đặc của quân Ba Tư, lập tức phát động tấn công. Alexandros đích thân dẫn kỵ binh xông vào giữa sào huyệt của địch, đánh cho vua Darius III phải bỏ chạy trong hoảng loạn. Thắng lợi của trận Gaugamela đã tuyên cáo sự diệt vong của đế quốc Ba Tư, Alexandros Đại đế trở thành vua châu Á.

Thành phố Alexandria

Năm 332 TCN, đoàn quân của Alexandros rong ruổi tiến thẳng vào Ai Cập và nhận được sự chào đón nhiệt tình của người dân. Mọi người coi ông là vị cứu tinh xóa bỏ chế độ chính trị bạo ngược của Ba Tư, người Ai Cập suy tôn ông là pharaoh. Ông đã tới Memphis để hiến tế các vị thần của Ai Cập. Ông đích thân duyệt thiết kế, cho xây dựng một thành phố mới tại phía Tây đồng bằng châu thổ sông Nile. Sau khi ông qua đời, thành phố này được đặt tên là thành phố Alexandria.



Ta là Alexandros

Alexandros là nhân vật xuất sắc trong số những người đã chinh phạt thế giới. Là một người có hoài bão lớn lao, cho dù khi mất ông mới chỉ 32 tuổi nhưng đã chinh phạt được Hy Lạp, Ba Tư và viễn chinh tới Ấn Độ. Câu chuyện nhỏ sau đây có thể phản ánh được lí tưởng vĩ đại của ông.

Năm 332 TCN, Alexandros vây hãm thành phố Tyre của vùng hải đảo Phoenicia. Sau khi Alexandros Đại đế giành thắng lợi trong trận Issus, ông tiếp tục dẫn quân men theo bờ Đông của Địa Trung Hải để xuống phía Nam, đoạt lấy những hải cảng ở ven bờ. Vua Darius III đã từng phái sứ giả đến cầu hòa, đồng ý bỏ ra một khoản tiền lớn để chuộc lại mẹ già, vợ và con gái bị bắt làm tù binh, ngoài ra còn định cắt nhượng nửa đế quốc Ba Tư cho Alexandros. Parmenion, một viên tướng lão luyện của Alexandros đã nói với về võ cùng hải lòng: "Nếu thần là Người, thần sẽ chấp thuận điều kiện này." Alexandros lại chẳng mấy may rung động: "Ta không phải là Parmenion, ta là Alexandros." Sau đó ông từ chối hết lời thỉnh cầu của Darius III.



Nguyên nhân khách quan của việc Alexandros làm bá chủ

Hai nguyên nhân bên ngoài khiến cho vương quốc Macedonia do Alexandros lãnh đạo dần dần trở nên hùng mạnh và có thể làm bá chủ.

1. Sự suy thoái của đế quốc Ba Tư: Đế quốc Ba Tư là đế quốc đầu tiên trong lịch sử nhân loại đã bành trướng qua ba lục địa Âu-Á-Phi. Năm 492 TCN, họ từng làm le chinh phạt Hy Lạp nhưng bị các thành bang của Hy Lạp liên kết chống lại và bị đánh bại trong cuộc chiến tranh Hy Lạp - Ba Tư. Trong thời gian đó đã diễn ra các trận đánh nổi tiếng như trận Marathon, trận hải chiến Salamis. Các trận đánh mang tính quyết định này đều kết thúc bằng việc quân Ba Tư bại trận, dẫn đến tình trạng đất nước dần dần suy yếu.

2. Những cuộc chiến giữa các thành bang của Hy Lạp: Sau khi đánh bại Ba Tư, các thành bang của Hy Lạp là Athens và Sparta tranh giành làm bá chủ. Cuộc chiến Peloponnesus kéo dài tới 27 năm, cho dù Athens, Sparta và Thebes đều lần lượt xưng bá nhưng các bên đều bị tổn thất không nhỏ.

Công trạng của Alexandros Đại đế khi viễn chinh phương Đông

Cuộc Đông chinh của Alexandros đã mở đầu thời kì Hy Lạp hóa, giúp cho Hy Lạp và các dân tộc phương Đông bắt đầu có mối quan hệ mật thiết với nhau, xúc tiến giao lưu văn hóa giữa các dân tộc và làm phong phú nền văn hóa. Việc Đông chinh của Alexandros còn có tác dụng thúc đẩy sự giao lưu kinh tế và văn hóa giữa phương Tây với phương Đông, làm cho văn hóa Hy Lạp được truyền bá vào các vùng Iran, Mesopotamia, Syria và Ai Cập, thậm chí tới tận những nơi xa xôi như Ấn Độ và khu vực Trung Á. Thế nhưng sự ảnh hưởng về văn hóa tuyệt đối không phải là sự truyền bá một chiều. Trong thời kì Hy Lạp cổ đại, văn hóa phương Đông, đặc biệt là tư tưởng tôn giáo cũng theo cuộc viễn chinh của Alexandros Đại đế truyền bá ngược lại vào thế giới Hy Lạp.

Sự tàn phá mà cuộc Đông chinh gây ra

Cuộc Đông chinh của Alexandros Đại đế gây ra sự tàn phá rất lớn. Ông tùy tiện cho giết hại dân lành, đốt phá, hủy hoại những thành phố làng mạc tại những vùng đất bị chinh phạt. Có tài liệu ghi chép rằng, năm 332 TCN, sau khi Alexandros chiếm đóng Phoenicia, do nổi giận vì bị người dân vùng đó ngoan cường chống trả, Alexandros đã ra lệnh tàn sát dân thành phố, gần 10.000 người bị giết hại ngay trên phố, 2.000 người bị bắt và đóng đinh trên cây thánh giá, 30.000 phụ nữ và trẻ em trở thành nô lệ. Thành Massaga của Ấn Độ cũng chịu số phận bị thảm sát, 20.000 dân thường bị giết hại, 70.000 người trở thành nô lệ... Có người dựa vào những con số được ghi chép trong các tài liệu lịch sử và tính ra rằng: Số dân thường mà Alexandros đã thảm sát tới hơn 250.000 người.

Ngoài ra, những cuộc chinh phạt liên miên của Alexandros đã phá hoại nghiêm trọng nền chính trị dân chủ Hy Lạp cổ đại. Một trong

những đặc điểm chính trị dân chủ của Hy Lạp là sự giám sát và kiểm soát của người dân với quân đội. Bình thường không có quân đội chuyên nghiệp, khi sắp có chiến tranh thì Đại hội Quốc dân mới triệu tập quân đội và ủy nhiệm cho các tướng lĩnh. Sau chiến tranh, Đại hội Quốc dân lại tuyển bổ giải tán quân đội. Như vậy sẽ tránh được việc các tướng lĩnh nắm giữ binh quyền lớn trong tay uy hiếp nền dân chủ. Nhưng vì Alexandros duy trì các cuộc chinh phạt, xâm lược ở ạt, đội ngũ tướng sĩ biến thành công cụ để thỏa mãn dã tâm của ông. Ông lập nên chế độ quân chủ chuyên chế do quân đội thao túng, ngoài ra còn sát hại quan lại hay tướng lĩnh có ý kiến bất đồng... Sau khi Alexandros qua đời, các tướng dưới quyền ông tranh giành quyền kế vị ngai vàng, cuối cùng hình thành nên 3 vương quốc, chế độ dân chủ của Hy Lạp cũng hoàn toàn bị diệt vong từ đó.

Sự thống trị mà Alexandros dày công duy trì

Alexandros phản đối chủ trương coi người Hy Lạp là chủ nhân, còn người Ba Tư là nô lệ. Ông muốn cho hai dân tộc hòa hợp với nhau, đồng thời xóa bỏ sự khác biệt về địa vị giữa dân tộc đi chinh phạt và dân tộc bị chinh phạt. Sau khi chinh phạt Ba Tư, Alexandros đã xóa bỏ các lí do từng dùng để chinh chiến, chấp nhận phong tục của người Ba Tư để tránh việc ép buộc người Ba Tư phải theo phong tục của người Hy Lạp mà nảy sinh mâu thuẫn.

Để không làm cho Hy Lạp và Macedonia suy bại, Alexandros còn đưa một loạt dân di cư Do Thái xuất sắc tới thành phố Alexandria định cư. Ông không quan tâm phong tục của người Do Thái như thế nào mà chỉ cần họ trung thành với mình.

Alexandros bắt đầu trở nên kiên nghị

Năm 324 TCN, Alexandros trở về Babylon, kết thúc cuộc viễn chinh gần 10 năm. Thành quả chiến đấu huy hoàng đã khiến Alexandros bắt đầu trở nên kiêu ngạo. Thấy quốc vương của một quốc gia phương Đông ngồi trên cao một cách oai vệ, ra lệnh cho thiên hạ, ông bèn ca ngợi: "Thế mới là quốc vương!" Vậy là ông bắt đầu áp dụng cách sống hằng ngày của quốc vương phương Đông. Những kẻ tiểu nhân chỉ biết nịnh nọt nắm bắt được tâm tư của nhà vua, họ đề xuất tôn Alexandros là thần, quỳ bái hành lễ trước ông. Những việc đó quả nhiên làm nhà vua vui sướng nhưng lại khiến cho các vị tướng từng theo ông vào sinh ra tử trong thời gian dài trở nên bất mãn. Alexandros dùng đủ mọi cơ để xử tử những trung thần, công thần, trong nội bộ tầng lớp thống trị xuất hiện những vết rạn nứt càng ngày càng lớn, gây ra ảnh hưởng rất lớn đối với việc ông nắm quyền.



Alexandros cho rằng, kết hôn với người của dân tộc khác thì càng củng cố được thành quả của cuộc chinh phạt. Vì thế ông đã lấy Roxana, con gái của tù trưởng một nước phương Đông làm vợ. Đồng thời ông cũng yêu cầu tướng sĩ của mình làm như vậy. Alexandros tận dụng phương thức hai dân tộc hòa làm một để xây dựng vùng thuộc địa rộng lớn ở Ba Tư. Ông liên tiếp cho xây dựng các thành phố, đồng thời mỗi tỉnh thành của đế quốc mới này đều đoàn kết với nhau cực kì khăng khít. Đến nỗi sau khi ông qua đời, các tướng dưới quyền tranh giành quyền kế vị. Tuy đế chế của Alexandros tan rã nhưng bên trong lãnh thổ Ba Tư không có bất kì cuộc nổi loạn nào.

Khi Alexandros qua đời, tất cả người dân của những vùng bị chinh phạt đều rơi lệ vì ông.

Ảnh hưởng của Alexandros Đại đế với người đời sau

Alexandros Đại đế, Hannibal, Julius Caesar và Napoléon là bốn thiên tài quân sự trong mắt người phương Tây. Trong đó, Alexandros Đại đế ra đời sớm nhất, ông lên ngôi vào năm 21 tuổi, một năm sau đã lên đường xuất chinh đến đế quốc Ba Tư. Khi 32 tuổi, ông đã chinh phạt được đế quốc Ba Tư, Ai Cập và phía Bắc Ấn Độ, trên đường điều quân trở về ông lâm bệnh và qua đời.

Alexandros Đại đế có ảnh hưởng như thế nào trong lịch sử phương Tây? Chúng ta có thể biết qua câu chuyện nhỏ dưới đây: Julius Caesar (quan chấp chính của La Mã sau này) hồi còn trẻ chỉ tầm thường không làm nên chuyện gì, cho tới năm 34 tuổi khi làm quan quản lí tài chính tại Tây Ban Nha, có lần ông tình cờ nhìn thấy bức tượng Alexandros Đại đế trong đền thờ. Ông đột nhiên nhớ ra ở lứa tuổi của ông, nhà vua đã chinh phạt được cả thế giới mà người Hy Lạp từng biết đến, Caesar cảm phục vô cùng. Chiến tích của Alexandros đã khơi dậy hoài bão lớn lao trong Caesar. Từ đó, ông không ngừng phấn đấu, sau này trở thành người cai trị nổi tiếng trong lịch sử La Mã.



Ptolemy I

Ptolemy (năm 367 TCN – năm 283 TCN) là vị tướng Macedonia dưới trướng Alexandros Đại đế, người sáng lập triều đại Ptolemy tại Ai Cập. Năm 323 TCN, sau khi Alexandros qua đời, trong cuộc đấu tranh giành ngôi vua, Ptolemy đã thể hiện tài ngoại giao phi phàm. Ông đề xuất các tướng lĩnh chia nhau cai quản các tỉnh hành chính của đế quốc. Ông trở thành thống đốc của Ai Cập. Năm 322 TCN, ông giết chết viên thống đốc của Ai Cập từ thời Alexandros còn sống. Năm 305 TCN, ông bắt chước những người kế vị khác, tự xưng là vua Ai Cập, đóng đô tại thành phố Alexandria, đồng thời cho xây dựng thư viện và viện bảo tàng tại đây. Alexandria trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa của khu vực phía Đông Địa Trung Hải thời ấy.

Triều đại Ptolemy

Triều đại Ptolemy do vua Ptolemy I sáng lập, đã mở rộng lãnh thổ tới Syria, Tiểu Á và biển Aegean, Ethiopia và Arabia Petraea cũng nằm trong phạm vi thế lực của họ. Triều đại này thống trị chủ yếu dựa vào Hy Lạp. Họ kiểm soát cả chính quyền trung ương và địa phương. Thời đó quy định, toàn bộ đất đai của Ai Cập đều thuộc về quốc vương, nông dân dùng ruộng của nhà vua và bị giám sát nghiêm khắc về chính trị và sinh hoạt. Chế độ nô lệ cũng rất thịnh hành, chủ nô không ngừng bóc lột, khiến nhân dân Ai Cập nổi dậy khởi nghĩa nhiều lần. Năm 30 TCN, đội quân La Mã bắt đầu tiến vào Ai Cập, triều đại Ptolemy bị diệt vong.

Lí luận về chiến tranh của người Ba Tư

Lí luận về chiến tranh của người Ba Tư nhìn chung có hai đặc điểm: Thứ nhất người Ba Tư thích đàm phán, hối lộ thông qua ngoại giao, thậm chí dùng âm mưu quỷ kế để giải quyết tranh chấp, chứ không đơn thuần chỉ dựa vào vũ lực. Quân đội trước tiên là lực lượng thị uy, là chỗ dựa để họ đàm phán với quân thù. Đây chính là lí do quân đội Ba Tư thường xuyên duy trì số lượng đông đảo. Năm đó, khi Ba Tư viễn chinh Hy Lạp, đối mặt với 7.000 bộ binh của xứ Sparta tại Thermopylae, thống soái Ba Tư ngạc nhiên hỏi viên tướng bên cạnh: “Họ chỉ có vẻn vẹn 7.000 người mà dám khiêu chiến với đại quân của ta ư?” Sau đó ông liền ra lệnh cho mấy trăm ngàn quân bày sẵn thế trận trước, án binh bất động 4 ngày, hi vọng người Sparta ý thức được sự chênh lệch về lực lượng mà chủ động ra đầu hàng. Kết quả là 300 chiến binh Sparta đã anh dũng đánh chặn đại quân Ba Tư, yểm hộ cho quân Hy Lạp rút lui, nhưng cuối cùng tất cả đều chết trận. Từng có viên tướng Ba Tư cho rằng người Hy Lạp đầu óc dần độn, hơi một tí là liều mạng, hễ ra chiến trường là tử

chiến đến cùng, bất kể ai thắng ai thua đều phải trả giá rất thê thảm.

Một đặc điểm khác chính là người Ba Tư vô cùng coi trọng việc tướng lĩnh hai bên quyết đấu tay đôi và đích thân dẫn đầu đoàn chiến binh xông pha phía trước. Tướng lĩnh Ba Tư và đội cận vệ của họ từ trước tới nay đều là lực lượng trung kiên của quân đội, khả năng chiến đấu vượt xa các chiến binh bình thường.

Khi đế quốc Ba Tư ở thời kì cực thịnh, trong nhiều cuộc chiến, tướng lĩnh của hai bên đều ra mặt chiến đấu tay đôi để quyết định thắng bại, giảm bớt việc tàn sát các chiến binh một cách vô nghĩa.

Trong các cuộc hỗn chiến, cốt lõi chiến thuật của người Ba Tư cũng thường là “bắt giặc thì bắt kẻ cầm đầu giặc trước tiên”, tướng lĩnh của hai bên quyết đấu tay đôi để hạ gục đối thủ, chủ soái bên nào hi sinh thì có nghĩa là bên đó thất bại. Chẳng hạn cái chết của Mardonius trong trận Plataea đã làm quân đội Ba Tư tan vỡ. Phương thức tác chiến kiểu này ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng chiến đấu của toàn quân và năng lực chiến thuật bị đi xuống.



Vua Darius III quảng mã giáp tháo chạy

Buổi sớm ngày 1 tháng 10 năm 331 TCN, trên đồng bằng Gaugamela, quân của Darius III và quân của Alexandros giằng co chuẩn bị khai chiến, hai bên đều có hai phòng tuyến. Thấy Darius III định quyết chiến với mình tại cánh đồng rộng bao la này nên Alexandros lập tức điều động đội kỵ binh cánh phải tiến lên. Darius III thì ra lệnh cho quân cánh trái của mình chặn đứng. Đội kỵ binh Macedonia vốn kỉ luật nghiêm minh lập tức ứng chiến. Đội chiến xa thần tốc của quân Ba Tư dàn phương trận lao tới, nhưng lại bị quân du kích của Alexandros từ hai bên sườn xông ra tiêu diệt phần lớn đội hình.

Trong trận chiến quyết liệt, quân cánh trái của Ba Tư cách đội hình phương trận ở trung tâm của vua Darius ngày càng xa. Alexandros lập tức chớp lấy thời cơ, dẫn đầu hơn 1.000 kỵ binh cận vệ cùng mấy nghìn quân bộ binh hạng nhẹ của Macedonia bất chấp tất cả lao vào tấn công chính diện. Khi người đánh xe cho

cỗ chiến xa của Darius III bị ngã xuống vì trúng lao, Darius sợ mất mặt, liền nhảy phắt lên lưng ngựa phóng mất hút. Thật ra, lúc này cánh phải quân Ba Tư đã chọc thủng quân cánh trái của Macedonia, nhưng vì họ ham bắt người cướp của tại doanh trại của quân Macedonia nên đã bỏ lỡ thời cơ tiêu diệt quân cánh trái và bị bộ binh ở tuyến thứ hai của Macedonia tiêu diệt. Còn một bộ phận chiến binh Ba Tư sau khi biết tin vua Darius III tháo chạy thì cũng bàng hoàng bỏ chạy theo. Đội quân hùng mạnh ở tuyến thứ hai dưới quyền chỉ huy của Darius III cho rằng tuyến đầu đã bại trận nên cũng bỏ chạy từ đằng xa. Quân Ba Tư đại bại.

Trong trận Gaugamela, quân Ba Tư chết trận hơn 50.000 người, còn quân Macedonia mất hơn 2.000 người.



Vua Darius III

Trong trận Gaugamela, việc vua Darius III sợ hãi bỏ chạy đã trực tiếp dẫn đến việc quân Ba Tư đại bại vì tâm lí bị dao động.

Vua Darius III sinh ra vào khoảng năm 380 TCN, tên ban đầu là Artashata, ông nội của nhà vua và quốc vương Ba Tư lúc bấy giờ là hai anh em. Sau khi lớn lên, với tư cách là một thân vương, ông đã theo quốc vương Ba Tư Đông chinh Tây chiến. Trong lần dẹp loạn đầu tiên, quân của hai bên đối mặt nhau, bên kẻ thù cử ra một vị chiến binh vô cùng xuất sắc và yêu cầu được chiến đấu tay đôi với một nhà quý tộc Ba Tư. Thời đó, những quý tộc vậy quanh nhà vua có tới mấy chục người nhưng không ai dám ứng chiến. Artashata đã chủ động ra trận. Trải qua cuộc giằng co quyết liệt, cuối cùng ông đã chế ngự được đối thủ. Quốc vương Ba Tư lập tức phong ông làm quan tổng đốc Armenia, lúc đó ông khoảng 40 tuổi.

Triều đại Ba Tư khi đó do quan tể tướng Bagoas nắm quyền chi phối. Mùa xuân năm 336 TCN,

quan tể tướng Bagoas đã tôn Artashata lên làm vua, trong sử sách gọi là vua Darius III.

Sau khi lên ngôi, nhà vua đã khéo léo trừ khử vị tể tướng đã tôn mình lên làm vua.

Có thể nói, Darius III là một dũng sĩ, thế nhưng trong trận Gaugamela, ông lại bị một nhà vua mới chỉ 20 tuổi là Alexandros đánh bại, khiến đế chế Ba Tư và triều đại Achaemenid diệt vong.



Vua Darius III ôn hòa và đôn hậu

Theo một số tài liệu cổ ghi chép lại, vua Darius III có tính cách ôn hòa đôn hậu, không phải là một người hiếu chiến. Đêm trước trận Gaugamela, ông từng muốn giải quyết tranh chấp bằng hòa bình, thậm chí sẵn sàng từ bỏ thân phận quốc vương. Trong thư cầu hòa, ông đã xưng Alexandros là “bê hạ”, ông còn dùng lời của một người đi trước để khuyến răn Alexandros rằng ngôi sao may mắn sẽ không bao giờ tồn tại mãi mãi, muốn Alexandros kiểm chế ham muốn hư vinh...

Sau khi vua Darius III biết tin vợ mình đã lâm bệnh và qua đời vì bị quân Macedonia bắt trong trận Issus, Alexandros cho chôn cất bà theo nghi lễ của Ba Tư, ông lại viết thư cảm ơn Alexandros, đồng thời trước trận đánh, ông còn tiên đoán rằng sau khi mình qua đời, Ba Tư có thể được một kẻ chinh phục nhân từ thống trị...

Sau khi biết Alexandros cuối cùng đã từ chối lời cầu hòa của ông, ông gào lên một cách bi thương và phẫn nộ: “Alexandros, rốt cuộc ta đã phạm phải tội tày trời gì với người chứ? Lễ nào người thân của người đã bị ta sát hại, vì thế mà ta đáng bị trừng phạt như vậy?” Mấy ngày sau, Darius III đành phải tổ chức duyệt binh trước trận chiến, hiệu triệu đội quân lớn mấy trăm ngàn người.

Iran không tương đương với Ba Tư

Mọi người thường giải thích Iran cổ đại là Ba Tư, nhưng hai quốc gia này thật ra không hoàn toàn tương đồng vì:

1. Người ta không nói đế quốc Iran, chỉ nói đế quốc Ba Tư.
2. Người ta không nói tiếng Iran, chỉ nói tiếng Ba Tư.
3. Người ta không nói ngữ hệ Ba Tư, chỉ nói ngữ hệ Iran, đồng thời ngữ hệ Iran còn chia thành ngữ hệ Đông Iran và ngữ hệ Tây Iran.
4. Người ta vừa có thể nói người Iran lại vừa có thể nói người Ba Tư.
5. Người ta vừa có thể nói nước Iran lại vừa có thể nói nước Ba Tư.

Vua Darius III bị tướng dưới quyền giết hại

Sau khi trận Gaugamela thất bại, tổng đốc của Bactria là Bessus và một số người khác bắt đầu âm mưu lật đổ chính quyền của vua Darius III. Viên tế tướng, thống soái đội kỵ binh trong trận Issus, còn công khai đề nghị Bessus ra làm quan nhiếp chính. Vua Darius nổi giận định giết hấn, nhưng khi đó đã yếu thế nên không làm được gì. Khi một người thân tin báo với nhà vua rằng Bessus định giết vua, cả hai người chỉ biết ôm đầu khóc đau đớn. Darius III giải tán các quan đại thần, người hầu phục dịch cho ông. Đêm hôm đó, Bessus và những người khác phất động chính biến, giam cầm vua Darius III.

Sau khi biết tin vua Darius III đang ở tình cảnh khốn cùng, Alexandros bèn dẫn đội kỵ binh hạng nhẹ truy đuổi cả ngày lẫn đêm. Khi đuổi đến một địa phương tên là Tyros thuộc phía Đông Địa cao nguyên Iran thì ông phát hiện ra một cò xe ngựa và vua Darius III với cùm xích bằng vàng đã bị giết trong xe.

Ngụ ngôn Aesop

Aesop (khoảng thế kỉ 6 TCN) là nhà văn Hy Lạp cổ đại. Ông vốn xuất thân là nô lệ, về sau giành được tự do. Ông giỏi kể các câu chuyện ngụ ngôn để chế nhạo những kẻ quyền quý nên sau này bị sát hại. Các câu chuyện ngụ ngôn của ông được người đời sau thêm thắt và sưu tập bằng hình thức thơ hoặc tản văn, trở thành tập truyện ngụ ngôn Aesop lưu truyền đến đời sau. Trong sách có rất nhiều câu chuyện nhỏ được kể truyền miệng, chẳng hạn như “Thỏ và rùa”, “Con cáo và chùm nho”... Truyện ngụ ngôn Aesop ngắn gọn, súc tích, ngụ ý sâu sắc, có ảnh hưởng sâu xa tới sáng tác văn học của châu Âu sau này.



Cách dạy học của Socrates

Socrates là một triết gia, nhà tư tưởng, nhà giáo dục nổi tiếng của Hy Lạp cổ đại. Cách dạy học của ông rất độc đáo, ông chưa từng đưa ra đáp án sẵn cho học trò mà dùng cách hỏi ngược lại và phân bác, từ đó vô hình trung học trò lĩnh hội được tư tưởng của ông. Sau đây là một ví dụ về cuộc đối đáp giữa ông với học trò:

Học trò: "Thưa thầy Socrates, làm điều thiện là như thế nào ạ?"

Socrates: "Trộm cắp, lừa đảo, coi người khác là nô lệ để đem bán, mấy hành vi này là làm điều thiện hay làm điều ác?"

Học trò: "Là làm điều ác ạ."

Socrates: "Theo cách nói của trò thì trộm cắp là làm điều ác. Nhưng nếu bạn bè định tụt sớt mà trò lại lấy trộm phương tiện mà anh ta chuẩn bị để tụt sớt, đây có phải là làm điều

thiện không?"

Học trò: "Là làm điều thiện ạ."

Socrates: "Trò nói, lừa gạt là làm điều ác. Thế nhưng trong chiến tranh, để động viên tinh thần các chiến binh, tướng soái nói với binh sĩ rằng quân cứu viện sắp đến nơi, nhưng thật ra chẳng có quân cứu viện nào cả. Kiểu lừa gạt đó có phải là làm điều ác không?"

Học trò: "Đó là làm điều thiện ạ."

Cách dạy học của Socrates vô cùng hiệu quả, gợi mở cho người ta suy nghĩ, chủ động phân tích vấn đề. Ông dùng phương pháp biện chứng để chứng minh chân lí là những gì cụ thể và mang tính tương đối. Học thuyết này có ý nghĩa vô cùng trọng đại trong lịch sử tư tưởng của cả châu Âu.

Cuộc sống của Socrates

Socrates sống rất kham khổ. Bất kể thời tiết giá rét hay nóng nực, ông chỉ mặc một chiếc áo mỏng manh, ngay cả giày cũng không đi. Ông cũng không cầu nệ việc ăn uống, chỉ cần ăn cho no bụng là được. Ông chỉ một lòng một dạ theo đuổi học vấn.

Trong phần lớn cuộc đời, Socrates đều ở bên ngoài. Ông thích ở những nơi công cộng như: chợ, sân vận động, đầu các con phố... để bàn luận với mọi người thuộc đủ tầng lớp về các chủ đề khác nhau như: chiến tranh, chính trị, tình bạn và luân lí đạo đức... Ông từng tham gia chiến tranh và là bộ binh hạng nặng, ông chiến đấu vô cùng dũng cảm, từng lập công.

Plato

Plato là nhà triết học và nhà tư tưởng của Hy Lạp cổ đại. Ông đã xây dựng nên trường phái triết học duy tâm lớn nhất trong lịch sử triết học châu Âu. Năm 20 tuổi, ông theo học thầy Socrates. Sau khi Socrates bị vu cáo và bị xử tử, ông trốn đi một thời gian rất dài. Khoảng 40 tuổi, ông quay về Athens và thành lập một ngôi trường tên là Học viện Plato ở vùng ngoại ô Athens. Thời đó, trường này dạy 4 môn học là: Toán học, thiên văn, âm nhạc và triết học. Ở cổng trường, ông treo một tấm biển đề: "Những người không hiểu về hình học thì miễn vào." Tại ngôi trường này, ông theo đuổi nghiên cứu về học thuật, sáng tác và dạy học mấy chục năm trời cho tới khi qua đời. Tại đây, ông đã bồi dưỡng được rất nhiều nhân tài, trong đó có Aristotle.

Về triết học, ông cho rằng thế giới được chia thành thế giới ý niệm và thế giới hiện thực, ý niệm là nguồn gốc của thế giới, hiện thực chỉ là sự phản ánh một cách yếu ớt và phiến diện của ý niệm. Về chính trị, ông tôn sùng chế độ quyền lực tập trung hay chế độ đầu sỏ. Ông có rất nhiều tác phẩm nổi tiếng, nổi tiếng nhất là cuốn "Quốc gia lí tưởng".



Aristotle

Aristotle (năm 384 TCN - năm 322 TCN) là nhà khoa học và nhà triết học nổi tiếng Hy Lạp cổ đại. Ông sinh ra tại thành phố Stagira bên bờ Bắc của biển Aegean. Cha ông là ngự y của hoàng gia Macedonia. Do chịu ảnh hưởng từ cha, hồi nhỏ ông đã được tiếp xúc với một số kiến thức về giải phẫu và y học. Khi lớn lên, đôi khi ông cũng giúp cha tiến hành một vài cuộc phẫu thuật ngoại khoa.

Năm 17 tuổi, Aristotle tới Athens và trở thành học trò của Plato. Ông học tập và nghiên cứu tới 20 năm. Năm 343 TCN, khi trở về Macedonia, Aristotle đảm nhiệm vai trò là thầy giáo của hoàng tử Alexandros 13 tuổi. Năm 340 TCN, Alexandros làm chấp chính, Aristotle bèn quay về quê hương. Năm 335 TCN, ông lại tới Athens một lần nữa và sáng lập ra trường Lyceum và trường phái học thuật Aristotle. Năm 322 TCN, Aristotle qua đời vì lâm bệnh và được chôn cất tại Chalcis, hưởng thọ 62 tuổi.

Archimedes

Archimedes (năm 257 TCN - năm 212 TCN) là nhà toán học, nhà vật lý của Hy Lạp cổ đại. Ông sinh ra tại Syracuse thuộc đảo Sicily (miền Nam Italy ngày nay). Gia đình ông có quan hệ họ hàng với quốc vương thời đó.

Năm 11 tuổi, ông đến thành phố Alexandria - trung tâm văn hóa của Ai Cập và học toán tại ngôi trường do Euclid sáng lập. Thấy giáo của ông là Conon, học trò của Euclid. Tại đó, ông nỗ lực học toán, thiên văn, vật lý.

Về toán và vật lý, Archimedes đều có thành tựu vĩ đại. Ông đã tìm ra định luật đòn bẩy và định luật Ác-si-mét. Ông từng nói một cách tự hào rằng: "Hãy cho tôi một điểm tựa, tôi sẽ nhấc bổng Trái Đất lên."

Người đời sau vô cùng tôn vinh Archimedes, gọi ông là cha đẻ của cơ học, người đầu tiên trong ba nhà toán học quan trọng nhất trong lịch sử nhân loại (hai người kia là Newton và Gauss).

Euclid và bộ sách "Cơ sở"

Euclid sinh ra vào khoảng nửa sau thế kỉ 4 TCN, là nhà toán học nổi tiếng nhất của Hy Lạp cổ đại. Bộ sách "Cơ sở" là tác phẩm nổi tiếng đầu tiên trên thế giới của ông về toán học. Bộ sách này tổng kết thành quả nghiên cứu của những người đi trước, các định lý và tiên đề, dùng phương pháp diễn dịch để xây dựng các mệnh đề hình học... Bản chép tay của bộ sách được lưu truyền hơn 1.800 năm.

Bộ sách này có ảnh hưởng rất lớn, từ thế kỉ 14 nó đã được Ấn Độ phát hành, đến nay tổng cộng đã tái bản được khoảng hơn 1.000 lần, ngoài ra còn được dịch sang nhiều ngôn ngữ. Cho tới thế kỉ 19, nó vẫn còn là giáo trình dạy học cơ bản về toán học của các nước châu Âu.

Hippocrates - cha đẻ của y học

Hippocrates (khoảng năm 460 TCN - năm 377 TCN), là một thầy thuốc nổi tiếng Hy Lạp cổ đại, người đặt nền móng cho nền y học phương Tây. Trong thời đại của ông, mọi người rất mê tín, họ cho rằng bệnh tật là sự trừng phạt của thần linh, phải dùng các phương pháp mê tín mới có thể hóa giải.

Hippocrates sinh ra trong một gia đình có truyền thống về nghề y tại đảo Kos thuộc vùng Tiểu Á, từ nhỏ ông đã theo cha mẹ học nghề y. Sau này, ông vừa đi ngao du vừa hành nghề y ở các nơi như Hy Lạp, Bắc Phi. Trong quá trình học hỏi, ông nhận ra rằng bệnh tật không phải là sự trừng phạt của thần linh. Sau đó ông tích cực tìm hiểu về đặc điểm cơ thể người và nguyên nhân sinh ra bệnh tật, đề xuất "Thuyết thể dịch". Hippocrates còn phá bỏ lệnh cấm và bí mật giải phẫu cơ thể người, từ đó thu được nhiều kiến thức.

Tóm lại, bắt đầu từ Hippocrates, người phương Tây dần dần quan sát thế giới bằng ánh mắt của chủ nghĩa duy vật, đặt nền móng cho y học bằng cách quan sát lâm sàng, bản thân ông cũng được người phương Tây gọi là cha đẻ của nền y học hiện đại.



Chương 3: *La Mã - từ nước cộng hòa tái đế quốc*

Nội dung chính:

Chiến tranh Punic

Từ năm 264 TCN đến năm 241 TCN, giữa La Mã cổ đại và Carthage đã 3 lần xảy ra chiến tranh. Người La Mã gọi người Carthage là người Punic, vì thế mấy cuộc chiến tranh này cũng được gọi là chiến tranh Punic. Chiến tranh Punic lần thứ 1 và lần thứ 2 nổ ra do hai bên muốn tranh giành bá quyền thống trị phía Tây Địa Trung Hải. Chiến tranh Punic lần thứ 3 lại là cuộc chiến tranh xâm lược mà La Mã có ý định tiêu diệt Carthage.

Nổi loạn ở La Mã

Sau khi giành thắng lợi trong chiến tranh Punic, La Mã được độc chiếm giao thương tại Địa Trung Hải và dần dần trở nên giàu có. Nhưng sự phồn vinh không che đậy được mâu thuẫn nội bộ, những cuộc nội chiến luôn bùng phát bất cứ lúc nào.

Cái chết của nhà độc tài

Julius Caesar là nhà quân sự, nhà chính trị và nhà văn kiệt xuất của La Mã cổ đại. Ông tập trung tất cả quyền hành vào tay mình, là nhà độc tài quân sự ở thời kì cuối của nước cộng hòa La Mã.

Octavius xưng đế

Octavius đã kết thúc thời kì nội chiến của La Mã, được Viện Nguyên lão tôn là “Augustus” nghĩa là “thần thánh”, “tối cao”. Ông bắt đầu chính đốn nền chính trị và quân sự của quốc gia, xây dựng chế độ chính trị nguyên thủ, là sự khởi đầu của đế quốc La Mã.



Chiến tranh Punic

Có một câu ngạn ngữ như sau: "La Mã không thể xây dựng xong trong một ngày". Tuy chiếm vị trí quan trọng trong lịch sử thế giới nhưng vào khoảng thế kỉ 8 TCN La Mã vẫn chỉ là một thành bang của Italy cổ đại.



Thế lực của La Mã ngày càng lớn, cuối cùng vào năm 270 TCN, họ đã thống nhất bán đảo Italy.



▲ Bức tượng con sói cho Romulus và Remus bú

TRUYỀN THUYẾT VỀ VIỆC XÂY THÀNH LA MÃ

Truyền thuyết kể rằng Romulus và Remus là hai anh em sinh đôi, sau khi bị vứt bỏ thì được con sói cái cho bú và người chăn cừu cưu mang nuôi nấng. Họ đã xây dựng một thành phố mới bên bờ sông Tiber. Về sau, do hai anh em xảy ra bất hòa, Romulus đã sát hại người em trai, rồi lấy tên mình đặt cho thành phố đó là Roma (La Mã) và trở thành vị vua đầu tiên.

Sau Romulus, La Mã còn trải qua sự thống trị của 6 vị vua khác. Cuối thế kỉ 6 TCN, thời kì quân chủ kết thúc, nước cộng hòa La Mã được thành lập*.

* Ý nói La Mã vĩ đại như vậy là phải trải qua nhiều năm tháng mới gây dựng được, đồng thời cũng ngụ ý rằng làm bất cứ việc gì cũng cần có sự nỗ lực trong thời gian dài thì mới thành công.

Hải đảo, các thành phố thuộc địa ven bờ Địa Trung Hải do người Hy Lạp và người Phoenicia xây dựng đều rất phát triển. Trong đó, thành Carthage của người Phoenicia ở phía Bắc châu Phi chiếm ưu thế các loại về giao thương trên Địa Trung Hải.



SỨ GIẢ THÀNH
MESSINA, ĐẢO
SICILY CẦU
KIẾN.

Năm 264 TCN, tại Viện
Nguyên lão La Mã...

CẦU XIN CÁC
NGÀI ĐUỔI NGƯỜI
CARTHAGE RA
KHỎI ĐẢO SICILY.

BỌN HỌ MUỐN
ĐỘC CHIẾM GIAO
THƯƠNG TRÊN
ĐỊA TRUNG
HẢI

NGƯỜI CARTHAGE
Ư? HỌ LÀ NHỮNG
AI?

* Sau khi thời kì quân chủ kết thúc, cơ quan chính quản lí công việc của La Mã là Viện Nguyên lão do giới quý tộc lập nên, cùng với các quan chức cao cấp mà đứng đầu là quan chấp chính.



Năm 264 TCN, thông qua bàn bạc, La Mã đã cử quân đội đi vòng qua thành Messina của đảo Sicily để tấn công Carthage. Đó chính là chiến tranh Punic thứ 1.

ĐỘI CHIẾN THUYỀN CỦA CARTHAGE VỪA ÁP SÁT LÀ THẢ CÂY CẦU NÀY XUỐNG.



MAU THẢ XUỐNG!

Đội chiến thuyền của La Mã dùng vũ khí mới để phá vỡ đội chiến thuyền Carthage và xung bá trên biển lâu nay.

VẬT KHÔNG LỖ NÀY MÀ DỄ XUỐNG THÌ CHÚNG TA KHÔNG CỤA QUẬY NỔI!

ÁI ĐÓ LÀ THỨ GÌ VẬY?



Chiến tranh Punic diễn ra 3 lần
và kéo dài hơn 100 năm.

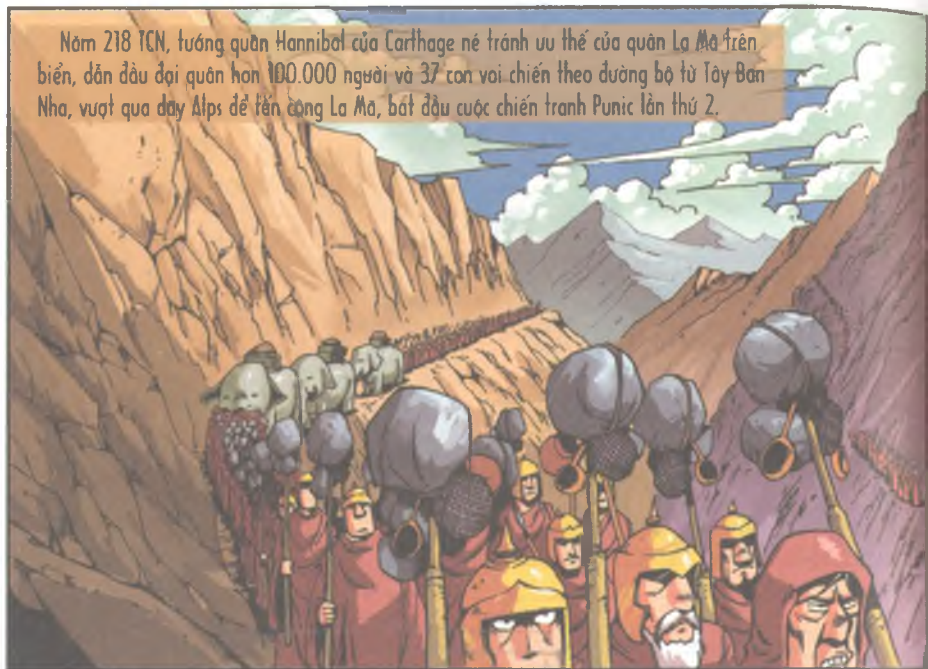
XÔNG LÊN!
ANH EM HÃY TẤN
CÔNG THUYỀN
ĐỊCH!



Năm 241 TCN, người La Mã đã đuổi
người Carthage ra khỏi đảo Sicily.



Năm 218 TCN, tướng quân Hannibal của Carthage né tránh ưu thế của quân La Mã trên biển, dẫn đầu đội quân hơn 100.000 người và 37 con voi chiến theo đường bộ từ Tây Ban Nha, vượt qua dãy Alps để tấn công La Mã, bắt đầu cuộc chiến tranh Punic lần thứ 2.




Đội quân của Hannibal liên tiếp đánh bại quân La Mã.
Trong trận Cannae vào năm 216 TCN, quân La Mã bị đánh
tơi bời. Sau trận đánh này, cục diện đã xoay chuyển.






**RÚT QUÂN
CHI VIỆN CHO
CARTHAGE!**


Năm 202 TCN, khi sắp về đến Carthage, đội quân của Hannibal đã đụng độ trực diện với đội quân La Mã do tướng Scipio Africanus (hay Scipio Già) dẫn đầu tại thành Zama.



Do phải lộn lỏi đường xa và vô cùng mệt mỏi, đội quân của tướng Hannibal đã thất bại thảm hại trong trận Zama*




Sau đó, Carthage phải cạo đầu bởi thường, không còn đủ sức tiếp tục chống lại La Mã. Từ năm 149 TCN - năm 146 TCN, La Mã đã tiến hành cuộc chiến tranh Punic lần 3 và tiêu diệt Carthage.



ĐỂ QUỐC
HY LẠP VÀ
MACEDONIA
TỪNG HUY HOÀNG
MỘT THỜI ĐỀU
ĐÃ SỤP ĐỔ...

GIỜ ĐÂY
CARTHAGE CŨNG
MẤT... TIẾP THEO
SẼ ĐẾN LƯỢT LA
MÃ Ứ?

Tướng Scipio Trẻ*



BIẾT ĐAU VÀO MỘT NGÀY
NÀO ĐÓ, LA MÃ CỦA
CHÚNG TA CÓ THỂ CŨNG
BỊ TIÊU DIỆT.

NÓI BẬY,
LA MÃ CỦA
CHÚNG TA SẼ
BẤT DIỆT!

* Trong trận Zama, tướng Scipio Già đã đánh bại Carthage. Về sau, trong chiến tranh Punic lần thứ 3, Scipio Trẻ (cháu của Scipio Già) đã tiêu diệt Carthage.

Rối loạn ở La Mã

Sau chiến tranh Punic, chiến tranh Macedonia, La Mã đã chinh phục được các nơi như: Carthage, phần lớn Tây Ban Nha, Macedonia, Hy Lạp... giành được bờ quyền tại Địa Trung Hải. Do công thương nghiệp phát triển nên họ dần dần trở nên giàu có.



Ở thời đó, nhân dân của hàng loạt các quốc gia bại trận bị bán cho La Mã làm nô lệ, tất cả những công việc nặng nhọc đều do họ làm.



CẮM LƯỚI NHẮC! CÂY ROI CỦA TA KHÔNG NƯỚNG NHÉ ĐẤU!



HÈ HÈ!





CẦU XIN NGÀI
CHO TÔI XIN CHỨT GÌ
ĐỂ ĂN...



CHÚNG TÔI
ĐÓI LẮM RỒI...



XIN BỎ THÍ MỘT
CHỨT CHO LÃO
GIÀ RÁCH RƯỢI
BẢN HÀN NÀY...



**MAU
TRÁNH
RA!**

Sự phát triển thần tốc của La Mã dẫn đến
chênh lệch giàu nghèo ngày càng rõ rệt.



CỨ NHƯ THỂ NÀY THÌ MÃU
THUẦN XÃ HỘI NGÀY Càng
GAY GẮT, CHỈ KHIẾN CHO
LA MÃ ĐI TỚI CHỖ DIỆT
VONG.

MAU NGHĨ
CÁCH GÌ
ĐÓ ĐI,
ANH ƠI!

Anh em nhà Grotchus lo lắng
cho nước, cho dân.





Thế là họ dùng ra lãnh đạo những nông dân bị phá sản chống lại giới đại địa chủ.

ĐẤT ĐAI CỦA ĐỊA CHỦ PHẢI ĐƯỢC CHIA MỘT ÍT CHO NGƯỜI NGHÈO.



CHỈ CÓ NHƯ VẬY THÌ NÔNG DÂN MỚI TÍCH LŨY CẠNH TẮC.

SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP MỖI NGÀY Càng PHONG PHÚ, LA MÃ MỖI Càng GIÀU CỎ HƠN.



THẰNG RANH ĐÁNG GHÉT!



HAI ĐỨA NHÀ GRACCHUS KHỔN KIẾP, NGỬA MẮT THẬT...

Luộc cái rạch của anh em nhà Gracchus vấp phải sự phản đối của giới quý tộc.



Phương án cải cách ruộng đất của anh em nhà Gracchus làm tổn hại đến lợi ích của giai địa chủ, vấp phải sự phản đối quyết liệt của họ. Không lâu sau thì người anh bị ám sát...



Mấy năm sau, người em cũng bị buộc phải tự sát. Kế hoạch cải cách của hai anh em hoàn toàn thất bại.

Bắt đầu từ thế kỉ 3 TCN, người ta liên tục xây dựng nhiều đấu trường hình tròn trong thành La Mã. Không chỉ người La Mã thích xem võ sĩ giác đấu mà ngay cả rất nhiều khách du lịch cũng đua vào đấu trường, si mê trò chiến đấu tàn khốc này.







* Những nô lệ thời La Mã cổ đại chuyên làm đấu sĩ, hoặc là họ đấu với nhau hoặc là đấu với mãnh thú để mua vui cho giới quý tộc. Sau này Spartacus trở thành thủ lĩnh lãnh đạo cuộc đấu tranh của nô lệ chống lại giới chủ nô.



Vào một đêm năm 73 TCN, Spartacus dẫn đầu hơn 70 nô lệ giác đầu cướp lấy dao bép và kẹp than, rồi trốn ra khỏi đấu trường.



Đó là cuộc khởi nghĩa đầu tiên thành công của nô lệ giác đầu, gây được tiếng vang lớn ở La Mã.



Quán khởi nghĩa do những nô lệ giác đầu tập hợp lại liền tiếp đánh bại quân đội La Mã. Tin tức này nhanh chóng lan truyền đến tai các nô lệ...



CHÚNG TA THEO QUÂN KHỎI NGHĨA ĐỂ XEM CÓ THỂ TRỞ VỀ QUÊ HƯƠNG SỚM HƠN ĐƯỢC KHÔNG.

MỌI NGƯỜI ĐÃ NGHE TIN GÌ CHƯA? QUÂN KHỎI NGHĨA CỦA SPARTACUS...

HỌ ĐÃ ĐÁNH BẠI QUÂN CHÍNH QUY CỦA LA MÃ. THỂ LỰC HÌNH NHƯ CŨNG RẤT MẠNH!



Ngày càng nhiều nô lệ gia nhập đội ngũ của Spartacus.
Quân khởi nghĩa đã vượt quá 100.000 người.



POMPEY



Để đàn áp quân khởi nghĩa, Viện Nguyên lão đã giao nhiệm vụ cho người giàu nhất La Mã là Crassus và người xuất thân từ quân đội là Pompey làm các quan chỉ huy.

CRASSUS



Quân khởi nghĩa Spartacus tuy đông nhưng tổ chức chưa hiệu quả, không lâu sau đã bị quân đội La Mã vốn được đào tạo bài bản đánh bại. Spartacus hi sinh oan liệt.



Năm 60 TCN, ba người Caesar, Pompey, Crassus giành lấy thực quyền từ Viện Nguyên lão, hình thành chế độ chính trị "Tam đầu chế" đầu tiên.





* Địa danh cổ đại gồm nước Pháp, Bỉ, Luxembourg và một phần Hà Lan, Thụy Sĩ cùng phía Bắc Italy ngày nay.



Mấy năm trôi qua, cuối cùng Caesar đã chinh phục được toàn bộ xứ Gallia và sáp nhập vào lãnh thổ La Mã.





MỌI NGƯỜI
HÃY NGHE
TÔI NÓI ĐÂY!

NẾU NHƯ CỨ ĐỂ CHO
CAESAR NĂM GIỮ BÍNH
QUYỀN MÃI THÌ CHẴNG
BAO LÂU NỮA HẮN TA SẼ
TRỞ THÀNH NHÀ ĐỘC TÀI
CỦA LA MÃ.

Viện Nguyên lão
và Pompey liên kết
với nhau.

ỪM!



TƯỚNG
POMPEY NÓI
RẤT CÓ LÍ...

LẬP TỨC XÓA BỎ BÍNH
QUYỀN CỦA CAESAR,
ĐỒNG THỜI TRIỆU HỜI
HẮN VỀ NƯỚC.



BẮM TƯỚNG
CAESAR VIỆN
NGUYÊN LÃO
GỬI MỆNH
LỆNH TỐT



ĐÁNG GHÉT!
BÂY GIỜ MÀ CHO
LUI QUÂN THÌ TẤT CẢ
CỐ GĂNG CỦA CHÚNG
TA CHẴNG PHẢI ĐỀU
UỐNG PHÍ SAO?

...



Caesar quyết định dẫn quân đến bên con sông giúp ranh
giữa xứ Gallia và La Mã - sông Rubicon.



VƯỢT QUA
SÔNG RUBICON
TIÊN VÀO ĐÁNH
CHIÊM LA MÃ...



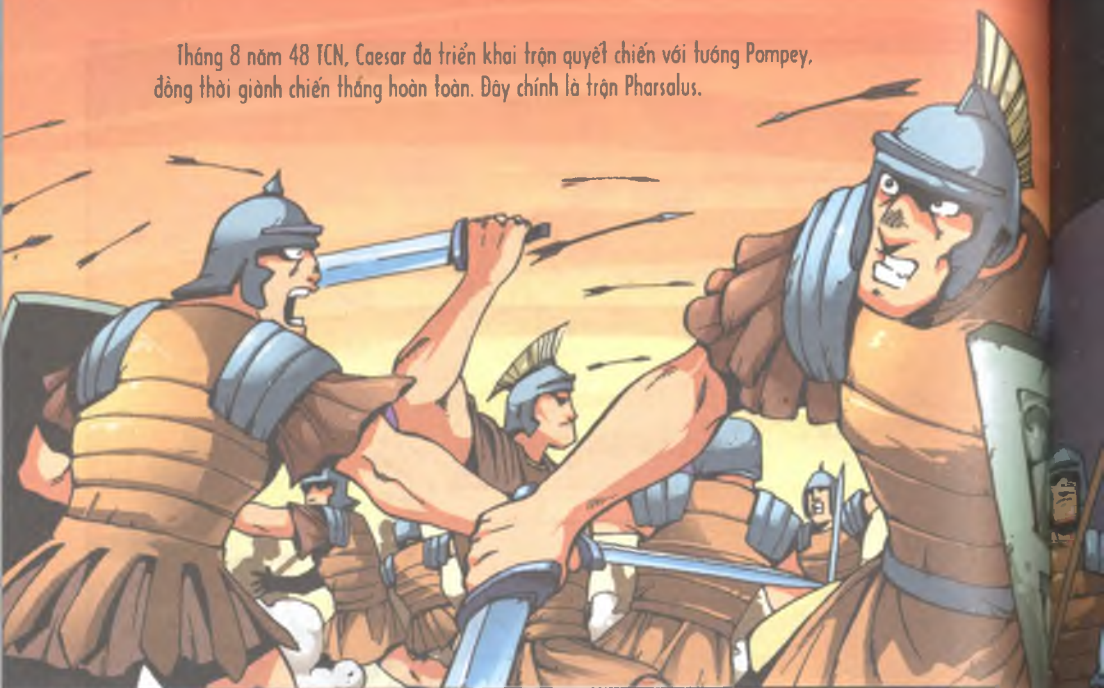
TƯỚNG QUÂN,
NGÀI HÃY
QUYẾT ĐỊNH
ĐL.



HỌ ĐÃ ÉP TA
THỂ NÀY THÌ TA
CHỈ CÒN MỘT
CON ĐƯỜNG
LÀ ĐÁNH ĐÓ
POMPEY!



Tháng 8 năm 48 TCN, Caesar đã triển khai trận quyết chiến với tướng Pompey, đồng thời giành chiến thắng hoàn toàn. Đây chính là trận Pharsalus.



Sau khi thất bại, Pompey chạy trốn sang Ai Cập.



THƯA TƯỚNG QUÂN,
BỌN POMPEY ĐÃ
CHỊU THUA, NGÀI
ĐỊNH XỬ CHÚNG
THẾ NÀO Ạ?





Ồ, BRUTUS*, ANH KHÔNG SAO LÀ TỐT RỒI!



CÁC VỊ VẬT VÀ QUÁ... TÔI MONG RẰNG SAU NÀY MỌI NGƯỜI SẼ CÔNG HIỆN HẾT MÌNH CHO LA MÃ.



Ồ NGÀI ĐỒNG Ý THẢ CHÚNG TÔI Ư?

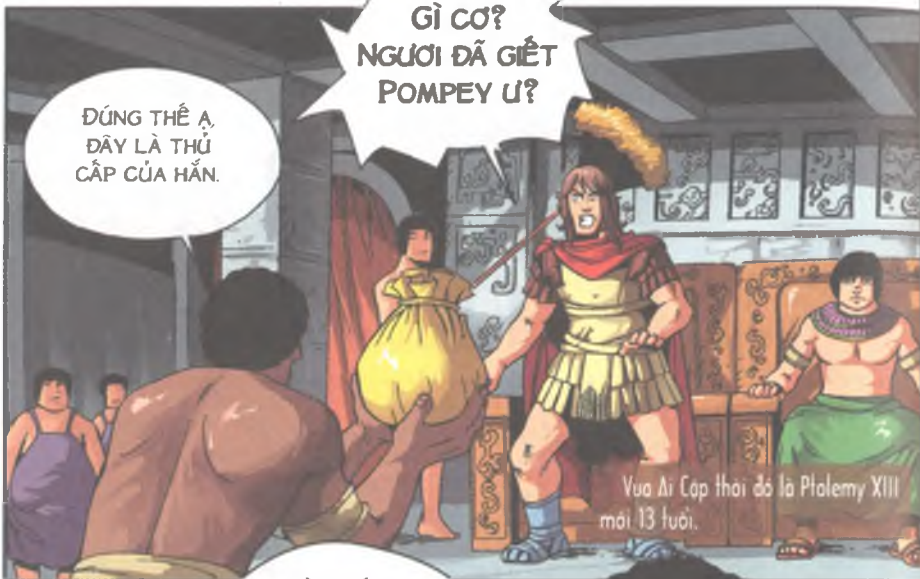
CẢM ƠN TƯỚNG QUÂN, SAU NÀY CHÚNG TÔI NHẤT ĐỊNH SẼ CÔNG HIỆN SỨC MÌNH CHO NGÀI.

Caesar đã tha tội cho những người tại giới để thụ phục nhân tâm của họ.



Sau đó, Caesar lại tiến về Ai Cập để đuổi bắt tướng Pompey đang chạy trốn.

* Vốn xuất thân là một quý tộc có tiếng, là một nhà chính trị, nắm giữ trọng trách do Caesar đề bạt.



GÌ CƠ?
NGƯỜI ĐÃ GIẾT
POMPEY Ứ?

ĐÚNG THẾ A.
ĐÂY LÀ THỦ
CẤP CỦA HẮN.

Vua Ai Cập thời đó là Ptolemy XIII
mới 13 tuổi.



MỜI TƯỚNG
QUÂN XEM
QUA A...

AI CẬP
NGUYỆN THEO
TƯỚNG QUÂN.

TƯỚNG
AI CẬP*



TA BIẾT
RỒI MAU
BỎ XƯƠNG
ĐI!

Tuy Caesar dùng mệnh hiệu
chiến nhưng ta ghét nhìn thấy
đó máu.



NÊN ẶN NÓI
RA SAO VỚI
CÁC QUAN ĐẠI
THẦN ĐÂY!

NÓI RẰNG
KHÔNG PHẢI TA
LÀ NGƯỜI RA
LỆNH GIẾT
POMPEY...

* Viên tướng Ai Cập giả bộ ngừng tiếp Pompey và đem thuyền nhỏ đi đôn,
cuối cùng đã giết ông ta trên thuyền.





NHẤT ĐỊNH
BỌN HỌ SẼ
KHÔNG TIN!

THƯA TƯỚNG QUÂN,
TÂM THẨM QUÀ BIỂU ĐÃ
ĐƯỢC MANG TỚI.



HẢ?
NÀNG LÀ AI?
SAO LẠI Ở
TRONG TÂM
THẨM?

THIỆP LÀ CLEOPATRA,
CHỊ GÁI CỦA VUA
PTOLEMY XIII. CÁC QUAN
ĐẠI THẦN KHÔNG CHO
PHEP THIẾP GẶP MẶT
TƯỚNG QUÂN, VÌ THỂ
THIỆP ĐÀN DÙNG
CÁCH NÀY ĐỂ
VÀO.



THIỆP ĐỀN CẦU XIN
TƯỚNG QUÂN MỘT
VIỆC. AI CẬP HIỆN
GIỜ BỊ CÁC QUAN ĐẠI
THẦN NẮM GIỮ QUYỀN
HÀNH PTOLEMY EM
TRAI THIẾP THỰC RA
CHỈ LÀ VỊ VUA
BỦ NHÌN.

NEU CỬ TIẾP TỤC
NHƯ VẬY THÌ AI CẬP
SẼ BỊ DIỆT VONG,
MONG TƯỚNG QUÂN
CÓ THỂ GIÚP THIẾP
KHÔI PHỤC VƯƠNG
QUYỀN.



Caesar giúp Cleopatra dẹp yên
những cuộc nổi loạn trong Ai Cập,
đưa Cleopatra lên ngôi nữ hoàng.



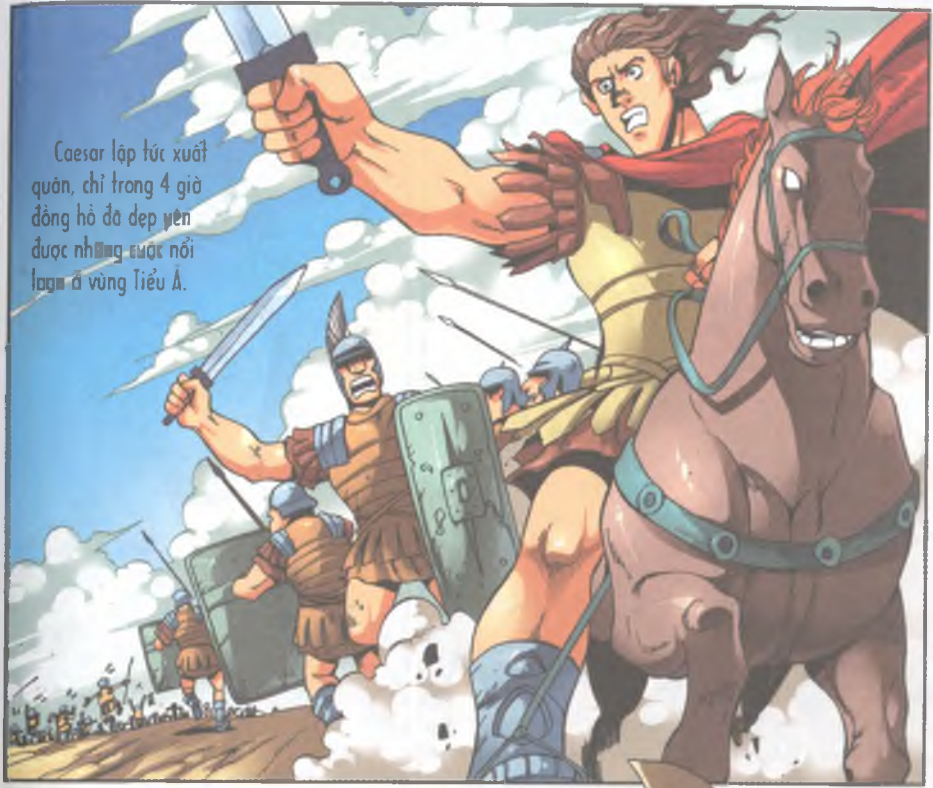
Caesar dừng chân ở Ai Cập trong một thời gian,
mỗi ngày đều ở bên Cleopatra như hình với bóng,
hai người còn sinh được một đứa con đáng yêu.



KHÔNG HAY
RỐI TRONG
NƯỚC CÓ
BẠO LOẠN.

MAU XUẤT
QUÂN Dẹp
LOẠN NGAY!





Caesar lập tức xuất quân, chỉ trong 4 giờ đồng hồ đã dẹp yên được những cuộc nổi loạn ở vùng Tiểu Á.

THƯ CỦA TƯỚNG CAESAR ĐÂY! MAU ĐỌC XEM ÔNG TA VIẾT GÌ...

VENI
VIDI
VICI

ÔNG TA CHỈ VIẾT RẰNG "ĐÃ ĐẾN, ĐÃ THẤY, ĐÃ CHINH PHỤC" ...

QUẢ NHIÊN LÀ MỘT BỨC THƯ MANG ĐẬM PHONG CÁCH CỦA CAESAR.



Sau chiến thắng, Caesar đã gửi một bức thư về với Viện Nguyên Lão.



Về sau Caesar lại chuyển sang chinh phạt một số nơi như châu Phi, Tây Ban Nha, và không ngừng mở rộng lãnh thổ của La Mã.

Năm 44 TCN, ông ta trở thành nhà độc tài của đế chế La Mã.



CÁC GIẢI PHÁP ĐỂ ỔN ĐỊNH TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ CỦA CAESAR:

Trước tiên, ông cho xây dựng lại Carthage và Carinthe vốn đã bị diệt vong trở thành các thành phố thuộc địa, cho những người thất nghiệp vào đó sinh sống để giảm bớt số lượng người thất nghiệp ngày càng tăng ở thành La Mã, đồng thời giảm bớt cả số lượng bánh mì mà chính phủ phải phát miễn phí.

Thứ hai, để tránh cho những cuộc khởi nghĩa tương tự như Spartacus nổ ra lần nữa, ông hạn chế số nô lệ lao động trong các nông trường.

Thứ ba, ông cấm tổ chức các đoàn thể hoạt động về chính trị, nhưng không cấm tổ chức các hội nghề nghiệp.



Trong khoảng thời gian đó, Caesar liên tục đưa ra các phương án chinh trị mới mẻ.

HÔM NAY
BẮT ĐẦU ÁP
DỤNG CÁCH
TÍNH LỊCH MỚI.

CHO NHỮNG
NGƯỜI THẬT NGHIỆP
CHUYỂN ĐẾN KHAI
PHÁ NHỮNG VÙNG
ĐẤT MỚI.



CAESAR
TOÀN LÀM THEO
Ý MUỐN CÁ
NHÂN...



GÌ CƠ? GIẾT
CAESAR Ừ!

SUYT! BRUTUS, ANH NÓI
NHỎ CHÚT! SỰ ĐỘC TÀI CỦA
CAESAR ĐÃ PHÁ HỎNG CHẾ
ĐỘ CỘNG
HÒA.





* Viện Nguyên lão đang thảo luận xem có nên bắt các nước thuộc địa của La Mã (trừ Italy) đều phải gọi Caesar là vua hay không.





BRUTUS,
NGAY CẢ
NGƯỜI
CŨNG...



VÌ LA MÃ,
NGÀI PHẢI
CHẾT, XIN
LỖI...



Á...

Tại đại sảnh Viện Nguyên lão, Caesar bị đám 23 nhát dao,
đổ vật xuống trong vũng máu và qua đời khi 56 tuổi.



OCTAVIUS

LEPIDUS

Sau khi Caesar chết, những người nắm quyền trị vì La Mã gồm có Octavius - con nuôi của Caesar, Lepidus và Antonius. Trong sử sách gọi là "Hậu Tam đầu chế"

Octavius xưng đế

ANTONIUS

Năm 42 TCN, Brutus tự sát.



NGHE NÓI
ANTONIUS VÀ
NỮ HOÀNG AI
CẬP CLEOPATRA
ĐÃ KẾT HÔN, CÓ
THẬT THỂ
KHÔNG?

CHÍNH XÁC.
HÃN ĐÃ ĐEM ĐẢO
CYPRUS TẶNG
CHO NỮ HOÀNG
CLEOPATRA.

Trong nhà Octavius

VÌ LA MÃ...

TÁ PHẢI CHINH
PHẠT ANTONIUS...

Octavius liên kết với Viên Nguyên lão.

Năm 31 TCN, đội chiến thuyền
của La Mã do Octavius dẫn đầu đã
quyết chiến với đội chiến thuyền
của Antonius và Cleopatra tại
Actium, bờ Tây Hy Lạp.

XÔNG
LÊN!



Trong trận Actium, quân Octavius
giành chiến thắng.



TA KHÔNG CÒN
ĐƯỜNG LUI
NỮA SAO?



Antonius đã tự vẫn tại
thành Alexandria, thủ đô
của Ai Cập.



Một học trò của Caesar và Antonius,
nữ hoàng Cleopatra cũng uống
thuốc độc tự sát.



Triều đại Ptolemy đã bị diệt vong.
Vương quốc Ai Cập bị sáp nhập vào
lãnh thổ La Mã.





THỜI KÌ
CHIẾN TRANH LOAN
LẠC ĐÃ KẾT THÚC,
LA MÃ SẼ ĐƯỢC
HƯỚNG HÒA BÌNH
LÂU DÀI!



VIỆN NGUYÊN
LÃO TÔN OCTAVIUS LÀ
AUGUSTUS* (NGHĨA
LÀ "THẦN THÁNH",
"CHÍ TÔN").

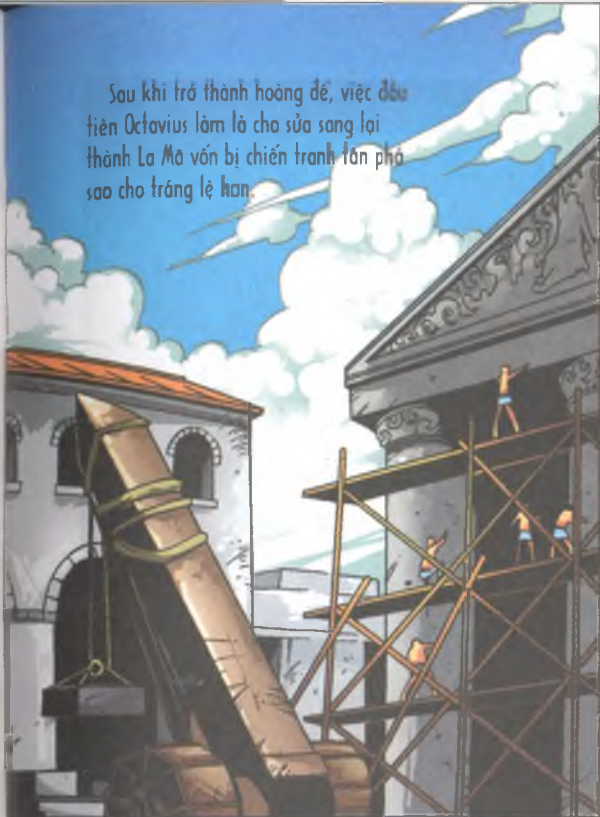


CHÚC MỪNG
BỆ HẠ TRỞ
THÀNH HOÀNG
ĐẾ ĐẦU TIÊN
CỦA ĐẾ QUỐC
LA MÃ.

ĐẾ QUỐC LA MÃ
ĐÃ RA ĐỒI. TA
PHẢI BẮT TAY
THỰC HIỆN MỘT
SỞ VIỆC.

* Tôn hiệu của Octavius.

Sau khi trở thành hoàng đế, việc đầu tiên Octavius làm là cho sửa sang lại thành La Mã vốn bị chiến tranh tàn phá sao cho tráng lệ hơn.



NÊN GIẢI QUYẾT MẪU THUẬN GIỮA PHE NGUYÊN LÃO VÀ PHE KỊ SĨ.



ĐÚNG VẬY, KHÔNG THỂ LÀM MẠI MỘT NHÂN TÀI



TÁ CẢN PHẢI CHÍNH ĐỒN CHÍNH TRỊ VÀ QUÂN SỰ, ĐEM LẠI SỰ HÒA BÌNH VĨNH CỬU CHO LA MÃ!

* Caesar tích cực giành lấy quyền lực, chuyển chế độ cộng hòa thành chế độ thống trị độc tài. Nhưng người thực sự xây dựng chế độ nguyên thủ và bước vào thời kì đế quốc lại là Octavius.



Thế kỉ 1, đúng vào thời kì Octavius đang hàng say cái cách thể chế chính trị của đế quốc La Mã thì tại một ngôi làng người Do Thái tên là Bethlehem, một bé trai vừa chào đời.

Cậu bé đó sau này được gọi là Chúa Jesus.



Tiếp theo, cứ lấy sự phát triển của Cơ Đốc giáo làm trục chính để theo dõi vận mệnh của đế quốc La Mã sau đó...

Nước cộng hòa La Mã

Ban đầu, La Mã chỉ là một thành bang nhỏ ở miền Trung của bán đảo Italy. Tương truyền La Mã lần lượt được 7 vị vua cai trị, thời kì này được gọi là thời kì chế độ quân chủ. Vị vua cuối cùng là Tarquinius, một người vô cùng tàn bạo. Vào năm 509 TCN, người La Mã đã lật đổ sự thống trị của ông ta, thành lập nước cộng hòa. Cơ quan chủ yếu quản lí cộng hòa La Mã là Viện Nguyên lão, gồm các quan chức cao cấp và Đại hội Quốc dân do quan chấp chính đứng đầu.

Trong thời kì này nổ ra các cuộc đấu tranh của quần chúng với những người đương quyền kéo dài hơn 100 năm, cuối cùng dân thường cũng được bảo đảm về quyền lợi theo pháp luật. Sau khi giải quyết được mâu thuẫn nội bộ, La Mã bắt đầu tiến hành một loạt các cuộc chiến tranh mở rộng lãnh thổ. Tới năm 270 TCN, La Mã chinh phạt được toàn bộ bán đảo Italy. Trải qua 3 lần chiến tranh Punic, đến cuối thế kỉ 2 TCN, họ giành quyền bá chủ trên Địa Trung Hải.

Liên minh bộ lạc của La Mã cổ đại

Từ năm 731 TCN đến năm 509 TCN là thời kì quân chủ của La Mã, cũng là thời kì quá độ từ xã hội nguyên thủy chuyển sang xã hội có giai cấp. La Mã thời đó có 300 thị tộc, cứ 10 thị tộc thì hợp thành 1 bộ tộc (gọi là "Curia"), cứ 10 bộ tộc thì hợp thành 1 bộ lạc (gọi là "Tribes"), cuối cùng 3 bộ lạc đó lại hợp thành liên minh bộ lạc.

Đại hội Curia là đại hội Nhân dân xưa nhất của La Mã cổ đại, quyết định những sự kiện trọng đại như tuyên chiến, nghị hòa, xét xử... Tất cả đàn ông trưởng thành trong thị tộc đều có thể tham dự bàn bạc và thể hiện ý kiến bằng một lá phiếu. Vua cũng do đại hội Curie bầu ra, có thể bị đại hội bãi miễn, và ở thời bình chỉ là quan tư tế và quan tòa tối cao, còn thời chiến là thống lĩnh quân đội.



Các cuộc chiến tranh mở rộng bờ cõi đã làm tăng thêm quyền lực thống lĩnh quân đội,

TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA LỊCH SỬ BỒ TỬ

thời thúc quan chấp chính của La Mã này sinh đã tâm xây dựng chế độ độc tài. Người đầu tiên xây dựng chế độ độc tài là Sulla, sau đó là Caesar. Nhưng chế độ cộng hòa không thể chấp nhận sự thống trị độc tài, vì thế Caesar đã bị sát hại. Octavius là con chị gái của Caesar, cũng là con nuôi của ông. Octavius tiếp thu sự dạy dỗ của Caesar, xây dựng một chế độ chính trị nằm giữa chế độ cộng hòa và chế độ đế quốc – đó là thể chế nguyên thủ, thế là thời kì đế quốc La Mã bắt đầu.

Đảo Sicily

Đảo Sicily nằm ở phần cực Nam của Italy, là đảo lớn nhất của Địa Trung Hải, cũng là trung tâm của nền văn minh Địa Trung Hải. Ở đó khí hậu ôn hòa, phong cảnh tươi đẹp, sản vật phong phú, là nơi sản xuất ô liu quan trọng nhất châu Âu, cũng là quê hương của cây chanh Italy. Do môi trường tự nhiên thuận lợi, thích hợp với phát triển nông lâm nghiệp, trong lịch sử, vùng đất này được gọi là "bồn địa vàng". Bắt đầu từ thế kỉ 5 TCN, nó đã trở thành vùng đất chiến lược quan trọng bị người Hy Lạp và người La Mã tranh giành.

Vào thế kỉ 9, người Ả Rập đã xây dựng một đế quốc hưng thịnh quanh Địa Trung Hải, sau đó họ chiếm đảo Sicily và thống trị suốt 250 năm, do đó văn hóa Hồi giáo đã thấm sâu vào huyết quản người Sicily, sau đó có ít nhất 20 vị quân vương, công hầu, tướng lĩnh đã từng thống trị đảo Sicily.



Trận Cannae

Trong chiến tranh Punic lần 2, Hannibal dẫn quân tiến vào Italy. Năm 216 TCN, sau nhiều lần quân La Mã bị đánh bại, trận Cannae lung lay đã nổ ra.

Cannae là một vùng đồng bằng, quân La Mã với 80.000 bộ binh đối chọi với 40.000 bộ binh của Hannibal, quân La Mã chiếm ưu thế tuyệt đối. Nhưng Hannibal là một thiên tài quân sự, ông đã nhằm vào thói quen bố trận của quân La Mã là bộ binh tập trung dày đặc ở giữa; kỵ binh yểm trợ ở hai bên cánh, để bố trí lại lực lượng của mình. Ông dùng thế trận hình bán nguyệt để đối phó với sự tấn công của trung quân La Mã. Phần đỉnh của hình bán nguyệt ở ngay đằng trước nhưng lực lượng bộ binh ở đó lại yếu nhất, những bộ binh tinh nhuệ được bố trí ở phía sau, những kỵ binh tinh nhuệ nhất lại bố trí ở phía sau cùng của hai cánh tả hữu.

Sau khi cuộc chiến bắt đầu, quân La Mã rơi vào giữa thế trận của Hannibal. Kỵ binh của

Hannibal từ hai bên tả hữu nhanh chóng bao vây toàn bộ quân La Mã. Sau một ngày vật lộn chiến đấu, 54.000 chiến binh của La Mã đã chết trận, 18.000 chiến binh bị bắt làm tù binh. Quân La Mã gần như thiệt hại toàn bộ, còn Hannibal chỉ tổn thất 6.000 chiến binh.



Trận Zama

Trong thời gian diễn ra chiến tranh Punic lần 2, ngày 19 tháng 10 năm 202 TCN, đội quân La Mã (khoảng 30.000 bộ binh, 8.000 kỵ binh) do Scipio Già dẫn đầu đã tiến hành trận quyết chiến lần thứ 1 với đội quân Carthage (khoảng 35.000 bộ binh, 3.000 kỵ binh, 80 con voi chiến) do Hannibal dẫn đầu.

Đội quân La Mã dày dặn kinh nghiệm cùng với chiến thuật bài bản đã vượt trội hơn hẳn Carthage. Quân Carthage cho voi chiến xông ra phía trước làm quân tiên phong. Để đối phó với đội voi chiến, Scipio Già đã bố trí sẵn các tay ném lao. Những tay lao này mưu trí linh hoạt, đồng thời dùng kèn hiệu phát ra những âm thanh huyền ảo khiến đội voi chiến của Carthage quay đầu bỏ về, tự phá vỡ đội hình bộ binh và kỵ binh của quân mình, gây ra cảnh náo loạn.

Đội kỵ binh của La Mã thừa cơ chuyển sang tấn công, tiếp tục như kỵ binh Carthage ra khỏi

thế trận. Thế là bộ binh của hai bên quyết chiến vô cùng tàn khốc.

Trong trận chiến, Scipio Già ra lệnh cho đội quân chủ lực khéo léo bao vây quân Carthage. Do võ chiến thuật và kỵ binh rơi vào thế yếu, người Carthage bắt đầu lùi về phía sau.

Quân La Mã lập tức tung ra những chiến binh có kinh nghiệm nhất làm trận, đồng thời kỵ binh La Mã tiến hành đánh úp quân Carthage từ phía sau. Quân Carthage nhanh chóng bị đánh bại, tổn thất tới hàng vạn người, tướng Hannibal được sự yểm hộ của các chiến binh mới thoát chết. Trong trận này, quân La Mã chỉ tổn thất 1.500 người.

Carthage bị ép phải cầu hòa, mất toàn bộ lãnh thổ bên ngoài, phải giao nộp các chiến thuyền và bồi thường nên không còn sức để chống lại La Mã nữa.



Nguyên nhân thất bại của người Carthage

Để quốc Carthage tuy giàu có, lại có lực lượng hải quân hùng mạnh trên biển, đất đai phì nhiêu, chế độ chính trị ổn định và tầng lớp quý tộc có nhiều bạc anh tài, nhưng trong cuộc tranh bá với La Mã thì vẫn thất bại thảm hại, cuối cùng phải nhận lấy kết cục mất nước.

Người đời sau cho rằng nguyên nhân chủ yếu dẫn đến thất bại của người Carthage nằm ở chỗ người dân nước họ bạc nhược về ý chí. Trong cuộc chiến tranh Punic lần thứ 1, người Carthage đã không thể chịu đựng được sự khốn khó

và gánh nặng do chiến tranh mang lại. Ngoài ra, do cuộc sống sung túc thoải mái, phần lớn người Carthage tham sống sợ chết, họ thà tổn thất nhiều tiền để thuê quân đánh thuê còn hơn là phải sống gian khổ trong quân đội. Họ còn cho rằng việc đánh nhau chỉ lãng phí thời gian kiếm tiền.

Vì thế, cường quốc ở bờ Tây của Địa Trung Hải này đã thất bại trong cuộc chiến tranh Punic, trở thành thuộc địa của La Mã.

Cuộc cải cách của anh em nhà Gracchus

Từ năm 133 TCN đến năm 121 TCN, anh em nhà Gracchus – các chính trị gia của La Mã cổ đại, đã đẩy mạnh cuộc cải cách với ruộng đất là trung tâm. Người anh là Tiberius Gracchus (năm 162 TCN - năm 133 TCN) và người em là Gaius Gracchus (năm 153 TCN - năm 121 TCN). Họ sống trong thời kì mà thành bang La Mã làm bá chủ Địa Trung Hải. Lãnh thổ La Mã được mở rộng nhanh chóng, của cải tăng vọt, chế độ nô lệ phát triển mạnh, dẫn đến đất đai bị tập trung và phần lớn nông dân bị phá sản.

Hai anh em Gracchus xuất thân từ tầng lớp quý tộc giàu có, ông ngoại của họ là Scipio Già. Khi còn trẻ, Tiberius từng tham gia quân đội và các trận đánh với Carthage, Tây Ban Nha, ông một lòng một dạ muốn cải cách. Năm 133 TCN, Tiberius được bầu làm quan bảo dân. Ông đã đề ra dự luật về ruộng đất, quy định phần ruộng đất tối đa của mỗi hộ gia đình chiếm giữ không được vượt quá 250 ha. Luật này đương nhiên là để hạn chế giới quý tộc nắm giữ số lượng lớn ruộng đất, số lượng ruộng đất vượt mức sẽ được quốc gia đền bù theo giá đất, thu hồi quốc hữu hóa, đồng thời cắt thành từng phần chia cho nông dân nghèo.

Sau một thời gian đấu tranh quyết liệt, dự luật về đất đai đã được Đại hội Quốc dân thông qua, đồng thời lập riêng “ủy ban ba người” để chấp hành. Nhưng thế lực bảo thủ của Viện

Nguyên lão cực lực phản đối. Năm 133 TCN, trong cuộc chạy đua cho chức quan bảo dân năm tiếp theo, Tiberius và cả 300 người ủng hộ ông đều bị sát hại. Nhưng cuộc đấu tranh của nông dân đòi chia ruộng đất vẫn không vì thế mà bị dập tắt. Trong vòng 10 năm sau khi Tiberius qua đời, vẫn có hơn 75.000 người dân được chia ruộng đất.

Gaius Gracchus đảm nhiệm chức quan bảo dân từ năm 123 TCN đến năm 122 TCN. Ông đẩy mạnh thực hiện dự luật đất đai của anh trai mình và còn đề ra các dự luật có nội dung sâu rộng như: “Luật lương thực” để cứu giúp dân nghèo thành thị và “Luật phán xét” do các kĩ sĩ đảm nhiệm chức quan phán xét. Năm 121 TCN, các quý tộc phản đối cải cách của Viện Nguyên lão lại sát hại hơn 3.000 người ủng hộ Gaius Gracchus, đồng thời ép buộc ông tự sát. Tuy nhiên, đa phần những dự luật do Gaius Gracchus đề ra đều được bảo lưu.

Cuộc cải cách của anh em Gracchus có ý nghĩa trọng đại và cống hiến to lớn đối với sự phát triển của xã hội La Mã.



Quyền công dân thời La Mã cổ đại

Dưới thời La Mã cổ đại, nếu cha mẹ đều là người La Mã thì người ta sẽ có quyền công dân. Về sau, quyền công dân La Mã có thể được tương quân hoặc hoàng đế trao cho. Quyền công dân La Mã cũng bao gồm quyền lợi được đảm nhiệm chức quan và chức tước trong quân đội. Bắt đầu từ năm 90 TCN, tất cả các cư dân tự do của đế quốc La Mã trên thực tế đều có quyền công dân. Bắt đầu từ năm 48 TCN, quyền công dân La Mã mở rộng cho một bộ phận các cư dân bên ngoài.



Pháp luật của La Mã

Sự phát triển của pháp luật La Mã gắn liền với cuộc đấu tranh không ngừng nghỉ giữa dân thường và giới quý tộc. Để bảo vệ quyền lợi của mình, dân thường soạn ra các quy định chi tiết về các quyền lợi và nghĩa vụ khiến cho pháp luật La Mã ngày càng hoàn chỉnh. Chế độ luật sư cũng có nguồn gốc từ người biện hộ của La Mã cổ đại. Đặc biệt là luật dân sự của La Mã đã tương đối cụ thể. Đến thời cận đại, luật pháp La Mã trở thành một trong những vũ khí của các nhà cách mạng chống lại giới địa chủ phong kiến. Ở thời cận đại, nhiều quốc gia châu Âu đều lấy luật pháp La Mã làm khuôn mẫu soạn thảo luật pháp của họ.

Julius Caesar

Caesar (năm 100 TCN – năm 44 TCN) là thống lĩnh quân đội, nhà chính trị và nhà văn của La Mã cổ đại, nhà độc tài của nước cộng hòa La Mã thời kì cuối. Ông xuất thân là quý tộc La Mã, cha ông từng đảm nhiệm chức quan hành chính. Những năm đầu ông ủng hộ phe dân chủ phản đối phe Sulla. Sau này ông từng làm quan quản lí tài vụ, quan giám sát, quan tư tế và quan đại pháp. Năm 60 TCN, ông kết giao liên minh với Pompey và Crassus để cùng nhau thống trị La Mã, trong sử sách gọi là “Tam đầu chế”. Năm 58 TCN, ông đảm nhiệm chức tổng đốc vùng Cisalpine Gaul (phía Bắc Italy). Trong thời gian đó, ông đã chinh phục toàn bộ xứ Gallia. Ông không chỉ sở hữu một lượng lớn của cải mà còn huấn luyện được một đội quân hùng mạnh trung thành với mình. Năm 49 TCN, Caesar đánh bại Pompey, giành lấy quyền lực (trước đó Crassus đã qua đời trong một cuộc

chiến với bên ngoài). Mấy năm sau, Caesar trở thành nhà độc tài.

Một số biện pháp mà Caesar thực hiện như đem đất đai của các tỉnh hành chính chia cho 80.000 cựu chiến binh, giảm nhẹ nghĩa vụ trả nợ của người vay nợ, trừng trị các quan lại tham ô vơ vét... Những điều này đã đụng chạm đến lợi ích của các vị Nguyên lão, dẫn đến sự bất mãn của các quý tộc trong Viện Nguyên lão. Ngày 15 tháng 3 năm 44 TCN, tại sảnh nghị sự của Viện Nguyên lão, Caesar đã bị người của phe phản đối đâm chết.

Là nhà văn và nhà quân sự, Caesar đã để lại hai tác phẩm nổi tiếng và vô cùng có giá trị lịch sử là “Kí sự chiến tranh xứ Gallia”, “Kí sự về nội chiến”.

Từ “Caesar” sau này được các bậc đế vương La Mã và đế quốc châu Âu thích dùng, biểu thị cho lãnh tụ tối cao hoặc đế vương.

Cuộc khởi nghĩa Spartacus

Spartacus vốn là người Thrace, trong một lần phản kháng lại cuộc chiến tranh của La Mã, ông bị bắt và trở thành nô lệ, sau đó bị bán vào một trường dạy võ sĩ giác đấu ở Capua.

Năm 73 TCN, Spartacus và bạn bè quyết định khởi nghĩa, thoát khỏi trường võ sĩ giác đấu Capua. Đầu tiên, họ chạy trốn lên núi Vesuvius, đồng thời nhiều lần đánh bại quân đội La Mã. Sau 2 năm chiến đấu, đội ngũ của Spartacus nhanh chóng lớn mạnh. Để tránh quân đội do Crassus làm thống lĩnh, quân khởi nghĩa chuẩn bị vượt biển sang đảo Sicily, nhưng không thành công. Dưới sự tấn công ồ ạt của quân đội La Mã do Crassus dẫn đầu, quân khởi nghĩa bị chia cắt và bại trận, Spartacus và rất nhiều nô lệ đã anh dũng hi sinh, những người còn lại bị Crassus cho đóng đinh trên những cây thánh giá dọc đường từ chỗ chiến trường đến Capua. Cuộc khởi nghĩa Spartacus đã giáng một đòn rất mạnh vào sự thống trị của các chủ nô La Mã, đẩy nhanh quá trình nước cộng hòa La Mã đi tới diệt vong.

Pompey

Pompey (năm 106 TCN – năm 48 TCN) là nhà chính trị và nhà quân sự của Hy Lạp cổ đại. Ông từng nhiều lần tham gia các trận chiến trong nước và ngoài nước trong thời gian thống trị của Sulla, và lập nhiều chiến công xuất sắc. Sau khi Sulla lạng lẹ rút lui, ông, Caesar và Crassus thiết lập "Tam đầu chế". Về sau, vì việc tranh giành quyền lực giữa ông và Caesar nên đã xảy ra cuộc nội chiến, Pompey thất bại và bị Caesar truy đuổi đến tận Ai Cập, cuối cùng bị viên tướng dưới quyền của vua Ai Cập sát hại.



Xứ Gallia

Xứ Gallia vào thế kỉ 1 TCN bao gồm các nước Pháp, Bỉ, Luxemburg, Hà Lan và một phần Thụy Sĩ cùng phía Bắc Italy ngày nay. Người xứ Gallia tự xưng là người Celt, thời đó đã sinh sống tại địa phương 1.000 năm, nhân khẩu ước chừng 9.000.000 người. Tuy bị người Hy Lạp, người La Mã gọi là bọn người man rợ nhưng nền văn minh của họ khá phát triển. Họ thường làm nghề trồng trọt, công nghệ rèn đúc đã đạt đến trình độ rất cao, đặc biệt họ có sở trường về chế tạo đồ sắt. Ở Gallia thời đó đã xuất hiện thành thị với quy mô nhất định, chẳng hạn như Avaricum, nơi từng được Caesar gọi là thành phố đẹp nhất phía Bắc dãy núi Alps.

Ngoại hình của người xứ Gallia rất khác biệt so với người La Mã. Dựa theo ghi chép, người xứ Gallia có thể hình cao lớn, da trắng, tóc màu vàng kim, giọng nói sắc sảo và to vang, đàn ông thích để râu dài, còn giới quý tộc thông thường để ria rậm hình chữ bát. Cho dù nam hay nữ đều

đeo vòng cổ và nhẫn bằng vàng bạc, ưa ăn mặc chải chuốt, thích để tóc dài đồng thời bện thành từng bím nhỏ. Họ đặc biệt thích uống rượu và mỗi lần đều phải uống đến say.

Người xứ Gallia đầu óc giản đơn, không mưu mô toan tính. Họ nóng nảy, dễ bốc đồng nhưng cũng dễ người giận.

Ở một số phương diện, xã hội của người xứ Gallia đã vô cùng gần gũi với thế giới văn minh của Hy Lạp và La Mã, nhưng về nghệ thuật chiến tranh thì họ vẫn còn ở trình độ của một dân tộc man rợ: quân đội thiếu sự đào tạo và tổ chức bài bản, chỉ chú trọng sự dũng mãnh gan dạ của cá nhân, khi chiến đấu chỉ dựa vào sức mạnh mà không chú trọng mưu lược. Do những nhược điểm về tính cách, khi chiến đấu người xứ Gallia thường kém bền bỉ, không chịu nổi thất bại.

Từ năm 58 TCN đến năm 51 TCN, xứ Gallia bị Caesar thống trị.



Chiến tranh xứ Gallia

Năm 58 TCN, khi Caesar giữ chức tổng đốc của Gallia, trong 8 năm trời, ông đã dùng các biện pháp quân sự và ngoại giao, dẫn quân đi khắp mọi vùng của xứ Gallia. Vào năm 52 TCN, ông đã đánh bại quân đội xứ Gallia do Vercingetorix dẫn đầu, cuối cùng chinh phục được xứ Gallia hoàn toàn.

Phương tiện công thành thời La Mã cổ đại

Để công phá thành trì, người La Mã đã chế tạo ra rất nhiều công cụ để công thành, trong đó có tháp công thành. Đầu tiên phải dựa vào chiều cao của tường thành để xây dựng tháp. Người ta lắp trục lăn ở phần chân tháp, các chiến binh bên dưới chỉ cần đẩy tháp sát với tường thành là các chiến binh trên tháp có thể leo lên thành để chiến đấu. Ngoài thứ này, họ còn chế tạo ra những vũ khí sắc nhọn dùng để bắn từ chân thành vào trong thành, chẳng hạn như các máy bắn đá, máy bắn tên...



Ngõng đá cứu La Mã

Ở La Mã, cho tới ngày nay vẫn còn lưu truyền một câu chuyện thú vị: Trong cuộc chiến giữa người xứ Gallia với người La Mã, người La Mã bị ép rút lui và cố thủ trên một ngọn núi. Quan chấp chính Manlius không biết nên cử ai đi liên hệ với quân viện trợ ở bên ngoài. Về sau một thanh niên dũng cảm đã nhận lấy nhiệm vụ này. Vào buổi tối, anh ta mạo hiểm tính mạng bò xuống dưới vách đá bằng thân cây leo. Nhưng khi anh ta vừa mới xuống tới mặt đất liền bị người xứ Gallia phát hiện ra và giết chết. Người xứ Gallia rất mừng vì họ đã phát hiện ra con đường lên núi.

Đêm hôm đó, họ liền chọn những chiến binh nhanh nhẹn và dũng cảm nhất chuẩn bị leo lên vách đá để đồng loạt tấn công chốt trên núi. Họ lặng lẽ leo lên, trên núi yên tĩnh vô cùng, không chỉ các chiến binh mà ngay cả lũ chó cũng không phát hiện ra.

Đúng lúc người xứ Gallia sắp leo lên tới nơi thì đột nhiên tiếng ngỗng kêu đã phá vỡ sự tĩnh lặng giữa đêm khuya. Quan chấp chính Manlius chợt hoảng tỉnh, lập tức xách kiếm lao ra phía vách đá, chém luôn bóng đen thứ nhất, rồi vung kiếm đâm trúng bóng đen thứ hai. Khi đó, các chiến binh La Mã đua nhau ào tới, đẩy lui được những người xứ Gallia tới đột kích.

Những con ngỗng trắng ở trên núi từ đâu mà ra? Thì ra đó chính là những con ngỗng mà người La Mã hiến cho nữ thần trên núi. Các chiến binh cố thủ trên núi tuy không đủ thức ăn nhưng vẫn để dành lương thực cho đám ngỗng. Ngỗng nghe thấy động tĩnh của người xứ Gallia nên đã kêu lên. Chính tiếng kêu đó đã cứu quân La Mã.

Về sau, câu "Ngỗng đá cứu La Mã" trở thành câu ngạn ngữ của người La Mã. Để tưởng nhớ đến công lao của ngỗng, hàng năm người La Mã đều tổ chức các hoạt động ăn mừng.

“Kí sự chiến tranh xứ Gallia”

“Kí sự chiến tranh xứ Gallia” mà Julius Caesar viết gồm 7 cuốn mô tả tường tận quá trình ông đã chiến đấu ở xứ Gallia. Từ năm 58 TCN đến năm 52 TCN, chiến sự của mỗi năm được ông viết thành một cuốn.

Xưa nay các chuyên gia yêu thích lịch sử, văn học và quân sự của La Mã hết sức tôn sùng “Kí sự chiến tranh xứ Gallia”. Caesar thuộc về thời kì nước cộng hòa La Mã, ông là người đầu tiên đích thân thâm nhập phía Tây và phía Bắc xứ Gallia. Caesar từng đến vùng German ở phía Đông quần đảo Anh và sông Rhine, tận mắt nhìn thấy địa hình núi sông và phong tục tập quán của người dân, ông đã để lại nguồn tư liệu gốc cho chúng ta về thời đó.

Tuy trước ông cũng có một số tác giả Hy Lạp và La Mã giới thiệu về những nơi này, nhưng đều chỉ là những gì được nghe kể lại. Vì thế “Kí sự chiến tranh xứ Gallia” còn trở thành văn bản lịch sử lâu đời nhất ghi chép về chính trị, xã hội, phong tục và tôn giáo của xứ Gallia và German, là căn cứ quan trọng để người ta nghiên cứu về xã hội xưa và dân tộc học châu Âu.

Nữ hoàng Ai Cập Cleopatra

Cleopatra (năm 69 TCN – năm 30 TCN), nữ hoàng cuối cùng của triều đại Ptolemy, Ai Cập.

Cleopatra là một trong những phụ nữ quyền rũ nhất trong các triều đại. Bà sở hữu trí tuệ cực kì thông thái và vẻ ngoài xinh đẹp.

Năm 51 TCN, Cleopatra cùng với Ptolemy XIII thừa kế ngôi vua. Ba năm sau, bà bị những người ủng hộ ông vua trẻ Ptolemy đuổi đi và lưu lạc bên ngoài. Năm 48 TCN, khi thống lĩnh La Mã là Caesar tới Ai Cập, sắc đẹp của bà đã làm rung động Caesar khi đó đã 52 tuổi. Caesar quyết định giúp bà đoạt lại ngôi vua. Về sau, Caesar bị sát hại, nữ hoàng lại kết hôn với Antonius. Đến khi bị Octavius đánh bại, nữ hoàng đã cùng với Antonius lần lượt tự sát.

Mọi con đường đều dẫn tới La Mã

Trên thế giới hầu như tất cả mọi người đều biết đến câu ngạn ngữ “Mọi con đường đều dẫn tới La Mã”. Tại sao lại nói như vậy? Đó là vì trong vòng 1-2 thế kỉ, La Mã với nhân khẩu (hơn 1 triệu người) đã đạt đến đỉnh cao về kinh tế xã hội. Người ta xây dựng mạng lưới quốc lộ nối liền toàn quốc, đường quốc lộ bê tông dài hơn 80.000 m. Đặc điểm quốc lộ của La Mã là đường thẳng, nền đường kiên cố, mặt đường hình vòm, vật liệu làm đường là bê tông tro núi lửa. Mạng lưới quốc lộ của La Mã tạo điều kiện thuận lợi cho sự chinh phục và thống trị của La Mã, đồng thời là mạng lưới giao thông cho các cuộc di cư lớn của nhiều dân tộc và sự truyền bá Cơ Đốc giáo, cho tới nay vẫn còn lưu giữ rất nhiều tàn tích.

Virgil

Virgil (năm 70 TCN – năm 19 TCN) là nhà thơ quan trọng nhất dưới thời Augustus. Khoảng năm 44 TCN, ông vừa làm nghề nông, vừa theo đuổi sáng tác thơ ca.

Tập thơ đầu tiên mà ông công khai ra mắt là “Eclogues” tổng cộng có 10 bài thơ. “Eclogues” miêu tả cuộc sống điển viên, ca tụng nền thống trị của Augustus, đồng thời cũng bày tỏ tình cảm cá nhân và quan điểm về một số vấn đề thời sự. Tập thơ “Georgics” là tác phẩm thứ hai của Virgil, tổng cộng có 4 cuốn, lấy việc sản xuất nông nghiệp (trồng lúa, nghệ thuật làm vườn, chăn nuôi gia súc và nuôi ong) làm đề tài, nói về mối liên quan giữa thời tiết và nông nghiệp, đồng thời giới thiệu các kiến thức về nông nghiệp. Tác phẩm quan trọng nhất của ông là sử thi “Aeneid”.



Cicero

Cicero (năm 160 TCN – năm 40 TCN) là nhà chính trị, nhà hùng biện và nhà triết học của La Mã cổ đại. Ông xuất thân là thường dân, gia cảnh không giàu có gì, hơn nữa lại không sinh ra tại La Mã nên bị kì thị. Thế nhưng ông là người vô cùng tài hoa, phong thái tao nhã. Nhờ tài diễn thuyết xuất chúng và tài năng về chính trị, ông chen chân được vào Viện Nguyên lão.

Cicero là người ủng hộ nhiệt thành chế độ cộng hòa, ông phản đối chế độ độc tài, căm thù “Tam đầu chế” và “Hậu Tam đầu chế”. Sau khi “Hậu Tam đầu chế” đương quyền, người ta công bố một danh sách hàng loạt những kẻ chống đối, Cicero đứng đầu danh sách. Khi trốn đến Capua, Cicero bị kỵ binh bắt sống và bị xử tử ngay lập tức.

Antonius

Antonius (năm 82 TCN - năm 30 TCN) là viên tướng dưới quyền của Caesar. Sau khi Caesar qua đời, năm 43 TCN, ông với Lepidus và Octavius – con nuôi của Caesar thành lập liên minh “Hậu Tam đầu chế”. Năm 40 TCN, Antonius giành được quyền thống trị một tỉnh hành chính ở phía Đông La Mã, hình thành thế đối đầu với Octavius – người cai quản phía Tây La Mã. Năm 37 TCN, ông kết hôn với nữ hoàng Ai Cập Cleopatra, còn tuyên bố sẽ đem tặng một phần lãnh thổ phía Đông La Mã cho con trai của nữ hoàng, dẫn đến sự bất mãn của Viện Nguyên lão. Octavius liên kết với Viện Nguyên lão hợp sức chinh phạt. Năm 31 TCN, sau khi thất bại trong trận Actium, Antonius đã tự sát vào tháng 8 năm 30 TCN.

Lepidus

Lepidus là nhà chính trị nổi tiếng của La Mã cổ đại, là một trong ba nhân vật trong “Hậu Tam đầu chế” thống trị La Mã sau năm 43 TCN. Trong thời gian nội chiến, ông tham gia đội ngũ của Caesar. Sau đó, từ năm 48 TCN đến năm 47 TCN, ông cai quản một phần đất Tây Ban Nha, năm 45 TCN đảm nhiệm chức tư lệnh kỵ binh dưới trướng của Caesar. Sau khi Caesar bị hành thích, ông tham gia đội ngũ của Antonius. Tháng 10 năm 43 TCN, ông cùng Antonius và Octavius thành lập liên minh “Hậu Tam đầu chế”. Năm 42 TCN, ông lại đảm nhiệm chức quan chấp chính. Sau năm 32 TCN, Octavius tước bỏ quyền hạn trong quân đội của ông, chỉ giữ lại phẩm hàm tổng tư tế. Về sau ông rút lui khỏi chính trường và sống cuộc đời ẩn dật.



Octavius

Octavius là hoàng đế đầu tiên của đế quốc La Mã, sinh ngày 24 tháng 9 năm 63 TCN tại La Mã, về sau được Caesar nhận làm con nuôi. Sau khi Caesar bị hành thích, ông vội quay về La Mã và nhận được sự ủng hộ của Viện Nguyên lão. Năm 43 TCN, ông nhậm chức quan chấp chính, cùng với Antonius và Lepidus thành lập liên minh "Hậu Tam đầu chế".

Năm 36 TCN, Viện Nguyên lão tước bỏ quyền cai quản quân đội của Lepidus. Octavius và Antonius chia nhau cai quản phía Tây và phía Đông La Mã. Do Antonius suốt ngày ở chốn hậu cung của nữ hoàng Cleopatra tìm kiếm hoan lạc, Octavius và Viện Nguyên lão bèn liên kết lực lượng để chinh phạt Antonius.

Năm 31 TCN, Octavius đánh bại Antonius

trong trận Actium. Sang năm thứ 2, Octavius dẫn quân tiến vào Ai Cập, ép buộc Antonius và nữ hoàng Ai Cập lẩn lượt tự sát, triều đại Ptolemy diệt vong, Ai Cập bị sáp nhập vào lãnh thổ La Mã, Octavius trở thành người thống trị duy nhất của La Mã.

Sau khi nội chiến kết thúc, Octavius quay về La Mã, xây dựng chế độ nguyên thủ, nước cộng hòa tan rã, La Mã bước vào thời kì đế quốc. Sau ngày 13 tháng 1 năm 27 TCN, Octavius tiến hành cải cách trong nước, chiếm toàn bộ Tây Ban Nha và một dải ven sông Danube, khởi công xây dựng làm đẹp thành La Mã, khuyến khích sản xuất nông nghiệp, tìm kiếm các học giả, biểu dương sự nghiệp văn hóa.

Năm 14 TCN, Octavius lâm bệnh và qua đời.

Trận Actium

Năm 31 TCN, Antonius và nữ hoàng Ai Cập Cleopatra dẫn 100.000 quân, hơn 500 chiến thuyền tiến vào bờ biển phía Tây Hy Lạp, cho hải quân trú trong vịnh Ambracian, lực quân thì đóng trại tại mũi đất phía Nam của vịnh. Octavius dẫn đầu 80.000 quân, hơn 400 chiến thuyền, chiếm cứ đảo Kérkyra và đảo Lefkada ở phía Nam.

Ngày 2 tháng 9 cùng năm, quân của hai bên khai chiến tại góc biển ngay cửa vịnh Ambracian. Đội chiến thuyền của Antonius tiến ra khỏi vịnh, 6 tiểu đội triển khai thành một đường thẳng, Cleopatra dẫn 60 chiến thuyền theo sau và dàn đội hình thành đường thẳng để nghênh chiến với Octavius. Chiến thuyền của Antonius khá công kềnh, chỉ dựa vào những chiếc móc câu cắm vào thuyền địch rồi bắn tên để sát thương kẻ địch. Còn chiến thuyền của Octavius thì nhẹ tênh, dùng cách đâm va và quăng mồi lửa để phá hoại thuyền địch. Cuộc chiến kéo dài đến buổi trưa, Antonius dần dần yếu thế, còn Cleopatra khi đó thấy cuộc chiến bất lợi cho mình bèn vội vã tháo chạy về Ai Cập. Antonius thấy thế cũng bám theo nữ hoàng. Chiến binh của Antonius thấy chủ soái đã rời đi nên đua nhau đầu hàng.

Antonius và Cleopatra sau khi quay về Ai Cập thì biết tin quân mình đã thất bại hoàn toàn, họ buộc phải tự sát.

Bén Pantheon

Đền Pantheon là nơi cúng tế của người La Mã. Ở đó thờ cúng tất cả các vị thần La Mã bao gồm cả thần Jupiter - vua của các vị thần. Vì thế nơi đây được gọi là "ngôi đền của mọi vị thần".

Đền Pantheon được bắt đầu xây dựng vào năm 27 TCN, lần lượt trải qua 2 lần hỏa hoạn nên bị hủy hoại nghiêm trọng. Đến năm 120, chính phủ La Mã đã tiến hành trùng tu. Điều khiến người ta kinh ngạc ở đền Pantheon là mái vòm hình bán cầu cực rộng có đường kính 43,3 m, chiều cao từ phần móng trở lên là 21,7 m, ở giữa vòm mái có một lỗ tròn lấy ánh sáng đường kính 8,9 m. Ở chính diện có một hàng cột kiểu Corinth của La Mã, dưới hàng cột có hai cánh cửa bằng đồng thau cực lớn cao 7 m. Họa sĩ Michelangelo từng ca ngợi nó là "thiết kế của thiên thần". Đến năm 609, đền Pantheon được chuyển thành giáo đường của Cơ Đốc giáo và được bảo tồn hoàn chỉnh cho tới ngày nay.



Bấu trường Colosseum

Trong thành Rome của Italy ngày nay người ta vẫn bảo tồn rất nhiều công trình kiến trúc thời La Mã cổ đại, chẳng hạn đấu trường Colosseum, đền Pantheon, cầu Pont du Gard, Khải Hoàn Môn, nhà tắm Caracalla và đường sá. Trong đó nơi nổi tiếng nhất chính là đấu trường Colosseum.

Đấu trường Colosseum được xây dựng xong vào năm 80, là một công trình kiến trúc 4 tầng hình elip, tường ngoài cao 48,5 m, bốn bề xung quanh là khán đài và được chia thành 4 tầng, tổng sức chứa chừng 50.000 người, tuy nhiên hiện tại chỉ còn lại tàn tích.



Galen giải phẫu khí

Galen (khoảng năm 129 – năm 200) là bậc thầy về y học và có sức ảnh hưởng lớn nhất dưới thời La Mã cổ đại, được coi là nhà lí luận y học cổ đại chỉ đứng sau Plato của Hy Lạp. Ông đã hệ thống hóa kiến thức y học và kiến thức sinh vật học.

Cống hiến chủ yếu của ông cho y học là về lĩnh vực giải phẫu. Vì thời đó người ta nghiêm cấm giải phẫu cơ thể người, cho nên ông thường dùng các động vật như khỉ để giải phẫu. Thông qua quá trình giải phẫu, ông đã khảo sát được tác dụng của tim, đồng thời tiến hành nghiên cứu về não và tủy sống, nhận biết được các dây thần kinh bắt nguồn từ tủy sống...

Ngoài ra, về nghiên cứu dược phẩm, ông cũng có thành tựu xuất sắc. Trong tác phẩm nổi tiếng về dược phẩm, ông đã ghi chép được 540 loại thuốc từ thực vật, 180 loại thuốc từ động vật, 100 loại thuốc từ khoáng vật...

Biểu diễn giác đấu

Người Hy Lạp thích xem biểu diễn kịch hoặc thi đấu thể thao, nhưng người La Mã cổ đại lại rất thích xem giác đấu có cảnh tượng đổ máu tàn nhẫn.

Giác đấu chính là các võ sĩ vật lộn với nhau trên đấu trường cho tới khi đối phương chết thì thôi. Các võ sĩ giác đấu thông thường là tù binh chiến tranh hoặc phạm nhân, đôi khi võ sĩ còn phải đấu với cả những con mãnh thú.

Thậm chí những người thống trị đế quốc La Mã còn để hàng ngàn hàng vạn võ sĩ giác đấu tàn sát lẫn nhau chỉ với mục đích tái hiện lại cảnh tượng chiến tranh nổi tiếng nào đó trong thời cổ đại. Từng có lần, hoàng đế Titus tổ chức lễ ăn mừng 100 ngày liên tục và có tới 2.000 võ sĩ giác đấu mất mạng trên đấu trường. Nghe nói trào lưu đó đã bắt đầu thịnh hành từ thời thành La Mã được xây dựng, nhưng phải đến thời kì đế quốc La Mã, những trường đào tạo võ sĩ giác đấu, huấn luyện nô lệ thành võ sĩ giác đấu mới xuất hiện nhan nhản ở khắp mọi nơi.

Ovidius

Ovidius (năm 43 TCN – năm 18) là nhà thơ của La Mã cổ đại, ông sinh ra trong một gia đình kĩ sĩ ở Sulmo gần La Mã. Thời trẻ, ông rất có hứng thú với thơ ca. Ông từng kết hôn 3 lần. Người vợ thứ 3 xuất thân từ gia đình giàu có nên giúp ông có cơ hội bước vào xã hội thượng lưu, kết giao với các nhà thơ của hoàng gia. Hoàng đế Augustus đã ra lệnh lưu đày ông tới vùng Tomis trên biển Đen vào năm 8 vì cho rằng thơ của ông vi phạm đạo đức của nhà nước. Khoảng 10 năm sau ông qua đời vì quá u uất.

Những tác phẩm trong cuộc đời ông rất phong phú, thơ ca thời kì đầu phần lớn là những bài thơ bi lụy về cuộc sống và tình yêu. Tập thơ "Transformations" (Biến hóa) được hoàn thành vào năm 7 là tác phẩm đạt trình độ cao nhất, tập thơ này dùng tứ thơ lục âm để viết thành, tất cả có 15 cuốn, bao gồm 250 câu chuyện thần thoại của Hy Lạp và La Mã, mô tả sinh động, nội dung phong phú. Các tác phẩm khác gồm có: "The cure for love" (Chữa bệnh cho tình yêu), "Sorrrows" (Bi ai)...

Chương 4: Sự gian truân của Cơ Đốc giáo

Nội dung chính:

Vua Nero bức hại Cơ Đốc giáo

Hoàng đế Nero của La Mã cổ đại là một bạo chúa. Năm 64, thành La Mã bị đại hỏa hoạn. Bị đồn là nghi phạm xúi giục phóng hỏa, ông ta bèn tìm cách bức hại tín đồ Cơ Đốc giáo để đổ tội. Năm 68, cuộc khởi nghĩa nổi dậy tại La Mã, vua Nero bị Viện Nguyên lão lật đổ và tự sát.

Đế quốc La Mã bị chia tách

Đế quốc La Mã bị dân tộc German xâm lược, năm 395 tách thành 2 phần Đông La Mã và Tây La Mã.



Vua Nero bức hại Cơ Đốc giáo

Sau khi ra đời, Cơ Đốc giáo đã bị tầng lớp thống trị của đế quốc La Mã áp bức trong quãng thời gian rất dài. Đặc biệt là năm 50, sau khi Octavius qua đời, dưới thời của hoàng đế Nero...



MAU XEM KÌ!
THÀNH LA MÃ CHÁY RỒI!



HA HA! THIÊN HẠ CÒN CÓ CÁNH TƯỢNG NÀO HOÀNH TRÁNG HƠN THỀ NÀY KHÔNG?

CHÁY THỀ KIA THÌ CHÚNG TA CÓ THỂ XÂY LẠI THÀNH LA MÃ THEO PHONG CÁCH HY LẠP RỒI!

Nghe nói hoàng đế Nero từ bảy phong hoa đật thành La Mã





* Nghe nói trên đại hỏa hoạn ở thành La Mã là do hoàng đế Nero muốn viết một bài thơ về thành La Mã bị đốt cháy, nên đã ra lệnh cho người phóng hỏa.

Các tin đồ Cơ Đốc giáo thời kì đầu đã phân tá dân nghèo và nô lệ, thường chống lại các áp bức một cách quyết liệt, mong muốn tiêu diệt lo âu và yêu chuộng chính nghĩa.

NHỮNG NGƯỜI
NÀY LÀ TÍN
ĐỒ CƠ ĐỘC
GIÁO THÌ
PHẢI.



NGƯỜI TA NÓI CHÍNH
TÍN ĐỒ CƠ ĐỘC GIÁO
ĐÃ PHÓNG HÓA
THÀNH LA MÃ.



Ồ! THẬT
KHÔNG?

**ĐÁNG
GHÉT!**



**DỪNG TAY!
DỪNG NÉM
NỬA!**



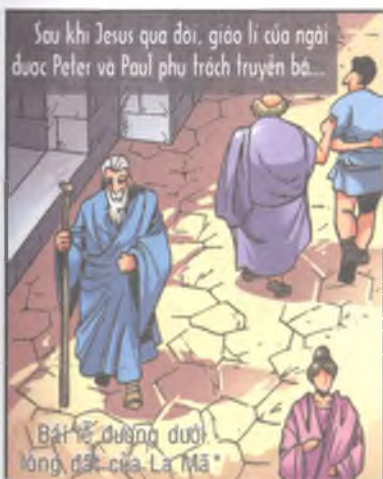
**NÉM CHẾT
LỮ KHÔN
NÀY!**

CHẾT ĐI!

**CHỨA OI!
CHỨNG CON
SẮP TỚI BÊN
NGƯỜI...**

Nhiều tín đồ Cơ Đốc giáo bị bắt
và bị xử tử vì tin phụng hóa.





* Để tránh bị áp bức, các tín đồ Cơ Đốc giáo bèn xây dựng huyệt mộ để mai táng người chết dưới lòng đất, đồng thời dùng làm nơi hội họp và lễ bái. Kiểu nghĩa trang dưới lòng đất này còn gọi là hầm mộ.



TIN TƯƠNG
THƯỢNG ĐẾ
SÁNG TẠO

VÀ LÀM
CHỦ THỂ
GIỚI.

LOÀI
NGƯỜI TỬ
THỜI TỔ TIÊN
ĐÃ CÓ TỘI.

CHỈ CÓ TIN TƯƠNG VÀO
THƯỢNG ĐẾ VÀ NGƯỜI
CON ĐUY NHẤT CỦA NGÀI
LÀ CHÚA JESUS THÌ MỚI
ĐƯỢC CỨU VỚT.

NGÀI PETER*, HÃY
KỂ CHO CHÚNG CON
NGHE SỰ TÍCH VỀ
CHỨA JESUS ĐI A.

ĐƯỢC! TA
SẼ KỂ CHO
CÁC CON
NGHE.

* Một trong mười hai tông đồ của Chúa Jesus. Cơ Đốc giáo cho rằng Peter là thủ lĩnh của giáo hội thời kì đầu.
Truyền thuyết kể rằng về cuối đời, ông bị đóng đinh ngược trên cây thánh giá và qua đời ở La Mã.

Jesus là con của Đức Chúa Trời, để cứu rỗi nhân loại, ngài đã giáng thế thành người.



Vào năm khoảng 30 tuổi, Jesus đi truyền giáo tại vùng biển hồ Galilee và các vùng thuộc Do Thái.



Jesus được Đức Chúa Trời đưa tới nơi hoang vắng, bị ma quỷ thăm dò, ngài đã tuyệt thực 40 ngày đêm, về sau đói lả.

NẾU NGƯỜI LÀ CON TRAI CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI THÌ HÃY BIẾN NHỮNG HÒN ĐÁ NÀY THÀNH THỨC ĂN ĐI.

NGƯỜI TA SỐNG KHÔNG CHỈ NHỜ VÀO THỨC ĂN MÀ CÒN NHỜ VÀO LỜI CỦA CHÚA NỮA.





NẾU QUỲ LẠY TA,
TA SẼ BAN CHO
NGƯỜI TẤT CẢ
NHỮNG THỨ NÀY.



Jesus đã tránh khỏi cám
dỗ của ma quỷ như vậy đây...

MA QUỲ,
HÃY TRÁNH RA,
TA TIN TƯỜNG VÀO
ĐỨC CHÚA TRỜI,
CHỈ NGHE THEO
SỰ SAI KHIÊN
CỦA NGƯỜI!



NGƯỜI CÓ TỘI CHỈ
CẦN BIẾT HỎI CÁI THÌ
VẪN LÀ CON CỦA
ĐỨC CHÚA TRỜI,
VẪN ĐƯỢC LÊN
THIÊN ĐÀNG.

Jesus đi khắp
nơi, truyền bá
kinh Phúc Âm
cho mọi người.



CHÚNG TA LÀ ÁNH SÁNG
TRÊN THẾ GIẠN, CẦN PHẢI
CHIA SẺ ÁNH SÁNG CHO
NGƯỜI KHÁC.

Những người
đau khổ đều
được an ủi.





PHẢI TIN
TƯỚNG
VÀO MỘT VỊ
THẦN DUY
NHẤT.

ĐỨC CHÚA TRỜI
YÊU QUÝ NHÂN THỂ,
CHÚNG TA PHẢI CHIA
SẺ TÌNH YÊU CỦA
MÌNH VỚI NHỮNG
NGƯỜI XUNG
QUANH.

CẢM
ĐỘNG
QUÁ!



Giáo lí tràn ngập tình yêu thương của Jesus
được truyền bá một cách nhanh chóng, nhiều
người gọi ông là Đấng Cứu Thế.



NGÀI
JESUS CHÍNH
LÀ Đấng
CỨU THỂ CỦA
CHÚNG TA.



Thế nhưng những kẻ
đương quyền của Do Thái
giáo ở Jerusalem lại vô
cùng tức tởn với Jesus.

CON CỦA ĐỨC
CHỨA TRỜI GÌ
CHỨ! ĐÚNG LÀ
XẸNG BẬY!

CHẮC CHẴN
LÀ GÃ ĐÓ
ĐỊNH MƯU
PHẢN LA MÃ.

CHÚNG TA KHÔNG
THỂ NHẢM MẮT LÀM
NGO ĐƯỢC.



Judas - một lòng đồ của
Ca Đốc bị ma quỷ nuốt mất
trái tim, vì 30 đồng bạc mà
hắn bán đấng Jesus.



Jesus bị bắt... Rồi bị đóng đinh trên cây thập tự
cùng với hai tên trộm cướp.



ĐỨC CHÚA
CỦA TÀ, ĐỨC
CHỨA CỦA TÀ,
TẠI SAO LẠI
RỜI BỎ TÀ.

CHA ƠI,
CON XIN GIAO
LINH HỒN CỦA
CON CHO CHA!



Sau khi ngửa
mặt lên trời gào
thét, Jesus liền
nhắm mắt lại.



HA HA, LÀ CON CỦA
ĐỨC CHÚA TRỜI CƠ
MÀ SAO LẠI CHẾT
GIỐNG NHƯ NGƯỜI
THƯỜNG THỂ
NHÌ?

NẾU HẮN LÀ CON
CỦA ĐỨC CHÚA
TRỜI THÌ CHẮC
SẼ CÓ ĐIỀU KÌ
DIỆU XẢY
RA!



Về sau, di hài của Jesus được đặt trong hang đá.



Người ta dùng tảng đá lớn bịt kín cửa hang, binh lính trông coi cẩn mật.



Nhưng xảy ra một chuyện khiến người ta sùng sốt...

SỨ GIẢ CỦA CHÚA TỰA NHƯ ÁNH CHỚP QUẢN ÁO TRẮNG TOÁT NHƯ TUYẾT.



ÁI QUẢ NHIÊN HẮN LÀ CON CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI...

JESUS NÓI KHÔNG SAL... XIN NGƯỜI THA THỨ CHO CHÚNG CON!

Đúng 3 ngày sau khi Jesus qua đời, trên bầu trời đột nhiên xuất hiện mây đen dày đặc, sấm chớp rền vang, hiệp địa liền xảy ra trận động đất kinh thiên động địa, sứ giả của Chúa từ trên trời bước xuống, làm rung chuyển tảng đá.





Trong vòng 40 ngày sau khi Chúa Jesus phục sinh, Ngài nhiều lần hiển hiện trước các tông đồ, chỉ bảo họ phải truyền bá kinh Phúc Âm. Sau đó, Jesus bay lên thiên đàng.



ĐỨC CHÚA JESUS ĐÃ CHẾT VÌ CHUỘC TỘI CHO LOÀI NGƯỜI.

THẺ NHƯNG NGÀI VẪN SỐNG TRONG LÒNG TA... CHỈ CẦN TIN VÀO THƯỢNG ĐẾ THÌ NGÀI SẼ LUÔN Ở BÊN.



Peter, một tông đồ của Jesus, cũng là thủ lĩnh của giáo hội.

PETER THẬT TO GAN!

CHÚNG TÔI PHỤNG MỆNH HOÀNG ĐẾ NERO ĐỂ BẮT NGƯỜI!

NGƯỜI LÀ KẸ PHẠO TIN ĐÓN NHẦM KHẮP NƠI LÀM NGƯỜI KHÁC Ủ MẸ. CÒN KHÔNG MAU GIỜ TAY CHỊU TRỜI ĐI!





ĐỪNG SỢ,
CHÚA JESUS NÓI...

KẸ LẦY KIỂM ĐÂM
NGƯỜI SẼ CHẾT
DƯỚI LƯỚI KIỂM...

ỒI, NGÀI
PETER!



Ồi thưa ngài, Peter là một kẻ
đạo đức 4 năm sau trận hỏa
hoạn thành La Mã, những cuộc
khởi nghĩa liên tiếp nổ ra
khắp nơi...

ỒI, THẾ GIỚI
SẼ MẤT ĐI MỘT
THIÊN TÀI NGHỆ
THUẬT VĨ ĐẠL...



Tự cho mình là thiên tài nghệ thuật,
Nero tự kết liễu cuộc đời mình.



30 năm sau...

ĐỂ TRÁNH NHỮNG
TÊN BẠO CHÚA NHƯ
NERO XUẤT HIỆN,

TA - HOÀNG ĐẾ
NERVA MUỐN CHỌN
MỘT NGƯỜI ƯU TÚ
LÀM CON NUÔI ĐỂ KẾ
VỊ NGAI VÀNG.

Sau hoàng đế Nerva,
dưới thời hoàng đế Trajan
(Trajanus), lãnh thổ của
La Mã rộng lớn nhất.

Đế quốc La Mã bị chia tách

NERVA

Sau hoàng đế Trajan, các hoàng đế kế
nhiệm là Hadrianus, Antoninus Pius và Marcus
Aurelius đều hàng hái giúp nước, làm cho
La Mã ngày một hùng mạnh. Cộng thêm với
Nerva, 5 vị hoàng đế này được người đời sau
gọi là "Ngũ hiền đế".

MARCUS
AURELIUS

HADRIANUS

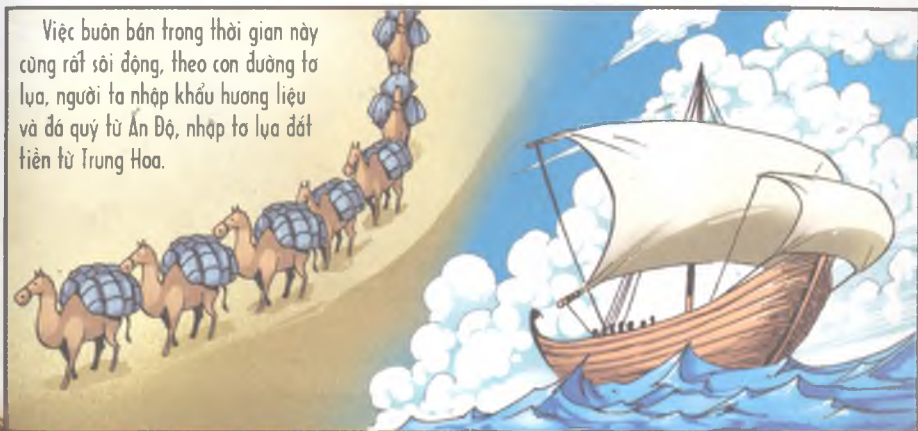
ANTONIUS PIUS

TRAJAN

Ngôi đền đã xây dựng nhiều thành phố ở khắp châu Âu. Các đô thị như Paris, Vienna đều phát triển nhanh chóng vào thời kì này.



Việc buôn bán trong thời gian này cũng rất sôi động, theo con đường tơ lụa, người ta nhập khẩu hương liệu và đá quý từ Ấn Độ, nhập tơ lụa đắt tiền từ Trung Hoa.



Cùng với sự phân thịnh chưa từng thấy của La Mã, những tín đồ Cơ Đốc giáo lại càng bị áp bức trong thời gian dài.





LÊN ĐI!
HÃY CẢN XÉ
BỌN CHÚNG!



PHẢI CHỌN
CÁNH CỬA HẸP...

ĐI VỀ PHÍA CÁNH CỬA
HỦY DIỆT THÌ LỚN LÊN,
CON ĐƯỜNG LẠI RỘNG
MỎ...

CÁNH CỬA
SINH TỒN CHẶT
HẸP, CON ĐƯỜNG
DẪN TỚI SỰ SỐNG
LẠI CÀNG CHẶT
HẸP HƠN.

Cho dù bị áp bức* nhưng
số lượng tín đồ Cơ Đốc giáo
vẫn không ngừng tăng lên.

* Vào những năm 250-305, đặc biệt là dưới thời hoàng đế Diocletianus, La Mã này tiến hành sát tín đồ Cơ Đốc giáo, đây còn gọi là thời kì Cơ Đốc giáo bị áp bức.

Hơn 100 năm sau thời
kì của Ngô Hiến đế...

Đế quốc La Mã không ngừng diễn ra các cuộc
phân tranh quyền thừa kế ngai vàng. Tướng
lĩnh khắp nơi đều tranh nhau làm hoàng đế.



BẮM CONSTANTINUS
ĐẠI ĐẾ, BỆ HẠ NHÌN
QUANG SÁNG TRÊN
TRỜI KIA!

Năm 312



SAO MÀ
GIỒNG
CÂY
THÀNH
GIÁ THÊ!

CÓ LÊ ĐIỀU ĐÓ ẨM CHỈ
VIỆC JESUS PHÁT CỜ,
NẾU CHIẾN ĐẤU NHẬT
DỊNH SẼ THẮNG.



Constantinus Đại đế ra lệnh cho làm một lá cờ viết bằng chữ cái Hy Lạp tên của Jesus Christ, lấy việc thống nhất La Mã làm mục tiêu để Đàng chính Tây phát.



Trong tiếng Hy Lạp, chữ cái đầu tiên của "Jesus" là P, chữ cái đầu tiên của "Christ" là X. Constantinus Đại đế ghép hai chữ cái này lại thành cờ của quân đội.



TÀ THÔNG NHẤT
ĐƯỢC LÀ MÃ LÀ NHỜ
CÓ CHÚA JESUS BAN
PHƯỚC...

VÌ THỂ TA PHẢI
BAO DUNG VÀ THỪA
NHẬN CƠ ĐỐC
GIÁO...

Năm 313, Constantinus Đại đế thừa nhận địa vị hợp pháp của Cơ Đốc giáo, kết thúc thời kì áp bức lâu dài

Năm 330, Constantinus Đại đế dời thủ đô về Byzantium ngay cửa biển Đen, đồng thời đổi tên thành Constantinopolis, dự định xây dựng lại đế quốc trên vùng đất này. Nhưng thời kì phồn vinh của Ngũ đế đế cuối cùng không thể tái hiện lần nữa.

ĐỂ KHÔI PHỤC
HÒA BÌNH VÀ SỰ
PHỒN VINH CỦA
THỜI NGŨ HIẾN
ĐẾ, TA QUYẾT
TÂM DỜI ĐỔI!



Sau đó, đế quốc La Mã bị dân tộc German xâm lược,
cuối cùng chia tách thành đế quốc Đông La Mã và Tây
La Mã vào năm 395.



Người German tới xâm lược.

Jesus là Đấng Cứu Thế mà Cơ Đốc giáo tôn thờ, thường gọi là Christ hoặc Jesus Christ. Theo sách Phúc Âm, thì Jesus là con trai của Đức Chúa Trời (còn gọi là Thiên Chúa), để cứu rỗi loài người, ngài đã giáng thế thành người. Jesus sinh ra vào năm 0 tại làng Bethlehem.

Nghe nói, mẹ Maria của Jesus hỏi còn trẻ đã đính hôn với một thanh niên tên là Joseph, nhưng Maria chưa kết hôn mà đã mang thai. Joseph vô cùng đau khổ. Đến một hôm, ông nằm mơ, trong giấc mơ khi ông chia tay với Maria thì sứ giả của Chúa Trời từ trên trời bay xuống và nói với ông rằng: Chính Thiên Chúa quyền năng đã làm Maria mang thai. Bà sẽ sinh hạ một bé trai, ông cần phải đặt tên cho cậu bé là Jesus, vì nó sẽ là người cứu rỗi chúng sinh khỏi tội lỗi. Joseph đã kết hôn và làm theo lời dặn dò của sứ giả, đợi vợ mình sinh con trai thì đặt tên cậu bé là Jesus.

Cơ Đốc giáo

Cơ Đốc giáo là một tôn giáo vô cùng nghiêm khắc, cho rằng Jehovah tức là Thượng đế là vị thần duy nhất sáng tạo và làm chủ thế giới.

Kinh Thánh là tuyển tập kinh điển của Cơ Đốc giáo, bao gồm "Kinh Cựu Ước" và "Kinh Tân Ước". "Kinh Cựu Ước" là những gì kế thừa từ Do Thái giáo, nội dung chủ yếu là những truyền thuyết về sáng thế và cội nguồn của loài người, mô tả về lịch sử cổ đại của dân tộc Do Thái và là cẩm nang của Do Thái giáo, sách tiên tri, thơ ca, cách ngôn...

"Kinh Tân Ước" là tuyển tập kinh điển của bản thân Cơ Đốc giáo, chủ yếu ghi chép các kí sự về cuộc đời Jesus và những lời răn dạy, cùng với một số tư tưởng quan niệm và hoạt động giảng đạo của các tông đồ thời kì đầu.

Giáo lí mà Jesus truyền bá như sau: Tin tưởng vào Thượng đế (hay Đức Chúa Trời), sáng tạo và làm chủ thế giới, cho rằng loài người từ thời thủy tổ đã có tội, tức là tội tổ tông, đồng thời sẽ

TỪ ĐIỂN BẠCH KHOA LỊCH SỬ BỒ TỬ

Năm 12 tuổi, Jesus thường theo cha mẹ tới Jerusalem, đồng thời nghe giảng tại thánh điện Do Thái giáo.

Năm 30 tuổi, Jesus giảng đạo và truyền giáo tại vùng biển hồ Galilee và các vùng của người Do Thái, truyền bá sách Phúc Âm, chữa bệnh tật cho người dân. Ông đã lần lượt chọn lựa và thu nhận 12 người làm tông đồ.

Giáo lí của Jesus được người ta ghi chép lại, thanh danh của ông được lan truyền khắp nước. Những kẻ cầm quyền của Do Thái giáo căm tức ông. Sau này, Jesus bị một trong các tông đồ bán đứng. Ông bị xử tử với tội danh "mưu phản La Mã" và bị đóng đinh trên cây thánh giá. Nhưng 3 ngày sau khi chết, ông sống lại và bay lên thiên đàng.



chịu khổ mãi mãi. Chỉ có tin tưởng vào Thượng đế và đứa con trai của ngài là Jesus Christ thì mới được cứu thoát.



Sự phán xét cuối cùng và vương quốc ngàn năm

Sự phán xét cuối cùng là một trong những giáo lí của Cơ Đốc giáo. Cơ Đốc giáo cho rằng khi đến ngày tận thế, Thượng đế sẽ phán xét tất cả những người đã chết và những người còn sống. Những con chiên được cứu rỗi sẽ bay lên thiên đường và hưởng phúc âm, còn những kẻ ác không được cứu rỗi sẽ bị đày xuống địa ngục chịu trừng phạt. Ma quỷ sẽ bị quăng vào biển lửa.

Wương quốc ngàn năm còn gọi là “Thiên hi niên”, là từ được dùng trong Cơ Đốc giáo. Theo ghi chép trong “sách Khải Huyền” thì trước khi đến ngày tận thế, Thượng đế quốc (Wương quốc ngàn năm) sẽ trị vì thế giới 1.000 năm, thực hiện hòa bình và công bằng, Jesus Christ sẽ tái xuất ở nhân gian, đích thân lo liệu như một đức vua, ma quỷ sẽ tạm thời bị trừ và nhốt lại, phúc âm sẽ lan tỏa khắp thế giới.

Constantinus can thiệp, kiểm soát Cơ Đốc giáo

Năm 313, Constantinus Đại đế ban bố “Sắc lệnh Milano”, thừa nhận địa vị hợp pháp của Cơ Đốc giáo, yêu cầu các địa phương trao trả tài sản đã tịch thu của giáo hội, quy định bất cứ công dân nào cũng có quyền tự do sùng bái thờ thần, tín đồ Cơ Đốc giáo có quyền lợi hợp pháp (kể cả quyền tổ chức giáo hội).

Năm 325, Constantinus Đại đế lại chủ trì triệu tập Công đồng Nicacea (gồm những giám mục Cơ Đốc giáo), đặt ra tín điều thống nhất mang tính cưỡng chế, xác nhận Đức Chúa Trời có Ba Ngôi: Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Linh, còn đặt ra những quy định khẳng định chế độ giám mục và tăng cường sự kiểm soát của chính quyền đế quốc đối với giáo hội.

Đòng chảy lịch sử của Cơ Đốc giáo

Vào thế kỉ 1, Cơ Đốc giáo khởi nguồn từ Palestine, tương truyền do Jesus sáng lập. Ở thời kì đầu, các tín đồ Cơ Đốc giáo đa phần là người nghèo và nô lệ. Họ chống lại giai cấp thống trị của đế quốc La Mã. Cuối thế kỉ 2, tín đồ Cơ Đốc giáo bắt đầu chính thức tổ chức thành Giáo hội Công giáo. Một số người giàu và học giả tín ngưỡng Cơ Đốc giáo tham gia vào cơ quan cấp cao của giáo hội, thế lực và ảnh hưởng cũng dần dần được mở rộng. Đến thế kỉ 4, tình hình đã có những biến đổi cơ bản. Năm 313, hoàng đế La Mã là Constantinus đã ban bố “Sắc lệnh Milano”, thừa nhận địa vị hợp pháp của Cơ Đốc giáo. Năm 392, hoàng đế La Mã chính thức tuyên bố Cơ Đốc giáo sẽ là quốc giáo, sau đó, Cơ Đốc giáo cũng dần dần đi theo con đường phát triển độc lập.

Giáo hội Đông Tây chia tách

Năm 395, sau khi đế quốc La Mã bị chia tách, sự xung đột và phân hóa giữa phe giáo hội phía Đông với thành Constantinopolis là trung tâm và phe giáo hội phía Tây với Rome là trung tâm ngày càng gay gắt. Năm 1054, vì tranh chấp về quyền lực, giáo lí và thế lực, hai phe tự tuyên bố chia tách. Phe giáo hội phía Đông tự cho mình là “chính thống” nên gọi là “chính giáo” hay “Chính Thống giáo Đông phương”. Phe giáo hội phía Tây lại tự ca ngợi mình là “mang tính phổ biến”, vì thế gọi là “Công giáo”.

NIÊN BIỂU SỰ KIỆN LỊCH SỬ

THỜI GIAN (năm TCN)	HY LẠP, MACEDONIA, LA MÃ	CÁC VÙNG KHÁC
1100	Thời đại Anh hùng (Heroic Age) bắt đầu.	Thời vua Solomon, vương quốc Israel thống nhất.
776	Tổ chức cuộc thi Olympic lần thứ 1.	
753	Theo truyền thuyết, thành La Mã được xây vào thời đó.	
594	Solon của Athens thực hiện cải cách.	Nebuchadnezzar II, quốc vương của đế quốc Tân Babylon lên ngôi.
550	Chế độ độc tài bạo chúa của Athens.	Khổng Tử ra đời. Cyrus Đại đế thành lập đế quốc Ba Tư.
509	La Mã cổ đại phế bỏ chế độ quân chủ, tiến tới chế độ cộng hòa.	Đế quốc Ba Tư thống nhất Trung Á (năm 525 TCN).
508	Cleisthenes của Athens thực hiện cải cách.	
492	Chiến tranh Hy Lạp – Ba Tư bắt đầu.	
478	Thành lập Liên minh Delos.	
444	Pericles được bầu làm tướng quân của Athens, cũng là thời đại hoàng kim của Hy Lạp (Athens).	
431	Cuộc chiến tranh Peloponnesus nhằm tranh bá Hy Lạp giữa Athens và Sparta bắt đầu (kết thúc năm 404 TCN).	
336	Alexandros lên ngôi quốc vương Macedonia.	
334	Alexandros bắt đầu cuộc chinh phạt phía đông.	
301	Đế quốc của Alexandros chia tách thành 3 quốc gia.	
270	La Mã thống nhất bán đảo Italy.	
264	Chiến tranh Punic lần thứ 1 (cho tới năm 241 TCN).	



THỜI GIAN (năm TCN)	HY LẠP, MACEDONIA, LA MÃ	CÁC VÙNG KHÁC
149	Chiến tranh Punic lần thứ 3 (tới năm 146 TCN).	
146	Đế quốc Carthage bị La Mã tiêu diệt. La Mã sáp nhập Hy Lạp, Macedonia vào lãnh thổ.	
133	Anh em nhà Gracchus bắt đầu cuộc cải cách chính trị (đến năm 121 TCN).	
60	"Tam đầu chế" được thành lập gồm Caesar, Pompey và Crassus cùng chấp chính.	
44	Caesar độc tài, không lâu sau bị ám sát.	
43	"Hậu Tam đầu chế" gồm Octavius, Antonius, Lepidus cùng nắm quyền.	
30	Antonius và Cleopatra lần lượt tự sát, vương quốc Ai Cập diệt vong và trở thành thuộc địa của La Mã.	
27	Octavius - hoàng đế La Mã cổ đại đón nhận tôn hiệu Augustus, thành lập chế độ nguyên thủ, La Mã bước vào thời kì đế quốc.	
THỜI GIAN (năm SCN)	HY LẠP, MACEDONIA, LA MÃ	CÁC VÙNG KHÁC
64	Thành La Mã bị hỏa hoạn, Nero bức hại tín đồ Cơ Đốc giáo.	
96	Nerva lên ngôi, thời kì Ngũ hiền đế của đế quốc La Mã bắt đầu (đến năm 180).	
117	Thời đại hoàng đế Trajan, thời kì mà lãnh thổ của đế quốc La Mã rộng lớn nhất.	
208		Trận Xích Bích thời Tam Quốc ở Trung Hoa.
235	Nội chiến La Mã, bắt đầu thời kì thống trị của quân đội (đến năm 284).	
293	Hoàng đế La Mã cổ đại Diocletianus chia đế quốc La Mã thành 4 phần.	
313	Constantinus Đại đế thừa nhận địa vị hợp pháp của Cơ Đốc giáo.	
330	Constantinus Đại đế dời đô về Byzantium, đổi tên thành Constantinopolis.	
375	Dân tộc German tiến hành cuộc đại di cư.	
392	Đế quốc La Mã quy định Cơ Đốc giáo là quốc giáo.	Vua Gwanggaeto của xứ Goguryeo lên ngôi.
395	Đế quốc La Mã bị chia tách thành đế quốc Đông La Mã và đế quốc Tây La Mã.	
476	Đế quốc Tây La Mã diệt vong.	

